

Giá báo

Một năm
5\$20
Sáu tháng
2\$65
Ba tháng
1\$35
Mua báo phải
trả tiền trước

Nam thu nhựt
Số 8 — gia 0\$10

TÂN VÂN

Ngày thu bay
22 Sept. 1934

Chủ-nhơn sáng lập : Mlle Trần-thị-Hiệp -- Quản-lý chủ-nhiệm: Phan-văn-Thiết

BAO-QUAN : N° 45-49, RUE GARROS-SAIGON

KỶ TỐI, SỐ ĐẶC-BIỆT PHỤ-NỮ 28 TRƯỜNG
CÓ NHIỀU BÀI HAY, CHUYỆN LẠ, HÌNH NGỌ, VĂN KỸ

VĂN-BẰNG

có đủ làm chứng cho tài học
của mình không ?

Việc này đáng nói quá mà các nhà ngôn-luận chưa thấy ai nói, ngay như kẻ ký tên dưới đây cũng vậy, nếu không nhờ một bài « Trên trời dưới đất » của bác Thiên-Đăng thời chắc chưa biết chừng nào mới nói đến !

Người Việt-nam ta, dầu là đã nhiệm văn-minh Thái - tây đi bộn, nhưng cũng chưa thoát khỏi được cái thành-kiến « văn bằng ».

Ngày nay cũng còn như ngày xưa, hề người có văn-bằng thời được những nhà giàu gả con cho, được quốc-dân sùng bái coi như thánh như thần.

Cái sự sai lầm ấy có nhiều điều hại mà nhứt là :

1. — Người có bằng ông nghề ông cử toàn là bọn thanh - niên, chưa có kinh-nghiệm chi cả, còn nhiều háo thắng, thấy đồng-bào kiêu ngạo tung bốc thì đã vội lên mặt lên mày.

Sự tự cao ấy có hại cho vị thanh-niên đã dành mà cũng có hại cho gia - đình xã-hội nữa.

Nếu phải kể ra thời biết là bao nhiêu những người ban đầu được đồng - bào hoan-nghinh giao phó cho nhiều việc quan trọng, sau vì làm cho mất sự tin cậy mà đồng-bào phải lo ra lần lần. Những người không phải toàn thị là bắt tài mà bị đồng-bào để ở riêng ra một góc, như thế

không phải là ít. Hề ai động tới tên họ thì thiên hạ nhướng vai lên mà nói : « Ôi thôi ! ông đó mà còn nói làm chi, hãy để yên cái tên ông là hơn ».

Làm sao mấy người ấy làm cho mất lòng tin cậy của đồng bào ? Chẳng có chi lạ ! Cái tài của họ chỉ có một nắm tay, đồng-bào đem giao phó cho họ một công chuyện lớn bằng cái thùng gia, tức nhiên họ phải tưởng họ là sức học đầy đủ, có thể làm động địa kinh thiên kia mà ! Tưởng vậy họ mới sanh ra tự cao, không chịu cố tâm trí chí mà làm việc, rồi cuộc công chuyện đồng-bào đã giao phó cho họ phải lần lần tiêu tan đi.

Chừng đó đồng bào ăn năn sự lầm tưởng của mình, còn họ thì hối hận đã bỏ qua một cuộc may mắn độc nhứt vô nhị không biết chừng nào mới trở lại nữa !

2. Làm một điều bất công đối với những người không có văn-bằng chi cả.

Lắm người có thật tài chỉ vị không có văn-bằng chi mà không được một cái địa-vị rất xứng đáng với tài học của họ, làm cho họ thét phải năn chỉ ngả lòng.

3. Gây ra trong xứ một cái thành tục không tốt.

Trong một xứ mà người ta chỉ coi những văn-bằng là trọng

(COI TIẾP TRƯỞNG NHÌ)

Một điều cầu xin quan Thông-độc

PAGÈS

Quan Thông độc Pagès, vì lòng nhơn-đức nên đã xóa bỏ thuế thiếu từ 1932 trở đi cho dân nhờ — Chúng tôi khâm phục cái cử-chỉ ấy vô cùng. Nhưng có một điều xin thưa quan Thông-độc : Sự thật còn có rất nhiều con dân lao-động không đủ sức mà đóng 2 năm thuế thân 1933 và 1934. Vậy chúng tôi thay mặt cho bọn dân nghèo ấy mà xin quan Thông-độc nói tay thêm một chút nữa, hoặc xóa bỏ món thuế 1933, hoặc cũng cực cũng bớt đi 50 l. . . Cái ân-huệ này chúng tôi chỉ xin cho hạng người làm thuê làm mướn, lương bổng mỗi năm dưới 100\$ hoặc những người thất-nghiệp trọn trong hai năm 1933-1934 và nay cũng vẫn còn thất-nghiệp.

Nếu quan Thông-độc không nhân lời xin này thời thần dân Nam-kỳ ngàn năm không dám quên ơn. T. V.

SỐ BÁO NÀY CÓ

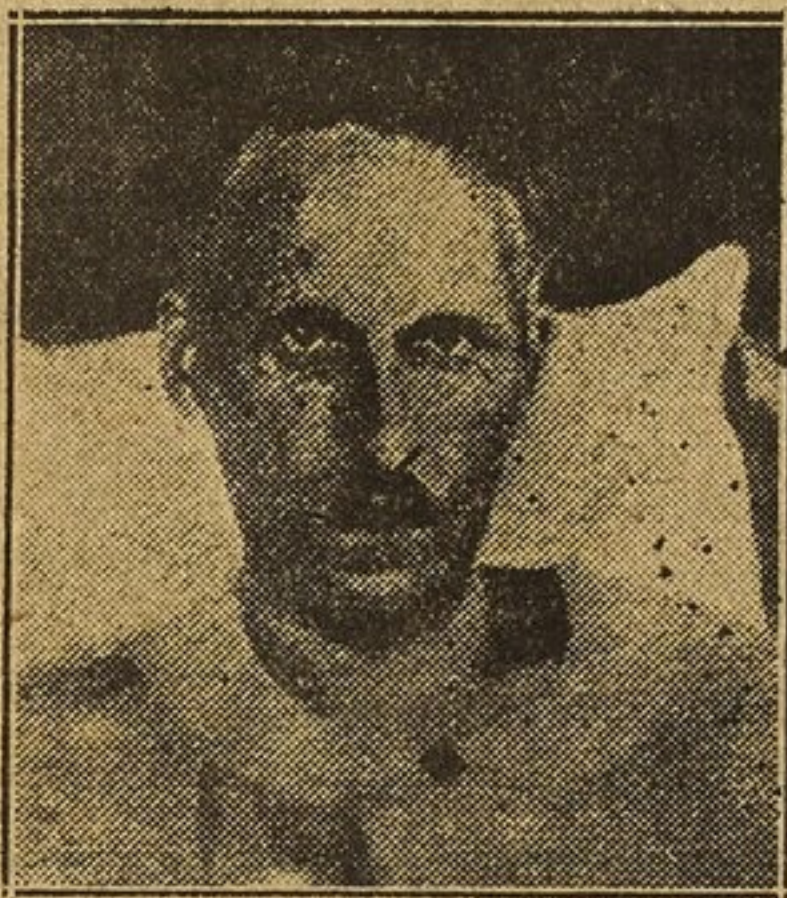
NHỮNG BÀI :

Ông tổ loài người.
Pháp-quốc với Thái-bình-dương.
Chánh-trị triết-học.
Hiện tình phụ-nữ vô-sân ở Saigon.
Cái hăm rầu (chuyện vui).
Ông Đạo Đền (chuyện lạ).
Cổ-kim Giai-vận. — Tùy-bút.
Thiên hạ đồn. — Cao-miên.
Nhi - đồng.
Chuyện vật làng văn.
Hoàn-hải dị-văn.
Trương thế-thảo.

Lở, Lầm. — Lười grooms
Nữ hiệp. — 30 ngày xa xứ.

20 trương..... 0 \$ 10

Người có trái tim
rách may lại mà
không sao



Ai không biểu rằng trái tim người ta, hề động chạm tới như bị đánh nặng hay bị đâm lũng thì chắc phải chết, thế mà có người rách trái tim cũng không sao cả.

George Hampton (hình trên đây) làm nghề hớt tóc ở tỉnh Philadelphie xứ Huê - kỳ, bị kẻ cướp đâm một mũi dao vào ngay trái tim.

Khi chở đi nhà thương thì Hampton đã hấp hối chết ; ông đốc-tơ Allee ra tài cứu cấp, ông xich trái tim của bệnh-nhơn đi chỗ khác và nâng cao lên một chút rồi và chỗ rách lại lành lặn hẳn hoi.

Bây giờ Hampton lành mạnh lại đi làm thợ hớt tóc như thường.

VĂN-ĐỀ TIẾT-KIỆM

Vì thấy mấy năm nay trong xứ này ra không biết bao nhiêu hội, hàng thân góp tiền bạc của công-chúng Annam gọi là trừ sức, tiết-kiệm giùm, vì trong những hội hàng đó có hội không đủ tư-cách bảo đảm cho người đóng góp, và trong những hội có đủ tư-cách bảo đảm mà tờ giao kèo có lỗi chỗ có thể thiệt hại cho người dành để, văn vân.... nên chúng tôi đương tham bác văn-đề này một cách rất tinh tường châu đáo để chỉ chỗ nên, hư cho đồng-bào. Bài « V. Đ. T. K » vừa tuyên bố sẽ ra thì ba ngày sau có chỉ dụ của quan Thống-độc Pagès công bố rằng có một hội tiết-kiệm thay mặt cho một nhà ngân-hàng Bt-lợi-thời mà lâu nay đang quảng-cáo khắp nơi đó không làm đủ điều-lệ luật buộc nên chánh-phủ khuyên công-chúng phải đề đặt, đừng quá tin mà sau ăn năn hối hận.

Thiệt giả rồi sau sẽ hay, chỉ xin nói rằng văn-đề chúng tôi đương khảo-cử đây rất là hấp thời.

Kỳ này bài nhiều quá, và lại chúng tôi còn muốn điều tra thêm cho thật tinh tường, nên xin gác bài quan trọng ấy lại đến sau số đặc-biệt 29 Septembre, nghĩa là vào số 6 Octobre tới.

Nên có mấy lời thanh-minh cho độc-giả các nơi.

T. V.



ÔNG NGUYỄN-BÁ-TRÁC NÓI PHẢI

XEM các báo hằng ngày lúc này, chắc độc-giả đều rõ biết cái tin ở Thanh - hóa cách ba tuần nay : người ta tìm ra được một hầm vàng nên ở ngoài bãi biển Đồ-sơn.

Chỗ để vàng này là một bãi vùng sâu, cách xa bờ biển lối 300 thước.

Theo tin của bạn đồng-nghiệp Trung Bắc Tân Văn, thì số vàng nên mà các quan địa-phương đã sai mò lên và thâu góp được tới nay, tính ra có mấy triệu đồng bạc. Ấy là chưa kể cái số đã lọt vào tay nhiều người mua rẻ của bọn thuyền chài mà đem về nấu ra cho tiêu dầu tích đi rồi.

Nhè lúc này mà có một hầm vàng phát hiện ra như thế, nghĩ cho kỹ thật cũng có làm ý nghĩa cay chua.

Một xứ có vàng chôn giấu ở khắp đầu non bãi biển, mà bảo rằng nghèo là nghèo ở chỗ nào ?

Một xứ mà hầu hết người ta đang cầu muốn cho đồng tiền mình xài đây nên bỏ kim-bản-vị, trở lại ngân-bản-vị như trước, hầu được đồng giá như đồng-bạc của lân-bang là Nhựt, Tàu và Xiêm, cho dễ buôn bán ; ấy vậy mà nay có một số vàng mấy triệu khi không ở đầu thò mặt ra, vậy chẳng phải là cái điềm chỉ tỏ ra rằng kim-bản-vị không sao phá nổi chăng ?

Nhưng thôi, bấy gác mấy chuyện đó ra một bên, giờ ta chỉ hỏi : Theo lẽ, thì số vàng đã tìm ra được một cách không ngờ đó, ai có quyền sở-hữu ? Ai được làm chủ-nhơn ?

Ba đảng tranh nhau.

Các quan Annam nói rằng chỗ tìm được vàng đó là non sông đất nước của Hoàng-đế nước Nam thì lẽ tự nhiên số vàng về phần Nam-triều sở hữu.

Các quan Lang-sa thì nói nước Pháp bảo-hộ nước Nam, nước Nam là lãnh thổ của nước Pháp, vậy thì cái quyền sở-hữu về nước Pháp phải hơn.

Bảo-hộ và Nam-triều, đảng nào cũng hữu lý cả.

Chỉ vô duyên là số Thương-chánh xen vào danh phần thật kỳ :

— Ê, không được ! không được ! Vàng, đó về phần chúng tôi sở-hữu mới đúng. Vì của đào được ở dưới đất thì Nam-triều nhận của Nam-triều, hay Bảo-hộ nhìn của Bảo-hộ tự ý ; nhưng dầu này moi được ở dưới một cái vụng sâu ngoài biển, cách xa bờ ba bốn trăm thước ; ai cũng biết số Thương-chánh có trách-nhiệm về hải-quan, về biển giã, vậy số vàng ấy chỉ có số Thương-chánh được hưởng mới đúng mà thôi.

(COI TIẾP TRƯỞNG SAU)

Bon Prime N. 31
Để lãnh đồng-hồ

Có đủ 52 cái bons liên tiếp, cái đầu phải ở trong khoản 31 Mai về trước thì được lãnh một cái đồng hồ.

Từ bon này về sau, bon nào không có dấu « Contrôle T.V. » thì bôn-báo không thể nhận.

VĂN BẰNG

(TIẾP THEO TRƯƠNG 1)

thời lẽ tự nhiên bọn thanh-niên phải đua nhau mà học cho có được « cái văn-bằng ». Học được « văn-bằng » là quý, học « không được văn-bằng » là buồn rầu, cho đời mình đã dở dang!

Vi sao tôi khuyên đồng-bào trong nước bỏ cái lách « sùng bái văn-bằng? » Vì thật ra « văn-bằng » không phải là vật dữ chứng rằng người chiếm được văn-bằng ấy là có tài về môn họ đã học đó.

Cũng vì đồng-bào trong nước ham, mê văn-bằng quá cho nên mới có một phần ít bạn thanh-niên dám lấy những bằng cấp vô giá trị ra mà trên bệ học khoa để cầu người ta bưng bợ tung bốc mình như thế. Nói tới đây xin cho phép tôi nói vấy ra đến câu chuyện bằng cấp vô giá trị ấy.

Ở bên Pháp là chỗ sự học mở mang lắm. Vì vậy cho nên lắm bạn thanh-niên ngoại-quốc đến từng học rất đông. Đến học thì đông mà số người thạo tiếng Pháp thì ít. Nhưng nếu bắt họ học gặt như người Pháp thì khó cho họ thì đau lắm, thành thử vì một lẽ « ngoại-giao », các đại học đường lớn ở Pháp có học trò ngoại-quốc đông như Paris, Bordeaux, Lyon, Montpellier, Nancy, Marseille, v.v. ... đều bày ra những văn-bằng kêu là « văn-bằng đại-học-đường » (diplômes d'université), như cũ-nhơn, tấn-sĩ, văn-văn, để cho những học-sanh ngoại-quốc thì riêng được chăm dậu. Không nói, chứ độc-giã cũng rõ cuộc thi riêng ấy nó khác cuộc thi thường biết bao nhiêu! Ấy vậy, những văn-bằng đại-học-đường nếu đem mà so với văn-bằng quốc-gia có quan Quốc-dân giá-dục tổng-trưởng ký tên đó, cái giá-trị nó khác nhau một trời một vực.

Ngoài ra ở bên Pháp còn có cả trăm trường học mà ông-độc cũng phát vào bằng kỹ-sư, độc-công, v. v. cho học trò! Theo như lời bác Thiên-Đặng đã nói, hiện nay ở Nam-kỳ chúng ta có biết bao nhiêu bạn có bằng kỹ-sư hóa-học, điện-học, v. v. mà nó biết hóa là gì, điện là gì! Tôi còn nhớ, lúc học ở Pháp, có mấy bạn học Pháp kêu những trường ấy là nhà thờ (bordel), tôi hỏi duyên cớ thì họ nói: hễ có tiền đóng thì được vô học, thì được cấp bằng, như thế không phải nhà thờ cớ gì?

Nhờ coi từ kỳ tới trở đi, ở phụ-trương tiền-thuyết có thêm truyện:

LIÊU TRAI

AI muốn học chụp hình

... với M. Antoine Giàu, chủ nhà chụp hình Studio Antoine Giàu, 45, Bd. Bonnard Saigon, thì hãy mau lại báo quán Tân-Văn mà ghi tên mna một năm báo. Học chụp hình với M. Antoine Giàu có nhiều điều lợi bằng thập bội số tiền mua báo.

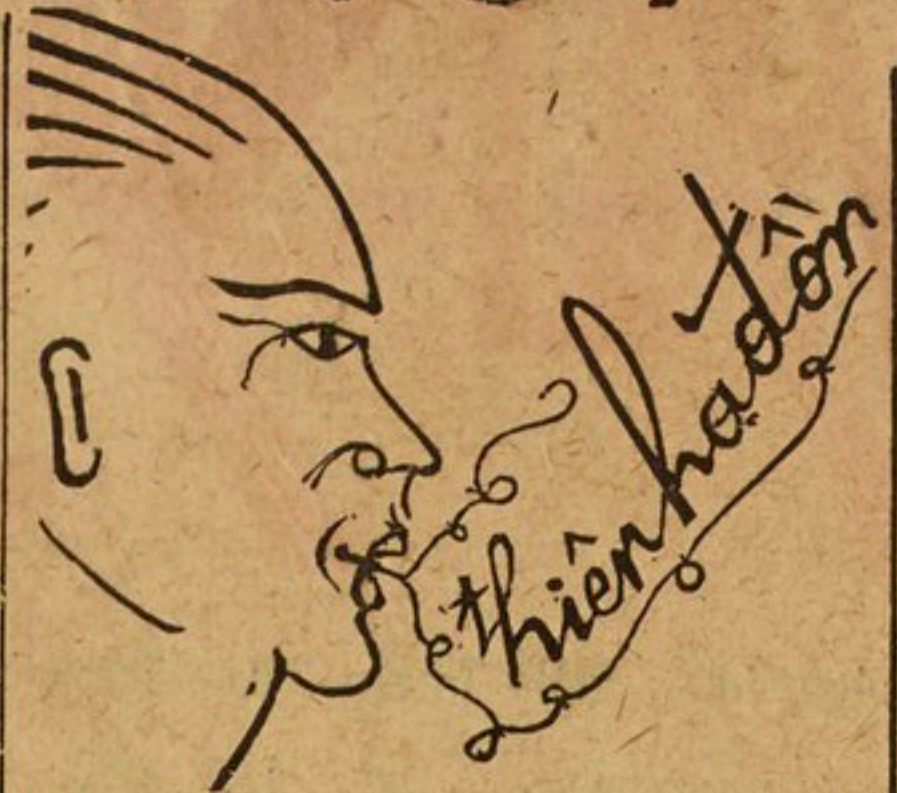
Đã đành rằng văn-bằng (những văn-bằng phải tốn công học mới có được) là có giá-trị, chúng ta hãy thử coi giá trị nó đến đâu? Cái học chẳng có chi khác hơn là cụ bị cho bạn thanh-niên những lợi-khí để ngày sau có thể gây nên cho mình được một cái chức-nghiệp xứng đáng vậy thôi. Một lẽ là đi thi giám-khảo không thể khảo sĩ-tử về cả chương-trình học, bài lẽ là chương-trình ấy cũng không thể nào cho đủ, nên một bạn thanh-niên có văn-bằng về một môn gì chưa chắc đã là thiện-nghệ về môn ấy. Dầu cho là đã thiện-nghệ đi nữa, chưa phải đủ tư-cách làm một ông chủ-nhơn, chủ-nhiệm một công cuộc gì to tát thuộc về môn học của mình được. Vì ngoài cái sự thông thạo về nghề nghiệp ta còn phải thông thạo về sự giao-thiệp với thiên-bạ trên đường đời nữa mà!

Lại nữa, chúng ta có thể cho rằng: « Một đời khi sự kinh nghiệm ở đời có thể thay cái tài năng về nghề-nghiệp được, chứ chắc hẳn không khi nào sự có tài-năng về nghề-nghiệp có thể thay thế sự kinh-nghiem ở đời. »

Vì vậy nên từ đây về sau, chúng ta nên bớt cái sự « mê-tin về văn-bằng » đi. Thấy ai học đồ đạt được ta nên khen, khen cái công học của họ. Ngoài ra, chúng ta đừng nên có cái tiên-kiến rằng họ là ông trời ông đất chỉ chi. Hãy đợi họ thi thử ra cho ta thấy coi họ làm được việc gì rồi sau sẽ bình phẩm họ.

Nếu trong nước tập cho được cái thói quen như thế thì lần lần sẽ có một cái kết-quả rất quý báu cho quốc-gia chúng-tộc, bạn thanh-niên sẽ không còn đi học để mong chiếm « văn-bằng » đem về xư sở mà thôi. Họ sẽ rán hết sức mà đào tạo đầu óc họ nên người tài, tôi muốn nói cái chơn tài có thể giúp ích cho dân nước bằng trăm ngàn cái văn-bằng vô vị của họ...

PHAN-VĂN-THIỆT



Ngày 27 tháng rồi, người Trung-huê ăn lễ ngày sanh đức Khổng phu-tử. Cứ theo sử, Khổng-tử cũng sanh ngày 27 tháng tám, nhưng theo âm-lịch kia, nay nếu định là 27 tháng tám dương-lịch thì sai bảy cả. Nhưng cái sai ấy không quan hệ gì, đều nên biết là người Tàu ngày nay lại trở lại sùng bái đức thánh rất trọng hậu.

Ngày ban ủy viên hành-chánh đảng quốc-dân có phái người đến Khúc-phụ mà dự cuộc lễ bái. Họ hô hào cho dân chúng trở lại theo các quan niệm gia-đình xã-hội của «đạo» Khổng. Cái phong-trào «Tân-sanh hoạt» tức là cái phong-trào trở lại sanh hoạt theo lễ lối Khổng Mạnh vậy.

Vậy cho biết, cách 2.485 năm, «đạo» Khổng vẫn còn là cái đạo mới mẻ. Thế mà có mấy ông đồ ông cử biết trọng nó như ông Lê-Thần?

« Kỳ sở bất dục, vật thi ư nhơn », ấy là câu dạy đời của Khổng phu-tử. Báo «Tân-Văn» chúng tôi noi theo câu ấy mà ở đời, để mặt ai ganh hiên ghét ngó muốn nói sao thì nói.

Thỉnh thoảng nghe nhiều đồng-nghiep than phiền về sự các chủ phố (nhứt là cái hãng lớn chỉ ngành của nhà băng in giấy bạc kia) hay làm khó dễ cho những người mướn phố. Họ an hiếp mình là tại mình đại. Họ nhóm nhau làm Liên-đoàn (Syndicat des propriétaires d'immeubles urbains), còn sao chúng ta không nhóm nhau làm Liên-đoàn người mướn phố (Syndicat des locataires)? Anh em ai hưởng ứng xin cho nhà báo biết để tính lập hội ấy cho thành tựu.

TRUYỀN-THANH

Chắc chứ độc-giã đã có đề ý thấy rõ báo Tân-Văn thay cũ đổi mới luôn luôn. Thật vậy, trong năm bảy số, thời chúng tôi đều bày ra một việc mới để làm vui độc-giã — Ngay trong số tới, — số đặc biệt 29 Septembre — bà con sẽ thấy nhiều cuộc thay đổi rất hấp tấp.

Ngoài các cuộc toán giải trí, thai, đồ, văn-văn, sẽ có một cuộc chơi mới « THI CỜ TƯỚNG » có nhiều phần thưởng.

HÃY ĐÓN XEM

TÙY BÚT

(TIẾP THEO TRƯƠNG 1)

Các ông Thương-chánh coi của này là đồ lậu sao chứ! Song của này là vàng, vàng đời xưa, chứ phải là thuốc lậu, rượu lậu gì đâu mà các ông giành phần?

Tôi cho quan Tổng-đốc Thanh-hóa ông Nguyễn-Bá-Trác nói phải. Ông nói:

— Của này chính là của Nam-triều, nhưng báo-hộ muốn nhin quyền sở hữu, cũng còn có lý nghe được; đến như sở Thương-chánh mà cũng xen vào nhận rằng « của tôi » thật là dị kỳ. Thôi, của Nam-triều hay của Báo-hộ cũng được, nhưng tôi thiết tưởng chánh-phủ nào thì cũng có lòng thương dân, vậy sở vàng trời cho đây đừng chánh-phủ nào nhận phần đem cất vào kho làm gì. Nền đem ra: hoặc lập trường học công-nghệ cho tỉnh Thanh-hóa, hoặc bỏ vào quỹ cứu-tế chung cho toàn xứ Trung-kỳ được nhờ, như vậy là phải lẽ hơn cả.

Chính ông Nguyễn-Bá-Trác đã tâu về Triều-đình và thương thuyết với chánh-phủ Báo-hộ về cái ý kiến ông tỏ trên đây.

Phải lắm, vàng ấy trời xui khiến xuất hiện để cho chúng cả dân, chứ không phải của riêng ai đâu.

KHÉO BUÔN XÁC CHẾT.

TÊN cướp đại-gia ở Huế-kỳ là Dillinger vượt ngục ra sao, cướp của giết người ra sao, đến đổi được người ta đặt cho cái hiệu là « thằng thù chung số 1 » (ennemi public No 1) rồi mới đây bị bắn chết ra sao, chắc độc-giã đã biết đại-khai cả rồi.

Từ lúc Dillinger làm nên đại-ác đại-danh, báo-giới Huế-kỳ không ngày nào không đăng tin nói chuyện về ông lớn nào vậy. Nhiều báo thấy ông già nó là lão nông gia hiền lành ở tỉnh Indiana thì thương hại tội-nghiệp giùm:

— Ông già chất phác như vậy mà dẽ ra thằng con đại-ác vô-lương thế kia, nghĩ mà đáng thương.

Ban đầu, ai mới ngó thấy hình ông già Dillinger mà mặt hiền khô, áo quần cũ kỹ, thì cũng phải lấy làm lạ sao cha hiền lại sanh con dữ đến thế. Nhưng đến sau khi Dillinger chết rồi, xem cách ông già này buôn xác con ông có lợi vô số, thì bấy giờ ai cũng phải lắc đầu le lưỡi mà nói:

— Thôi ông già này khôn quỉ, ông dẽ ra cậu Dillinger là phải, chứ tin mà làm!

Thiệt vậy, khi hay tin con bị bắn chết ở Chicago thì ông báo nhà quê ở Indiana mau mau đi xin xác con

về chôn tại quê quán. Lòng cha mẹ thương con đến vậy là cùng.

Có lẽ thương con mà cũng lợi dụng xác con để kiếm tiền khéo lắm.

Ông với hai đứa con khác, là chỉ đầu và em ruột của Dillinger, ký giao kèo với một rạp hát tại châu thành Indiana trong 7 bữa; mỗi bữa ba cha con ra sân khấu, đứng kể lể cả kẻ dẽ ngỗng cho công-chúng nghe về tiểu-sử cũng là tội ác của cậu quý-tử ông trong vòng một năm đã đánh 16 nhà băng, giết 20 mạng người và cướp được mấy trăm ngàn đô-la ra thế nào. Ông già này làm không khác chi sấm một vai tuồng, và người ta để cho ông ta làm cách này không khác chi khuyến khích và làm quảng-cáo cho tội-ác vậy.

Trời ơi! khi ra sân-khấu, ông già nhà quê làm ruộng khéo làm bộ bi-thương để cảm động tấm lòng công-chúng:

— Tôi thương con tôi đến đổi muốn chết ngất người đi. Có kẻ muốn mua cái xác con tôi 100.000 đô-la để về mổ xẻ nghiên-cứ; nhưng các ông nghĩ giùm cha mẹ nào nó bán xác con cho đành. Thiệt nhà tôi nghèo nàn, hiện thời không có đồng tiền phân bạc nào chôn cất thằng Jonh (tên sữa của Dillinger), nhưng tôi không chịu bán xác nó; thà tôi ra sân khấu làm trò như vậy để kiếm tiền chôn nó v. v. ...

Lạ gì tánh người Mỹ háo-kỳ, họ rủ nhau đi nghe đông dật, trong 7 bữa nhà hát chật cứng. Chẳng những ông già thuật chuyện con mà thò, ông lại báo công chúng muốn hỏi gì về tánh tình của thằng Dillinger, ông cũng vui lòng trả lời nữa. Bởi vậy có lắm người tò mò dò hỏi sanh-bình Dillinger có hút thuốc không? có gò mèo không?

Tóm lại, 7 bữa rồi ông già đã có tiền chôn con một cách sang trọng, lại còn dư dật để chuộc lại những nhà cửa ruộng đất mà ông đã cầm cố trong mấy năm không hoảng này nữa.

Thiệt, có phải ông già này khôn quá trời! Nhà quê thật thà đâu có biết làm cái ngón lợi dụng từ-thị như vậy.

Tôi bảo ông già đó dẽ ra con ông là Dillinger thật là đúng lắm.

TRƯỜNG-THIỆT

Một nhà văn mỗi năm viết chữ dài 720 cây số

Các nhà toán-pháp (Mathématiciens) ở Âu Mỹ, những khi rảnh rang, có người ngồi tò mò làm ra những bản thống-kê (Statistique) ngộ nghĩnh lắm.

Có một người ngồi tính chặng đường của ngòi viết đi xa bao nhiêu. Xem kết-quả sau đây không mấy ai ngờ.

Hình như một văn-sĩ viết lối 30 chữ trong 1 phút đồng hồ, vậy là 1 giờ viết 1800 chữ. Nếu mỗi ngày viết 8 giờ, thì là 14.400 chữ.

Người ta tính chừng 30 chữ đi kế tiếp nhau đo dài được 5 tấc. Vậy thì nội ngày cộng lại, nhà văn-sĩ ta cho cây viết đi được 2400 thước. Một năm làm việc 300 ngày, thì cây viết đi được 720 cây số vậy.

Nay mai có lẽ người ta cũng bày ra cây viết chữ (Kilomètre mot) để tính giá văn-chương không chừng.

TRƯỜNG LÊ-BÀ-CANG

Nos 32 à 44 Rue Aviateur Garros :— SAIGON

Dạy từ Cours Supérieur đến lớp 4e Année

DIRECTEURS DES ETUDES

M. Lê-Bà-Cang

M. Hồ-Văn-Ngà

Diplômé de l'Ecole Supérieure de Pédagogie d'Hanôï
Ancien Professeur à l'Ecole Normale d'Instituteurs de Saigon
Ancien Professeur au Pensionnat Huỳnh-Khương-Ninh (Lettres)

Ancien élève de l'Ecole Centrale (Paris)

Ancien Professeur au Pensionnat Huỳnh-

Khương-Ninh (Sciences)



LIỆC MẮT NĂM CHÂU

PHÁP NGỒI TRÊN BÀN CHÔNG

xem Mỹ Anh Nga Nhật thi hành
cái chanh sách giành nhau thị
trường nước Tàu

.....

Mấy năm nay, vấn đề Thái-bình-dương làm cho tổn hao không biết bao nhiêu giấy mực của nhà viết báo, làm hao nhiều công-phu của nhà ngoại-giao, mà chỉ có cái kết-quả là làm cho thế-giới lúc nào cũng phập phồng lo sợ — Sợ e rồi đây thế nào cũng không tránh khỏi cái ảnh-hưởng gián - tiếp của mấy cường-quốc tranh ngôi bá-chủ trên biển Thái-bình mà làm cho máu đào nhuộm đỏ nước biển.

Nước phải bận lòng lo nghĩ hơn hết là Pháp.

Nhiều nhà quân-sự biệt-tài đã bàn rằng vấn đề Thái-bình-dương có giải - quyết được chăng họa là có trận giặc xảy đến. Về phần tôi, nội-dung bài này, tôi không có ý nói đến chuyện sẽ có giặc cùng không, tôi chỉ bàn suông cái chánh-sách lung-đoạn thị-trường của Anh, Nhật, Nga, Mỹ trong nước Tàu, để bày tỏ cái địa-vị khó khăn của nước Pháp đối với thời-cuộc đương-nhiên.

Vậy trước hết ta hãy liếc mắt ngó vào địa-đồ và lịch-sử của nước Tàu thì ta sẽ thấy lúc nào, nơi nào bốn nước Nhật, Nga, Anh, Mỹ cũng đụng đầu nhau luôn.

Anh muốn tiến đến nước Tàu thì do con đường thủy bắt đầu từ Singapour, bọc qua Đông-dương, lấy Hồng-kông làm căn cứ. Tới đây Anh phải đụng đầu Mỹ - quốc từ đảo Phi-luật-tân đi vào. Nếu Anh còn muốn tiến lên nữa, lên cho tới Thượng-hải thì gặp thêm hai cường-quốc là Nhật và Nga. Trước hết phải gặp Mỹ từ đảo Hawai đi vào sau lại gặp Nhật ở đảo Phù-tang và Nga ở từ chiến-cảng Nicolaiesk và Vladivos-tok (Uy-hải-vệ) đi xuống.

Anh là một mối lo nhưt của cả ba nước Nhật, Nga, Mỹ, vì cái đời dĩ-vãng của Anh trên mặt biển Thái-bình rất xa và rất vẻ-vang. Cuối thế-kỷ thứ 19 quyền-thế của Anh trên biển Thái-bình lớn hơn hết. Lúc ấy Anh đã chiếm nhiều thị-trường trong nước Tàu và có nhiều thuộc-địa. Nay lại có

hải-quân căn cứ ở Singapour rất mạnh. Hồi trước không có một nước nào muốn làm gì ở Cực-dông này mà lại không để mắt dọ thử nước Anh. Thế mà từ mấy năm nay quyền-lợi của Anh trên mặt biển Thái-bình đã mất bớt. Ta thử sánh số hàng-hóa của Anh tiêu-thụ ở thị-trường Trung-hoa với số tiêu-thụ của Nhật Mỹ thì đủ chứng tỏ điều đó.

Năm	1913	1934
Anh	17,01 l.	11,33 l.
Mỹ	6,14 l.	9,7 l.
Nhật	20,88 l.	21,86 l.

Bởi vậy cho nên Anh hằng lo phụng khôi phục cái đặc-quyền của mình trên Thái-bình-dương lại như trước. Muốn khôi phục lại, làm lúc Anh phải hợp với Mỹ mà có khi cũng thân thiện với Nga...

Cứ-chỉ của Anh đã là như vậy thì Nga cũng không khác gì. Nga cũng có ý hành trường thế lực của mình trong nước Tàu trước là bảo thủ quyền lợi của mình từ vạm sông Amour đến Béhring chạy dài hơn mấy ngàn cây số, sau là thi-hành cái chánh-sách cổ-truyền của người Nga tự hơn hai thế-kỷ nay, là cái chánh-sách thâm phục Á-đông ở dưới quyền người Nga cai trị. Nga dùng cái chánh-sách dụ hoặc người Tàu, một mặt thì có ý chấn chỉnh nước Tàu, để cho Tàu có thể đứng ngang hàng với các cường-quốc, một mặt thì nói lo bảo-hộ cho Tàu khỏi bị cái họa xâm lấn của nước đế-quốc, mà nhưt là Nhật. Bởi vậy cho nên Nhật chiếm cứ Mãn-châu thì Nga cũng lo chiếm đoạt Mông-cổ, lo khuếch trương thế-lực vào miền Tur-kestan và miền Nam nước Tàu.

Mỹ, Nhật thấy cứ chỉ cương quyết của Nga như vậy nên lần phen cũng tính hợp nhau lại để đương đầu với Nga, hầu làm cái bờ đề ngăn cản làn sóng cộng-sân đang cuộn cuộn tràn phủ Á-đông. Thế mà vừa rồi đây Tổng-thống Roosevelt lại ký tờ hiệp-uớc với Nga, làm thêm một cuộc lộn xộn cho trường quốc-tế.

Nhật thì cứ lo chiếm cứ nước Tàu, Mỹ thì cứ lo làm trở ngại cuộc khuếch-trương

thế-lực của Nhật, giả mặt nhân đạo theo phò trợ Tàu luôn. Như năm 1922, lúc có cuộc rối loạn ở Nam-kinh về vấn đề bài ngoại (*xénophobe*) thì Mỹ cũng tận tâm bình vực Tàu không để cho các cường-quốc can thiệp vào dè nén nước Tàu. Năm 1931 lúc Nhật chiếm đoạt Mãn-châu thì chánh - phủ Mỹ đã tăng vận-động tổ cho Nhật biết rằng phải trọng những tờ hiệp-uớc thế-nguyên bất xâm phạm nước Tàu. Rồi Mỹ lại tổ cách cứng cỏi không khi nêo chịu nhìn nhận Mãn-châu-quốc của Nhật đã bày đặt ra lấy vua Khang-Đức làm bề-nhìn đó. Cái cử chỉ của Mỹ chống Nhật đã rõ rệt như thế, vậy mà Nhật bao giờ cũng không ngưng sự bành-trướng thế lực của mình ở nước Tàu, mà nhưt là ở Mãn-châu.

Nhật, với một số dân 70 triệu, vì vấn đề chết sống mà phải lo chiếm đoạt quyền lợi ở Tàu. Mỹ thì sợ rồi đây Nhật sẽ nắm chánh-quyền làm bá chủ trên Thái-bình-dương thì mình mất hết cả quyền lợi ở nước Tàu; luôn luôn hễ Nhật đi đến đâu thì Mỹ cũng theo đến đó. Nga cũng vậy. Cho nên họ vẫn chỗi súng ghìem nhau hễ có dịp thì họ bốp cò để bảo-thủ quyền-lợi của họ. Thương hại cho các cường-quốc có lãnh-thổ và thuộc-địa ở Đông-phương này, ngày đêm lo sợ cho các nguy cuộc ở giữa Nhật, Nga, Mỹ sanh biến ra lung tung.

Họ sợ cho trận giặc sẽ xảy ra trên biển Thái-bình, nếu Nhật thắng thì lẽ cố nhiên cái chủ-nghĩa quốc-gia sẽ sôi nổi dấy dáo trong óc của các dân-tộc Á-đông này mà nhưt là những dân bị chinh-phục hiện thời ở dưới quyền người Âu đó. Còn như Nga mà toàn thắng thì ngọn cờ cộng-sân sẽ phủ khắp Á-đông, cái nạn bủa liềm nào có vị nê gì lãnh-thổ của ai mà không tràn đến. Hay là Nhật, Nga liên hiệp mà thắng được Anh, Mỹ thì bên góc trời Đông này chắc ta không còn thấy người Âu-châu hó hê gì nữa.

Vì những cái kết-quả rắc rối ấy nên Pháp-quốc hiện thời như ngồi trên bàn chông, cố giữ cái chánh-sách trung-lập mà chờ coi thời-gian giải-quyết vấn - đề Thái - bình - dương sao đó.

NGUYỄN-VĂN-ĐÌNH

ĐÁM CƯỚI Ở TRƯỜNG



Độc-giả đã biết ở Âu Mỹ lâu nay có cái phong-trào khỏa thân (*nudisme*), mặc dầu cái quyền-lực nào cũng không ngăn cản được, số người ở trường càng ngày càng đông.

Họ cho cách ăn ở phóng-khoáng tự-nhiên như thế mới được khỏe mạnh và hạp với đạo trời.

Hằng ngày, bọn khỏa-thân tới những bãi cỏ kín đáo để riêng cho họ mà tập dượt vui chơi, lẫn lộn trai gái, mà không ai nghĩ tới inh-dục hay là sự bất nhã gì hết.

Cho đến khi có lễ hôn-nôn là cái đại lễ trong đời người, mà phải khỏa thân cũng để tự-nhiên thanh-bạch mà làm lễ thành-hôn, chứ không dùng áo xiêm hàng lụa gì hết.

Hình đây là đám cưới khỏa-thân thứ nhưt ở Californie bên Mỹ. Từ cổ dân chủ rề cho đến ông cố đạo làm chủ-hôn và mấy thầy mấy cô chứng hôn cũng đều trần truồng hết thầy.

Ngó trong hình, độc-giả thấy cô tân-nương ôm bó hoa, còn người thiếu-niên pơia trong là chú rể. Người đứng day lưng ra là ông cố đạo đang đọc thánh-kinh để làm lễ đó.

Thường đám cưới ở đâu cũng vậy, người ta may sắm áo quần hao tổn lắm, thợ may có khi may đồ cho một đám cưới đủ lời bạc ngàn. Thế mà đám cưới này không có một sợi tơ che mình, thợ may không còn kiếm chác gì được; chắc mấy chủ tiệm may phản đối cái tục này trước nhưt, phải không?

ĐÀN-BÀ VƯỢT BIỂN

Đàn-bà khi sanh đẻ là lúc nguy hiểm đẻ nhưt; nhiều người sanh đẻ khó khăn, hoặc sau khi sanh đẻ, sanh ra nhiều sự nguy hiểm, nhưt là những người đẻ con so lại càng lo ngại lắm. Muốn tránh cho khỏi sự nguy hiểm, và bảo thủ cho được mẹ tròn con vuông, con cái được mạnh mẽ vô sự, thì sắp đến ngày sanh đẻ, hoặc sau khi sanh đẻ rồi, nên mua phòng 2 thứ thuốc:

Sản hậu bồi bổ số 58

VÀ THUỐC

Sản hậu điều nhiếp số 106

Mỗi chai đều giá 1\$00

Khi sắp đẻ nên dùng thứ thuốc sản hậu bồi bổ cho dễ sanh đẻ, cho nhau chóng ra, khi đẻ rồi nên dùng nhiều để trục hết ứ huyết, cho mạch máu chạy mạnh, tăng sức khỏe, cứng gân cốt, và dùng nhiều thuốc sản hậu điều nhiếp để bồi bổ khí huyết, sanh nhiều huyết, chóng mạnh khỏe, chóng tiêu hóa, tránh các bệnh sản-hậu. Các thứ thuốc này phát hành do nhà thuốc:

NAM-THIÊN-ĐƯỜNG

46, Phố Phúc - kiến — HANOI

Có trữ bán tại tổng-đại-lý:

THANH THANH

120, Bd de la Somme — : — SAIGON

Là hiệu bán đủ sách vở, báo chí Tây Nam cùng đại-lý các món nội-hóa khác

Thơ văn hiện đại

Áo giáp sắt của các nhà độc-tài

Tướng đầu chỉ có các chiến-tướng đời xưa như Quan-Công Trương-Phi mới bận áo giáp sắt sao; chính các nhà chánh-trị độc-tài ngày nay cũng đều có bận áo giáp sắt (cuirasse) để hộ thân cả.

Mấy nhà độc-tài ở Âu-châu như thủ-tướng Dollfuss nước Áo mới bị bắn chết, cùng là Hitler và Mussolini mỗi người đều bận giáp sắt che ngực hết thấy.



THỦ-TƯỚNG ÁO-QUỐC
DOLLFUSS VÀ VỢ CON

Áo giáp sắt ấy họ bận từ trên ngực trở xuống cho tới đùi, đặt làm ở bên Mỹ đem qua, mỗi cái có mấy ngàn đồng lận, vì áo giáp này làm bằng thứ sắt nhẹ mà không bao giờ ten dặng.

Những hạng như Mussolini, Hitler, Venizelos, v.v... bao giờ đi ra ngoài cũng có mang giáp sắt ở phía trong áo thường. Bữa thủ-tướng Dollfuss bị bắn chết dễ dàng, là vì bữa đó trời nực và ở trong dinh, nên không có mang áo giáp sắt lót mình vậy.



Một con khỉ cái tiếp khách

Có lẽ độc-giã đều nghe biết ở Âu Mỹ và bây giờ ở Nhật ở Tàu cũng vậy, các tiệm nước trà bán ngọt thường dùng những gái mỹ miều làm nữ-thị để chiêu trà tiếp khách.

Tiệm nước trà ở trong vườn Động-vật thành Moscou nước Nga có một cô nữ-thị rất bảnh. Cô ấy là con khỉ cái, chứ không phải người ta.

Con khỉ này người ta nuôi đã 7 năm, dạy công rèn tập cho nó thành ra một nữ-thị ở tiệm trà giải-nhiệt. Khách vô, nó bưng khay trà ra chăm coi gọn gàng và cũng tỉnh tứ lăm.

Tính ra năm nay từ đầu mùa hạ, cho tới ngày 1er Juillet là hết, con khỉ cái nói đây dâng-trà cho khách tới 1 triệu chén trà cả thấy.

Nó có tánh kỳ, hề chén trà

bình trà là đồ pha-lé hay là đồ sứ thiệt đẹp thì khỉ cái ta mới chịu bưng ra mời khách, chứ đồ trà bằng loài kim nào khác thì nó liệng ngay xuống đất, không thèm bưng. Sao lại kén chọn vậy, không h ếu?



Sự hà tiện đáng làm gương

Mới đây ở nước Hồng-gi, có một chủ xã-trưởng làng kia tên là Jolin bị ra tòa về tội đánh vợ.

Chủ khai nguyên-nhơn là khi ra đi có dặn dò chị vợ rõ ràng mà chị vợ cãi lời, lấy giẻ chùi hết những chữ viết đen kịt trên vách tường, nên chị mới có chuyện ấu-đã.

Nguyên là chủ xã nghĩ lúc kinh-tế khủng-hoảng, muốn hà tiện số tiền tổn hao về giấy mực cho làng, nên chỉ lâu nay mỗi khi làng nhóm có biên-bản, hay là có tờ tư tờ sức nào của quan, chủ đều biên chép lên trên vách, chứ không viết vô giấy, sợ tốn tiền.

Nay chị vợ chùi sạch đi, làm mất cả biên-bản trọn năm của việc làng, bảo vậy chủ không ối xung lên mà động cho thím یت ập sao được. Quan tòa tức cười, nhưng cũng phạt chủ xã mấy ngày tù về tội đã đánh thím đau quá.

V.A.

Số đặc-biệt ngày 29 Septembre

SẼ CÓ NHIỀU BÀI HAY, ĐẠI KHÁI NHƯ :

Chuyện pha trò của nữ học-sinh (Phan-Sào-Nam).

Địa-vị chánh-trị của phụ-nữ (Trần-thị-Hiệp)

Giải-quyết thuyết tự-do kết hôn (Nguyễn-văn-Đinh)

Bà Võ-hậu Tây-phương (Phan-văn-Thiết)

Pháp, Đức và thế-giới hòa-bình (Tân-Thành-Tử)

Xác luận văn-đề Thái-bình-dương (Văn-Trình)

Lưỡi Gươm Nữ Hiệp — Lữ, Lâm — Ba chue ngày xa xứ và LIÊU-TRAI CHÍ-DỊ.

Cảnh vườn hoa... (đoạn-thiên của cô giáo Thu)

Tết Trung Thu (Thượng-Tân-Thị)

Chồng tôi không hiểu tôi... (Phan-Lê-Khanh)

Liếc mắt năm châu (chuyện kỳ, tích lạ thế-giới)

Người cưới 1000 vợ (V.A.)

Vợ các danh nhơn (V.A.)

CAO-MIÊN. — Một nữ-sĩ đa-tình. — Chuyện 12 người thiếu-nữ Cao miên.

Nam-vang đi dễ khó về... v.v.

Thằng Ngốc được phép tiền (Chuyện ngắn nhi-đồng) của Phạm-văn-Điền.

Văn-chương — Thơ hàn-văn. — Chuyện Vật Làng Văn.

Giải Trí : Toán giải trí — Thái — Hình vẽ sai và một cuộc chơi mới : CỜ TUỜNG, càng chơi càng thích, có nhiều phần thưởng.

Nữ Công — Ô di-đoan... ô lường gạt (điều-tra)

Kinh-tế khủng-hoảng làm hại cho muôn triệu người — những người bị hại biết đâu là không phải những người thiếu nghị-lực. Nhà báo cần dùng một vài bạn thanh-niên giàu nghị-lực, không nhất việc, có một số tiền thế chun nhỏ. Viết thơ trước chừng nào nhà báo mời tới sẽ tới.

Từ số 9 (đặc biệt 29 Septembre) chúng tôi sẽ mở đầu mục Điều tra trong tuần với bài « Ô di-đoan, ô lường gạt », có nhiều hình chụp. Rồi từ đó về sau, mỗi kỳ đều có một bài « điều tra » lạ, mới, có ảnh-hưởng đến nhân-sanh, xã-hội. Những bài điều-tra ấy sẽ là rất kỳ lưỡng vì giao cho những tay phụ-bút biên-tập sở trường về công việc ấy.

V.A.

Người làm phước nhiều như trên đời

Bổ-thí cả thấy 750 triệu đô-la

Người ấy là ông John Rockefeller vua dầu hồi người xứ Huê-ký, năm nay 95 tuổi.

Gia-tài ông ta có lối 500 triệu hay là 1 ngàn triệu đô-la không chừng. Cái đó không ai biết rõ mà chính ông ta cũng không tự biết mới lạ. Vì ông chủ hãng dầu Standard Oil giàu quá đi, bạc tiền nhiều như đá sạn, đếm không xiết được.

Sanh-bình ông bổ thí tiền bạc cho các cuộc phước-thiện nọ kia, kể có 750 triệu đô-la (gần 1500 triệu bạc ta, thật ghê !). Người làm phước nhiều như trên đời chính là ông Rockefeller chứ còn ai nữa.

Ông vẫn thường nói với người ta rằng :

— Từ hồi tôi bắt đầu đi ra làm việc kiếm tiền, mỗi tuần lãnh lương được 25 đô-la cho tới bây giờ, không có một ngày nào mà trong túi tôi không nghĩ đến cảnh đói khổ của hàng dân nghèo nàn. Song tôi nghĩ người ta thường thường bổ thí cho nhà nghèo được tạm thời đỡ ngặt, thả là tìm cách gì trừ tuyệt cái nạn nghèo khổ đi mới là cao.

Chính ông thiệt hành cái lý tưởng đó, cho nên mới bỏ tiền ra làm phước đến 750 triệu đô-la.

Thiệt ông có lòng thương xót người nghèo; mấy năm sau đây ông giao công cuộc mở đầu lại cho con trông nom, rồi về xứ Floride mà ở dưỡng lão, mỗi lúc đi ra trong túi đầy những bạc đồng bạc cất để phát cho những con nhà nghèo gặp ở dọc đường tới cạn túi mới thôi.

Muốn có tri-thức mà không đọc DUY-VẬT-SŨ QUAN (Matérialisme historique) thì chưa phải người ham học muốn biết. Mỗi tập 0\$05. Trọn bộ 24 tập, hơn 300 trang. Gửi 1\$00 trước cho ông Phạm-văn-Điền trợ bút báo Tân-Vân, sẽ có sách tới nhà mỗi kỳ in.

Trên mặt đất có 40 muôn vật loại

Ai nuôi trong nhà được 1 con bò, 1 con ngựa, 1 con chó, 1 con mèo, ít chục con gà, đôi ba cặp thỏ, mà họ bảo các ông « Đi lại tôi mà coi, có đủ các thứ động-vật », ấy là họ nói khoe vô lý.

Sao nói là đủ các thứ động-vật cho được ?

Người ta có biết trên mặt đất có bao nhiêu loài vật khác nhau không ?

Có lối 400 000 !

Nhà vạn-vật-học tính chừng có :

- 280.000 về loài côn trùng ;
- 50.000 về loài bướm ;
- 10.000 về loài ruồi ;
- 12.000 về loài cá ;
- 10.000 về loài chim ;
- 10.000 về loài sò hến ;
- 8.000 về loài tôm cua ;
- 2.500 về loài rắn ;
- 2.000 về loài có vú ;
- 2.000 về loài rái cá ;
- 1.500 về loài có đuôi độc.

Đó, mặt đất có 40 muôn vật loại như thế, ai có một cái vườn vạn-vật cho thiệt lớn mới đủ chỗ nuôi mỗi loài một con.

Cọc ra Saigon

Mấy bữa rày người ta xúm lại số nhà 166 đường Boudonnet (trước ga Saigon Mỹ-tho) mà coi con cọc Nam-Phương.

Cọc Nam-Phương là hiệu của nhà thuốc Nam-Phương, hồi trước ở Bà-chiều nay ra Saigon. Nhon cuộc khai trương nhà thuốc mới và mừng lễ kỷ-niệm tứ châu niên, nhà thuốc Nam-Phương xin.

1. bán một cho một những thuốc bảo chế sẵn,
2. quý vị hốt thuốc giá từ 0,50 trở lên sẽ được tặng 1 gói Bình-an tán trị cảm, nóng lạnh, rét, thần hiệu.

3. Ai uống thuốc rượu từ 0,10 được tặng thuốc xổ ngọt

Kể từ 19 Septembre tới 30 Octobre 1934 miễn hạn.

Mỗi ngày có lương-y chuyên môn phụ-khoa và nhi-khoa coi mạch hốt thuốc.

Sẵn lòng cứu giúp bệnh nhà nghèo.

Nhà thuốc Nam-Phương

166 Boudonnet (dãy lac-xon)

ngan gare centrale Saigon

CIGARETTES "COFAT"

Quý vị nào hút thuốc « COFAT » chẳng nên quên rằng hãng BOY-LANDRY đổi mười bao không thuốc « COFAT » một gói nguyên hai chục điếu « COFAT »

20 điếu thuốc



Hay là đem đến những chỗ kể sau đây :

Ở CHOLON TIỆM TRINH-LÊ-SANH — 350 rue des Marins
Ở SAIGON TIỆM TRIỆU-THANH — 6 Amiral Courbet



ÔNG TỔ LOẠI NGƯỜI?

GỐC tích nhơn-loại phát ra từ đâu? Ấy là một vấn-đề chẳng những là các nhà khoa-học muốn biết mà thôi, ngay đến những người tầm thường như chúng ta, các ai này cũng đều muốn biết ông tổ loài người đẻ từ chỗ nào ra trước.

Vấn-đề này, có lẽ chỉ trong nay mai khoa-học nhơn-chúng (science anthropologique) sẽ trả lời một cách rõ ràng cho chúng ta.

Chắc vậy, là vì có hai việc mới lạ và rất quan-hệ, làm như thêm tia sáng cho các nhà chuyên-môn khảo-cổ để soi tỏ cái thời-kỳ vừa xa xưa, vừa màu nhiệm kia, càng ngày càng thấy lộ ra lần lần.

Trước hết là việc người ta đã đào dưới lớp đất sâu ở miền Cực-Á (Extrême Asie), lấy lên được hai bộ xương người rất lạ lùng: một là bộ xương *Pitecanthropus* ở xứ Java, hai là bộ xương *Sinanthropus* hay gọi là « người » ở Bắc-kinh. Xét kỹ bộ xương sau này, nhà khảo-cổ đã định chắc rằng loài khỉ với loài người có bà con thông-hệ với nhau; nghĩa là người do khỉ khôn ngoan biến hóa mà nên vậy.

Hai nữa là bây giờ người ta xem xét kỹ lưỡng những cái dấu tích của đời thái-cổ, gọi là « Thạch-khi thời-đại » (đời này đồ gì cũng lấy đá chế tạo ra hết thấy), đem tom góp so sánh, rồi thấy rõ rằng loài người bây giờ tuy là chia ra ở khắp cả bốn biển năm châu, da này màu khác, chớ ban sơ thật chỉ phát-nguyên ra do một nguồn gốc mà thôi.

Người ta định cho ông tổ nhơn-loại, ban đầu sanh ra quanh quất trong miền Trung-quốc và Java, nên người ta đặt tên cho miền này là « khu

Có lẽ người Việt-nam là ông tổ nhơn-loại chăng ?
— Vì bây giờ các nhà khảo-cổ bảo gốc tích nhơn-loại thuở xưa phát ra ở quanh miền Trung-quốc, Đông-dương và Úc-châu này

vực sanh màu » (Zone-mère), còn ông tổ thì người ta phỏng định là « Úc-châu-nhơn » (homme océanien). Đời cổ, nhơn-loại phát nguyên từ khu-vực này trước rồi lần lần di-cư đi tràn khắp địa-cầu.

Ngày nay, có một cái « chứng cứ » cho các cuộc di dân thuở xưa đó, ấy là cù-lao Phục-sanh (Ile de Pâques) ở giữa Thái-bình-dương. Cù-lao này chính thật là một nơi có chứa cái lịch-sử bí-mật về phương diện địa-dư và phương-diện nhơn-chúng. Bởi vậy hiện nay có một phái-bộ chung của hai nước Pháp Bỉ, do ông Paul Rivet, giáo-sư ở viện Cổ-học, tình qua đó tìm tòi xem xét về gốc tích loài người.



Độc-giả mở địa-đồ năm châu ra mà coi, thấy trên Thái-bình-dương về phía nam, sẽ thấy giữa biển mình mông có một cái chấm nho nhỏ, ghi chữ là « Ile de Pâques » ấy chính là cù-lao Phục-sanh nói đây.

Vị-trí nó ở chỗ đó, thì cách xa xứ Chili ở Mỹ-châu 4000 cây số và 2000 cây số cách xa quần đảo Polynésie. Nó là một hòn cù-lao nhỏ đầy những núi đá và gần như đất hoang; kể mặt đất nó chỉ rộng bằng một quận nhỏ ở xứ ta là nhiều. Đã vậy mà nó nằm vào chỗ hóc hiểm, không nhằm con đường của tàu biển nào đi ngang qua.

Trong cù-lao lại có núi lửa; còn cánh đồng cỏ thì chỉ mọc

thấp chum, vì bị gió biển thổi lướt, cỏ không lớn lên được. Đi rảo khắp cù-lao Phục-sanh, đồ ai thấy nó có một cây cối nào to, một cái suối nước nào chảy, thành ra ai tới đó muốn có nước uống thì phải đem theo, hay là phải dùng thứ vải sơn để hứng lấy nước trên trời là những giọt sương nhỏ xuống.

Miền đất chơi vơi hoang-phế này còn sót lại độ chừng 200 người là dân bản xứ. Mà tội nghiệp họ đang suy vì tiêu diệt lẫn hời, bởi vì người nào cũng ghiền rượu như từ tối ngày. Chỉ nay mai là giống người này diệt chủng đến nơi. Vậy mà cũng là một xứ thuộc-địa của ngoại-quốc... của Chili ở Mỹ-châu. Nước này có đặt một quan tổng-đốc ở cai-trị. Nội cù-lao có một trại phung cù với 20 người mắc bệnh ấy.

Phái-bộ khoa-học của hai nước Pháp Bỉ đã tới đây rồi, định ở 6 tháng để sưu tầm khảo-cứu coi có phải ông tổ nội của loài người trong năm châu bốn biển ngày nay vốn là quê quán ở quanh miệt cù-lao Phục-sanh đây không?

Cù-lao Phục-sanh tuy ở tịch tịch một nơi, linh đình giữa biển, và quanh năm bị gió tập sóng dồi, cây khê nước kiệt mướt, chớ trước đây đã có lắm nhà khảo-cổ tới đây bươi đào lên được nhiều đồ quý vật lạ lắm. Trước hết là 400 pho tượng khổng-lồ, coi thiệt là lớn, nhưng mà coi cách chạm trổ rất sơ sài củ kỹ; rồi thì tới những tấm bằng bằng cây rất cứng — trên những tấm bằng cây đó có khắc chữ đời xưa. Sau đó người ta xét ra được lắm cái đặc-tánh về phong-tục và ngôn-ngữ ở cù-lao này bày tỏ ra lắm chỗ nguyên xưa có quan-hệ mật-thiết với những nền văn-minh xa xuôi ở tận miền Nam châu Á.

(Một bài nữa hết, kỳ sau đăng TIẾP, CÓ HÌNH).

V.A.

Hình in làm tựa bên đây, là gia-đình một ông chúa trùm (người nam là vợ, người con gái ông) của dân Soamon ở vào khu-vực nghi là quê quán nhơn-loại mà bài này đang nói. Giống người này còn sót lại ít, nhưng mà là giống vạm vỡ xinh đẹp nhưt trong các giống người ở miền Polynésie. Coi gương mặt rõ người Đông-phương, nhưng mà hình dáng thì vạm vỡ như người Âu-tây vậy.



Xin tuyên bố cho độc-giả Tân-Văn hay rằng kể từ số tới ông Không-Tuyên (rước kia ở bộ biên tập Đuốc-Nhà-Nam) sẽ giữ mục Thê-thảo thay cho ông Nguyễn-Hi chỉ lo việc thái-độ cho mục nhĩ-đồng thôi. — Đó không chỉ là, M. Nguyễn-Hi vốn là kỹ-sư có việc làm trong một sở công nghệ nên không có đủ giờ rảnh mà trông nom một công việc nặng nề như thế.

Ngoài ra, trong bộ biên tập T. V. sẽ được thêm một vị viết báo mà đồng-bào đã từng nghe tên: ông VÂN-TRÌNH, cựu chủ-bút Kỳ Lân-Báo, và đã từng ở bộ biên tập Thần-Chung, Trung-Lập và Công-Luận.

Hai ông Vân-Trình và Không-Tuyên chúng tôi khỏi phải giới thiệu cùng độc-giả, cái ký vàng của hai ông trong nghề làm báo đủ giới thiệu lấy cho hai ông rồi.

Thấy-kiện cái dở, bị thân-chủ kiện

tòa xử 10 ngàn đồng bồi thường

Ở Huê-kỳ, có một thầy kiện cãi dở, trở lại bị thân-chủ kiện thưa; ấy là việc lạ xưa nay chưa thấy đâu có.

Số là một người dân ở châu Illinois mượn ông trạng-sư X. biện-hộ cho mình trong một vụ án, chừng vụ án xử xong rồi, anh ta đâm đơn kiện ông trạng-sư X. về chỗ cãi dở, không bình vực cho thân chủ một cách tận tình đáo lý.

Tòa đem ra xử. Mấy vị quan tòa làm chứng. « Chúng khẩu đồng từ, ông sư cũng chết »; mấy vị quan tòa đều nhìn nhận rằng bữa đó ông trạng-sư X. cãi dở thiệt.

Rồi tòa tuyên-án như vậy: « Xét qua trạng-sư X. cãi « dở làm cho thân-chủ bị thất « kiện kêu án; vậy tòa xử phải « bồi thường 10.000 đô-la thiệt « hại ».

Chắc thầy kiện nào thấy cái án này cũng phải giật mình hoảng vía, từ sau bảo chữa thân-chủ nào hẳn là rần sức cãi hay lắm.

14 **VÔ-ĐÌNH-DÂN** Danh
ĐẠI DƯỢC PHÒNG
năm 323, rue des Marins -:- CHOLON
PHÂN CUỘC: 118 Rue d'Espagne, Saigon
(Đại-lý ở khắp nơi) tiếng

Đau nhức trong gân. Tật rung tay. Mất ngủ vì não động thần-kinh. Hay cảm-xúc phiền muộn. Làm việc nhiều, đau mỏi xát-thiệt. Bệnh nhức đầu. Bệnh kinh. v. v. ...

KIM-TINH-ĐƠN

KIM TINH ĐƠN là một thứ thuốc mới tìm ra, ở trong nước chưa có Dược-Phòng nào biết chế. Chuyên trị về các bệnh thuộc Thần-kinh, như là tay rung, trong lòng hồi hộp, hay sâu cảm, hay giận hờn, tánh tình quạu quọ không chừng đỗi. Ban đêm hay thao thức khó ngủ, hay đau nhức tay chơn.

KIM TINH ĐƠN trị thiệt hay những tật kinh của người lớn, trẻ con. Trị được những chứng mà người thường gọi là bệnh lạ như: 1) Đang ngồi vụt xây xẩm, ngáp dài, bắt gục mặt xuống bàn. 2) Đang đi hay bị máu xầm, té xuống bất tỉnh. 3) Ngủ hay nghiêng rãng, mơ lớn tiếng mà không chiêm-bao. 4) Cười khóc quạu quọ với chuyện không đáng.

Còn những người lối ngày làm lụng mệt nhọc, hoặc làm việc bằng trí, đêm nằm xuống bài oải, đau nhức từ chỗ, khó ngủ, uống KIM-TINH-ĐƠN thì hết đau hết nhức, ngủ được ngon. Sáng dậy trong mình thư thái khoan khoái. Bệnh nhức đầu thường, uống 1 ve hết liền, nhức đầu đông, uống hai ngày hết tuyệt.

Đàn bà có thai già ngày tháng hay nhức mỏi, uống KIM-TINH-ĐƠN thiệt hay. Để rồi mấy ngày đầu mỗi mê rêm mình, uống 1 ve KIM-TINH-ĐƠN thấy khoẻ khoắn, ngủ ngon ăn được nhiều.

Thật là một thứ thuốc quý lạ nhưt mà nhà thuốc VÔ-ĐÌNH-DÂN dám đem danh giá mười mấy năm của mình đảm bảo cho sự hiệu nghiệm.

Giá 1 ve 0p.25

1 hộp 10 ve 2p.40

Thuốc đại bổ tinh khí, cường-kiện sức lực. Uống mau lên cân. Một uống tức thì khoẻ. Trị bệnh mất máu, huyết kém. Già cả hay mệt đau lưng, mất ăn ngủ. Thanh niên đa sắc dục bất nhúc. Thân hư ọc lỏng. Tinh thần mờ mịt, lảng trí. Hồi hộp. Trị những chứng đàn bà hư huyết, ốm xanh con mắt có quầng đen, bạch đới, bạch đàm bởi có bệnh hậu, bởi đa sắc dục, bởi có bệnh ở tử-cung, hoặc bởi sanh đẻ nhiều lần mà con người phải hư hao.

Con nít chậm lớn bởi thiếu khí lực, học sanh quá lo lắng nên trí não thấy lộn xộn, thần kinh bị não động, đêm ngủ hay đau lưng đau ngực, khạc ra huyết.

CÁC CHỨNG TRÊN ĐÂY HÃY UỐNG CỬU-LONG-HOÀN

(Thuốc có danh nhưt ở Đông-Dương, có đại-lý tận bên Hương-cảng, Đài-loan, Tinh-châu, Xiêm-lai).
Giá hộp 10 hoàn 5p.50 Hộp 4 hoàn 2p.20 bán lẻ 1 hoàn 0p.55.

MỘT CUỘC CHƠI GIẢI TRÍ CHO NGƯỜI LỚN

Báo TÂN-VĂN có nhiều cuộc vui cho trẻ, được các độc-giả 1 hiệu-niên hoan-ngình lắm, mỗi em kỹ đáp thài, đồ rất đông.

Nhưng thiếu món vui cho người lớn, vì vậy nên từ số đặc-biệt 29-9-34 sắp tới, rồi kỳ TÂN-VĂN sẽ đăng một bài cò thể (Cờ-tượng), cho các độc-giả lớn tuổi tìm kiếm thể giải. Vì nào giải được thưởng được thưởng Đồng-hồ, Ping-pong, máy Chụp-hình, v. v. rất quý giá.

Xin đón xem số tới.

SỰ SINH HOẠT Ở MIỀN NAM TRUNG-KY

CÁI KHÔN CỦA NGƯỜI HUẾ-KIỀU

và
CÁI KHỜ CỦA NGƯỜI MÌNH

Cũng vì người mình ở miền nam Trung-kỳ, nhất là ở Tuy hoà, Ninh-hoà và Nha-trang, phần đông còn thiệt thà, nên bọn Huế-kiều họ kiếm ăn ở đây một cách rất dễ dàng hơn mọi nơi khác. Họ lập nên cơ-nghiệp to lớn nguy nga, không những nhờ ở tài khôn khéo của họ, mà lại còn nhờ họ biết lợi dụng chỗ thiệt thà của người mình. Bởi có chúng ta có thể nói rằng những sự nghiệp của họ đã kinh dinh nên đều do ở mồ hôi, nước mắt và tài sản của người mình mà ra hết thảy.

Một người Huế-kiều, khi mới tới cư-ngụ ở tại miền nam Trung-kỳ, cũng không khác chi người đồng chủng của họ ở các nơi nghĩa là chỉ có hai bàn tay trắng. Hoặc bán mì, hoặc bán kẹo, rồi trong ít lâu, mở ra một cái tiệm nước, hay tiệm bánh. Lúc đó, họ đã nghiêm nhiên là một ông chủ tiệm, mà cũng là lúc họ sắp đặt và kiếm người đối bả. Họ lấy vợ, phải; mà người đẹp hay là người có đức hạnh hoàn toàn cũng không phải là người xứng đáng của họ, vì những đức tánh mà mình cho là tốt, đối với họ đều là vô dụng. Họ chỉ cần người vợ cho thiệt giàu, miền giàu là được, hư thân mất nết đến đâu họ cũng không hề ngần ngại. Khi đã găm ghé được nơi nào xứng đáng theo nguyện vọng của họ, thì họ cậy mai mối nói cho kỳ được.

Là chỉ cái tánh người mình vì dốt nát và ưa thủ-cự! Gã chồng cho con, không cần đếm xỉa tới tánh hạnh, mà chỉ cốt ở cái chức phận sao cho kén, hoặc có nhà cửa tử-tế, như vậy đã cho là hoàn toàn rồi.

Rồi ít lâu sau khi họ đã có vợ, cái tiệm nước hay tiệm bánh của con kia cũng lần lần biến đổi ra một cửa tiệm tạp hóa, càng ngày càng thêm to lớn. Lấy tiền của ở đâu mà họ mở mang một cách mau lẹ như vậy? Có phải là của riêng của người vợ mới cưới và tiền bạc của nhà vợ họ, đã làm nên bằng những mồ hôi và nước mắt và kỳ công trong bao nhiêu lâu, rồi tới ngày nay đem ra gây dựng cho họ không? Mà sau khi một anh bán mì trở nên một ông chủ-tiệm, thì cũng do một ông chủ-tiệm này mà sản xuất ra bao nhiêu ông chủ-tiệm khác, cũng người Huế-kiều, ở đây đặc cả Tuy-hoà, Ninh-hoà, Nha-trang và các nơi khác nữa. Những ông chủ-tiệm do anh bán mì thành tạo cũng không khác chi anh bán mì, cũng là những hạng người cùng cực, lang thang ở đầu đường góc chợ

xiêu lạc tới chỗ ảnh ở, rồi giúp việc cho anh, trong hai hay ba năm, anh san sẻ cho ít hàng hóa để lập ra một chi nhánh ở nơi hẻo lánh xa xa, rồi sau khi lấy vợ, cái chi nhánh đó cũng lại trở nên to lớn và nguy nga đồ sộ.

Cách kinh dinh về thương nghiệp của người Huế-kiều thiệt là khôn khéo và khác người mình nhiều lắm. Họ hay bao học cho người đồng-chủng một cách rất chu đáo, chứ không như người mình thường có tánh nhỏ nhen và ích-kỷ. Dân tộc Việt-nam, ngày ở Nam hay Bắc-kỳ, về thương-nghiệp cũng còn thua sút hơn họ nhiều, huống chi người mình ở miền nam Trung-kỳ, ít học-thức, đua tranh với họ sao nổi. Người Huế-kiều ở đây lại còn một điều quyết nữa, là khi đã lấy vợ người Việt-nam, thì họ để ngay cho vợ đứng tên để buôn bán. Làm tướng rằng chồng thiệt tình yêu thương và tin cậy, người vợ hết sức trông nom, và chuyên môn của cái của cha mẹ về để mở mang cửa tiệm cho thêm lớn, đem hết thảy bà con trong họ ra làm bạn hàng; nhưng thiệt ra thì anh khách kia để tên cho vợ đứng trông nom, cốt là làm cho vợ thấy vậy vui lòng để về đảo mở riêng của cha mẹ mà bù đắp cho anh, và luôn dịp ảnh tránh khỏi được sự trả tiền thuế thân và môn bài theo thương-gia Huế-kiều quá mất.

Có một điều ta nên chú ý: tuy rằng cửa hàng một ngày một lớn, và người làm một đông, nhưng trừ một bà chủ ra, ta không hề thấy một người Annam nào trông số người làm việc của họ, và sau khi họ đã trở nên một vị phú thương, nếu họ không bị tịch biên, thì họ cũng về Tàu, hoặc cưới vợ theo như mạng lệnh của cha mẹ họ ở bên Tàu (1) hoặc đón vợ cũ bên Tàu sang. Tuy rằng họ Tàu của họ sang, nhưng họ khéo thu xếp, nên hai vợ vẫn đẻ-huê, chứ không khi nào đến nỗi xảy ra những chuyện bất hòa và lớn tiếng. Cho hay cách chánh-trị trong gia-dinh đối với đàn-bà họ cũng khôn khéo hơn mình lắm. Thấy vậy, người mình, lại ngời khen họ là tử-tế, biết đâu rằng họ chỉ khôn khéo để lường gạt mình, để chuyên môn của mình về Tàu mà mình không biết.

Mình chỉ thấy người ta để cho mình đứng tên mở tiệm, tưởng là người ta thiệt thà mà tin cậy mình, nhưng chính thiệt là người ta vì lợi riêng, và để phòng những chuyện xảy ra về sau mà người ta đã suy

tính từ trước: «vỡ nợ» để tránh khỏi các trách nhiệm nặng nề. Còn cái tủ sắt đựng bạc, hay giấy mua đất, làm nhà, thì họ giữ lấy, họ để tên họ, vậy mà mình vẫn nhắm mắt mà tin.

Nghe đầu nhà nước có ra một đạo chỉ dụ cấm người Huế-kiều không được lấy đàn bà Việt-nam, mà sao vẫn thấy hết đám này tới đám nọ, lấy nhau một cách dàng hoàng lắm. Không biết tại mấy người đó không hiểu luật hay tại bọn hương-hào cố ý che chở? Ước ao rằng đạo chỉ dụ này nếu có thiệt, quan trên nên sử cho các quan phủ huyện buộc các hương hào phải thi hành theo cho gắt, và muốn cho tuyệt cái nạn «vợ Việt chồng Ngô» nhà nước nên ra thêm một đạo chỉ dụ khác: «Nếu cha mẹ có con gái, để cho lấy người Huế-kiều, sẽ bị phạt, và người con gái đó, sẽ phải nạp tiền truất thân hằng năm gấp đôi người đàn bà Huế-kiều» thì họa may mới tránh khỏi được những sự hại về «Gánh vàng đi đổ sông Ngô», và những người Huế-kiều buôn bán cấm không được để vợ đứng tên. Như vậy, lợi cho ngân sách hàng năm cũng không phải là ít. Đ.Q.B

Công nghệ nước
nhà được phát triển

Hội Xoàn-Mới «Ba Quan» (hay là Xoàn Đức-quốc, hay là Xoàn Huế-kỳ). Nhưng tốt hay là xấu là do nơi cách mài. Chủ-nhơn là người Annam, thiện nghệ mài hội Xoàn (được đồng-bào hoan-nghinh từ mấy năm nay), dám cam-doan Xoàn-Mới «Ba-Quan» mài khéo, nước trong, lạnh (không thua gì xoàn tây (diamant) hơn xoàn Đức-quốc, xoàn Huế-kỳ mài bên Singapore bội phần.

Bán có giấy bảo-kiết (1). Chỗ đáng tin cậy. Đồng-bào có dịp ghé xem máy móc và quan sát cách làm công phu của nhà công-nghệ chuyên-môn.

BA-QUAN
Lapidaire-Joillerie-Bijouterie
53 - rue Vannier - 53
(Ngăn hông kho bạc Chợ-cũ)
SAIGON

(1) Không chết nước đổi màu. Nếu không đúng sự thật, bốn-hiệu sẽ thối sứt tiền mua.

MÉLODIA

Đàn Mandoline của nhà
mỹ-thuật Lê-Yến chế tạo ra
không thua gì của Âu-Mỹ

Các phụ-huynh độc-giả T.V.
xin nhớ mua số đặc biệt 29
Septembre mà dự cuộc thi
«Cờ Tướng», rất vui rất hời
ích cho trí não mà được thưởng
nhiều món đồ quý giá.

Hội Vạn-quốc Tiết-Kiệm

Hội tư Pháp dưới quyền kiểm soát của Quan
Toàn-Quyền Đông-Pháp

GIỚI THIỆU

Vé Tiết Kiệm số 5 mới ra

Mỗi tháng đóng có 5 \$, trong 15 năm là lâu, mà gây
đặng số vốn : 1.000\$

Mỗi tháng đóng dự 3 cuộc xổ số có bảo-kiết
may thì dặng lãnh hoặc :

- | | |
|----------------------------|----------|
| 1— Một số vốn gấp bội..... | \$ 5.000 |
| 2— Một số vốn..... | \$ 1.000 |
| 3— Một vé miễn góp..... | \$ 1.000 |
- đổi cho vé trúng ra.

Cuộc xổ số lần tới: Ngày 28 Septembre 1934

PHẦN { Cuộc xổ số A... 1 phần trong 30.000
Định 5000 \$ cho vé 1000 \$
TRÚNG SỐ { B... 3.000
C... 3.000

Hội cũng có xuất ra vé 500 \$. Vé này dặng hưởng quyền lợi
của vé 1000 \$ tùy theo số vốn trị giá.

Cho dặng rõ các điều-lệ, xin CẮT và GỬI thơ dưới đây
Có 2 sous (đừng niêm thơ).

THƠ GỬI CHO :

HỘI VẠN QUỐC TIẾT KIỆM

Société Internationale d'Epargne

26, Rue Chaigneau — SAIGON

Thưa Ông Tổng lý.

- Tôi có thể đề ý mua vé Tiết Kiệm của Hội Ông.
— Cho người thay mặt Hội đến cắt nghĩa cho tôi rõ điều lệ (1).
— Gửi cho tôi sách điều lệ của H. V. Q. T. K.
Thơ này không có buộc tôi mua vé.
Nên xin Ông :

Tên họ.....

Nghề nghiệp.....

Chở ở.....

(ký tên)

Bồi câu không dùng.

TU'-CÁCH NHÀ VĂN

C HÍNH cái tư - cách nhà
văn biết tự trọng mình,
là không bao giờ cầu
cạnh cây nhờ ai để cho được
nên danh - giá hay là cầu lấy
cái út bổng lợi gì.

Một nhà văn biết tự trọng
chỉ lấy tài học mình mà làm
lấy danh-giá; có khi họ không
thèm màng tới sự người ta
biết tên tuổi tiếng tăm họ
là khác.

Nhà đại - văn - hào Voltaire
nước Pháp với còn niên thiếu
phụ thân của ông muốn cây
thế-lực thân bằng để cho con
mình có chút danh-phận, nên
sai người nhà đi tìm Voltaire
mà ngỏ ý đó. Voltaire tức mình
nói với người đem tin như vậy:

— Chú về nói giùm với cha
tôi rằng tôi không thêm một
cái danh - phận đi mua mới
có, tôi sẽ tự làm nên một cái
danh - phận khác không tốn
hao gì hết tron (Dites à mon
père que je ne veux point d'une
considération qui s'achète : je
saurai m'en faire une qui ne
coute rien.)

Thiệt nói sao làm vậy; Vol-
taire chỉ lấy tư tưởng và tài học
mình mà làm nên cái đại-danh
văn - học, chẳng những vang
lừng ở đương thời, lại còn lưu
truyền về thiên thu vạn thế nữa.

Nhà văn lại cũng không nên
háo danh, đã là người cầm
bút thì chỉ lo về tư-tưởng văn-

chương sao cho tốt đẹp vẹn
toàn, đừng có vụ hư danh,
cũng đừng vội vàng in sách
đăng báo để khoe tên tuổi với
đời. Hạng văn - sĩ cầu cho
người ta biết tên mình để khen
ngợi, ấy là hạng tầm thường.

Xưa ông Flaubert nước Pháp
viết văn soạn sách thiếu gì,
nhưng chưa chịu in, người bạn
là Maxime Ducamp khuyên
lớn sao không đem ra công bố
cho đời biết thì ông Flaubert
trả lời:

— Việc cốt yếu của tôi không
phải là cầu cho đời nghe danh
biết tiếng. Cái đó bất quá chỉ
thỏa mãn cho những cái tánh
kiêu căng tầm thường thôi...
Thà tôi chết đói như thân con
chó, chứ câu văn chưa chín
tôi cũng không hề viết gấp lấy
một khắc đồng hồ (Etre connu
n'est pas ma principale affaire.
Cela ne saut s'ait entièrement que
les très médiocres vanités... Que
je crève comme un chien, plutôt
que de hâter d'une seconde ma
phrase qui n'est pas mûre).

Nhiều văn-sĩ viết câu văn chưa
chạy, làm cuốn sách không
nên hình dáng gì, đã vội vàng
xuất-bản, để khoe cho thiên
hạ biết mình là văn-sĩ đấy;
họ không biết đầu làm vội vàng
bộc lều như thế, càng tỏ ra
cho những người trí-thức ngó
thấy cái dốt của họ mà thôi.

V.A.

THI CẨM MỜI

Lượng sống dưới gành

1.— Phong cảnh thanh quang mặt
bể bằng,
Bồng đầu trận gió thổi hung hăng.
Sóng xao, nước động, trời mây phủ,
Chiếc bách lênh đênh phận chẳng an.

2.— Chẳng an vì lượng sống đời cao,
Nhờ sức gió đưa củ chạy vào.
Gầm thét cả lôm đồm khiếp vía.
Một mình lung động kẻ chỉ đầu.

3.— Đâu biết kiêng ai, biết sợ ai,
Mặc ai cầu khẩn thử thon dài,
Gặp thuyền củ đập không thương
xót,
Quyền thế hoành hành một lúc oai.

4.— Lúc oai ai thấy cũng kinh hồn
Được thế càng hăng củ chạy dồn.
Tôm, cá, người, ghe đều sợ mặt.
Ngỡ mình vô địch chẳng gì hơn.

5.— Hơn người nhờ gió củ hay chi
Ý thế làm oai lại ích gì.
Chạy mãi vào gành này gặp đá,
Tướng như tôm, cá, với người, ghe.

6.— Tôm cá người ghe đã dẹp rồi,
Đến nay gặp đá lại kỳ-khôi.
Sức thần đem hết toan ban đá,
Du-khách nhìn xem than: « Hỡi
ôi !... »

7.— Hỡi ôi, sóng đã vỗ tan rồi,
Oanh-liệt chỉ còn bọt nước trôi.
Tôm cá thấy thời nay giòn mặt,
Vân-vơ nhào lộn mặc tình chơi.

8.— Chơi dợt rồi xây tấp bọt ăn,
Di-hải của sông đã tiêu tan.
Không ai nhắc nhở, ai bàn đến,
Tám tiếng còn chi ở thế gian !

9.— Thế-gian găm lại cũng vầy thôi,
Những kẻ động quyền mặc sức oai.
Khoát nạt chẳng thương người yếu
đuôi.

Trời ai mãi mãi, trời ai cười !

10— Cười kẻ trần-gian chẳng thấy xa,
Ý thần, ý phận biết chi là :
Đời mình rồi cũng như đời sóng,
Quyền thế ai đâu dựng tới già !...
LƯ-KHÊ

Tặng báo Tân-Văn

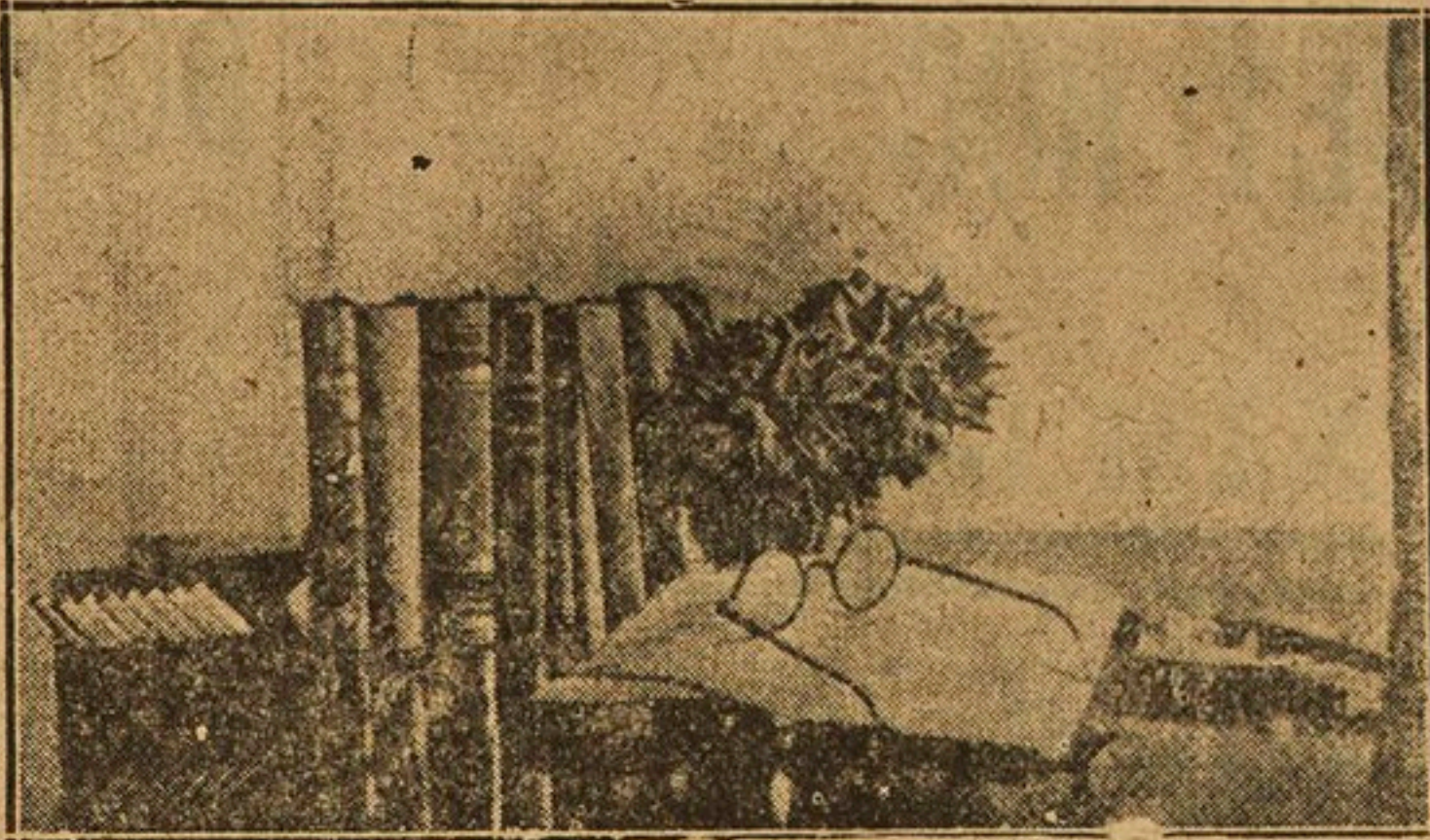
Tai mắt thay người há việc chơi,
Tân-Văn đổi mới, đã ra đời.
Điểm tô đất nước đôi ngôi báu,
Kêu réo hồn dân mấy tất hơi.
Giữa hội phong-trào đương cải cách,
Trên trường ngôn-luận phải theo
thời.
Gặp hồi khủng-hoảng đương sôi nổi,
Chống mạnh chèo mui gần sức bơi.

CŨ-ĐỨC

Tặng báo Tân-Văn

Viết-Dân đổi mới hiệu Tân-Văn,
Trang điểm còn thêm vẻ tiến tăng.
Thước ngọc dẫn đo đường tấn-hóa,

古
今



佳
韻

CỎ KIM GIAY VẠN

Chuông vàng giống già bạc tài năng.
Mây mù sấm chớp đêm đông gió,
Tổ rưng kiến khôn chồi bóng trắng.
Bút mực vẽ nên nổi giống mạnh,
Đổng tây ngôn-luận đứng ngan
bằng.
LỤC-LANG

Ở Trung-kỳ nhớ nhà

Một mình khách địa dậm quan hà,
Nhớ nổi huỳnh-đường lụy đượm sa.
Cám cảnh trông non đau ruột trẻ,
Chạnh tình ngắm cửa lồi lòng già.
Thân danh lữ đở cam cay đắng,
Phân bạc bèo mây chịu thiết tha.
Hoàng hoai sanh thành vai nặng
triệu,
Đáp đền bao thuở phí lòng ta.

Rẻ bạn về Nam

Mối tình huynh đệ cách đôi nơi,
Chạnh lúc từ nhau ruột rối bời.
Dậm liễu người đi chơn khắp khời,
Đường mai kẻ ở mắt đầy vơi.
Non cao chặn lối lòng đường xé,
Biển thâm ngăn đường dạ muốn rơi.
Kim cũi ghi lòng duyên hẹn ước,
Giáo tay có thuở lại chung lời.

T. T. LÊ-HỮU-DU

Cùng anh Thanh-Nhật

Thanh-Nhật sao anh khéo nở lòng,
Những lời thề hải dưới trăng trong.
Mây kia chưa tỏa non còn đứng,
Nước vẫn lưu hành đất cũng không.
Chơi lưu danh quên lẽ lúc cũ,
Xem trăng chẳng nghĩ bóng đèn hồng.
Ghê thay cho thói quen hoài thế,
Gạt khách sa chơn cảnh lạ lung.

Thanh-Nhật sao xem chẳng hổ mây,
Uổng thay mặt đất đứng làm trai.
Mãng xó kẻ yếu sông mê khổ,
Cứ dẫn người đi cảnh lạc loài.
Những biết cá no đâu tấp cổ,
Trông gì gà dúi chẳng ăn khoai.
Thời thời xin xá anh đôi xá,
Lỡ một đùng trông nữa đến hai.

NGÔ-THỊ BÍCH-HUỆ

Tự thân

Kinh-tế như ai mới nói gì,
Với mình, mình nghĩ có ra chi.
Vốn lời sá-quần ba con số,
Đồ cuộc thời rồi một nhăm tay.
Chấp miêng cười, cười lộn khóc,
Muốn làm mặt tỉnh, tỉnh như say.

Từ đây bốn biển đầu nhà cửa,
Vỗ cánh trời cao hạc nội bay.
NGUYỄN-TỬ-THỨC
Họa vận
(Có ý khuyên đi tu)
Thương-hải xưa nay có lạ gì,
Dầu mà chẳng vậy lại mà chi.
Năm châu vì đảng thân đầy túi,
Một kiếp cũng rồi phải sạch tay.
Đời tạm đã rằng đều thấy tạm,
Người say nên nghĩ chớ cho say.
Muốn mau giải thoát vòng thành bại,
Đường « đạo » đó lần khỏi nhây bay.

Bay nhậy như anh nở ích gì,
Cũng là mộng ảo chớ là chi.
Mấy phen lang-lạc đời quen mặt,
Hai lượt tiêu-diêu của ráo tay.
Chi bằng cửa Không soi được huệ,
Đề nhờ ơn Phật độ hồn say.
Thương nhau nên nhắc nhau vai
tiếng,
Đừng tưởng học-hồng mạnh cánh bay.

Vân-phí TRẦN-VĂN-CHIM



Mừng cô y-khoa bác-sĩ
Henriette Bui

Nghe nói có Bui gái xừ ta,
Vườn tây đỗ chiếm một nhánh hoa.
Ghi tên bác-sĩ nghề y-học,
Nổi tiếng chuyên-môn bệnh phụ-khoa.
Thỏ bạc sáng-cheang mây mặt nước,
Oanh vàng rực rỡ cánh lông nhô.
Chị em son phấn dòng Trung-Triệu,
Gương lớn treo cao thấy rõ mà.

H. ĐÔNG-GIANG

Nhấn ai

Thao thức đêm trăng nhớ tới ai,
Nghĩ thương thân thể lưỡng than
dai.

Học, Hồn chưa thỏa tuồng mây nội,
Kính, Ngạc còn đương ăn biển ngoài.
Tung đa vá trời kia việc gái,
Xó non lấp biển cốt làm trai.
Phải chi năm mộng trao lời dặn,
Cải thủ ăn chơi chớ miệt mài.

THƯỢNG-NGUYỄN

Một thầy thơ-ký than dài
Nghĩ có ra chi cái chức này !
Ra lòn vào cúi, bó chùn tay.
Ý tiền, ông chủ rầy oan ức,

Cây thế, đồng-liêu nói trái tai.
Thong thả người Ngô buồn lên kẻ,
Nhọc nhằn thầy-ký viết luôn ngày.
Thương-trường ta tỉnh xoay qua đó,
Mặc sức tung-hoành phủ chỉ trai.

TRẦN-KY-LÂN (Vũng-tân)

Ngư-tiểu-canh-mục

Vinh theo lối tranh vẽ
(Điện thi ca liên hành)

Ngư

Chẳng quản công danh chẳng quản
hân,
Vai mang cần trúc một ông-câu.
Chèo thuyền bãi hạc khi trưa sớm,
Suốt đây trường-giang nhớ tóm
thần.

Tóm thần trăng gió vào bầu,
Lửa chài nhen nhún giải dầu trà thỏ.
Thuyền ai đậu bến Cỏ-lò,
Nửa đêm nghe tiếng chuông chùa
Hàn-sơn.

Tiểu

Lộc trời hăm hắt có bao nhiêu,
Vui thích nghề riêng chỉ lão-tiểu.
Quầy củi chợ đông đem đôi gạo,
Rừng xanh sập ngã một tay riu.
Tay riu miêng hát tiêu diên,
Dựa mình bàn thạch hiên hiên xem
cờ.

Hơn thua một giấc chiêm-phù,
Mà ra cán búa tiêu-phu đã mòn.

Canh

Sắn dã thú què chống nhọn-nhang,
Rảnh ngồi xem sách bác nông-tang.
Đưa chi vật chất cho thêm khổ,
Lặn lội trần ai lắm tiếng than !
Than rằng đục nước cò-mang,
Rồi ra đề tiếng giả-tràng chịu lên.
Thà là vui thú điền-viên,
Ruộng Y cây cấy thánh hiền vui
riêng.

Mục

Nghêu ngao thích cảnh giữa đồng
không,
Mài miết lưng trâu chú mục-đồng.
Sớm cọt cỏ xanh coi bướm liêng,
Chiều nhìn ác lặn lúc còi dong.
Dong về qua mấy năm mờ xưa,
Đền trăng quặt gió cũng vừa chi ta.
Quần chi tháng lụn ngày qua,
Nói gương Nịnh-Thích thật là
phong lưu.

VÂN-TÂM

Tu thân xử thế

Tu thân xử thế
Chẳng gì hơn giá-trị của con người,
Trời phú cho tài mắt ở đời.
Có nhơn-cách mới hơn loài vạn vật.
Đường cư-xử sao cho thành thật ?
Bề saph nhai chớ chút đơn sai.
Đừng làm xằng, mựa nói phiếm,
chẳng cậy của, chớ khoe tài.
Còn tài mắt dẫu ai ai mà chẳng thế ?
Từ thiên-tử chi thứ dân, kẻ đi học,
người làm quan, kẻ nông thương,
người công nghệ.

Chỉ khác nhau giá-trị, biết điều hay,
Tu thân là gốc ai ơi !

Thế lực kim tiền

Kim tiền ơi hỡi kim tiền,
Vi mi xoay lộn đảo điên cuộc đời.
Có mi lắm kẻ sướng vui...
Không mi kẻ biết bao người bần
khoăn ?...

Phàm ai sống ở dương-gian,
Xem đều thao-thiết lụy cần đến mi.
Oai quyền kẻ cũng đã ghê !
Năm châu vũng vầy đi về tự do.
Thế tình trong cuộc giang hồ,
Biết nơi bần bách, biết nhà phong-lưu.
Thay đổi đôi trắng đã nhiều,
Vi mi thù dật lắm điều ẻo le.

Cự-Lâm ĐỒ-XUÂN-HÒA



Khuyên em học

Đã trót sinh ra ở cõi đời,
Phải lo học tập các em ơi !
Sắt to mài mãi thành kim đá,
Gương sáng không chùi cũng mờ thôi.
Cổ học đức lành càng tiến hóa,
Nếu lười phạm giá phải sa rơi.
Dạy công tích đức lo trung hiếu,
Trộn đạo nhơn luân trọn đạo trời.

HUỲNH-BÁ-DI

Ngộ tri-âm

(Họa bài của Lương-Tử-Mạnh)
Cũng người một hội một con thuyền,
«Biết tiếng» nhau rồi, để dăm quên ?
Chỉ dốc luận văn, tài văn kém ;
Vai vẩy trận vô, nước không tiếng..
Mấy khi hóa rập giọng ti trúc ;
Một thuở dôi trau nghiệp bút-nghiên.
Càng biết bao nhiêu càng khấn khít,
Chẳng vì danh dự, há vì tiền ?...

Thấy cảnh nhớ người

Ái bảo Saigon xứ chẳng vui ?
Mà sao riêng tớ, vẫn ngui ngui ! ?
Đường kia, buổi nọ, đưa cưỡi nói ;
Nhà đó, giờ đây, khó đứng ngồi !
Đã biết thú vui chờ khách lạ,
Nhưng mà cảnh đẹp đối người đi.
Thân này vì thế chim rừng vắng !
Biết dạng cùng ai miêng ngọt bùi...

Tùng-Tám HỒ-KIM-CHI.

L'HOMME CHIC HABILÉ CHEZ
Bayard Mod
TAILLEUR
M. CAO-NHỢI
224, Rue d'Espagne Saigon

Ecole Pratique de Commerce de Saigon

7, Rue René Héraud, Tân-dĩnh

BONNE PRÉPARATION DE PROFESSIONNELS
Comptabilité - Commerce - Dactylo - Sténo.
Banque Anglais - Français Commercial
PROFESSEURS :

M. LÊ-VĂN-MỆO

Diplômé de l'Ecole Supérieure
de Commerce de l'Indochine
Chef Comptable de la Société Anonyme
de Crédit-Expert-Comptable
près les Tribunaux.

M. BUI-VĂN-QUAN

Diplômé des Ecoles Supé-
rieures de Commerce de l'In-
dochine et de Lyon-Compta-
ble of The Texas Company
Ltd-Ingenieur-Tisseur.

Monsieur LƯƠNG-VĂN-HÀU

Diplômé de l'Ecole Supérieure de Commerce de l'Indochine
Chef Comptable de la Pharmacie de l'Indochine
Expert-Comptable près les Tribunaux

Demandez le prospectus au Directeur : Luong-v-Hau

Xin độc giả ở
Cao miên chú ý

Ruốc bông cá lóc, dầu Khuynh-
Diệp, thuốc bổ á-phiện và thuốc
lậu Nam-thiên-Đường Hanôï là mấy
mẫu đặc sắc của hiệu Thanh-Thanh
120 Bd de la Somme Saigon. Hiện
nay đã sắp đặt xong các nhà đại-lý,
cho tiện bề giao-thiệp với qui độc
giả.

Namvang : Bazar Trường-Xuân.
Pâtisserie, Hô-Quang-Viên Quai Pi-
quet. Bazar Hưng-Thành, Rue An-
đương. Bazar Huỳnh-Tri, Rue
Ohiot. M. Vương-Ngọc-Chánh đại-
lý báo Tân-Văn và Công-Luận.

Soairiêng : Baza rTrần-văn-Siem,
tiệm may Tân - Việt. Restaurant
Tam-Hai.

VINH-LONG

Làng Long-hồ chủ điền Huỳnh-thị-Hải

Mang lấy bình thổ huyết, ông nào coi mạch nói cũng như tiên,
như Thánh, uống thuốc chừng nào lại thêm chừng nấy, trở qua năm
nhà thương cho đến cùng chẳng thấy thuyên giảm chút nào, nhờ
người là Huỳnh-thị-Lợi ở Tân-an-đông đem tới đến nhà Phạm-vân-
Hiển ở làng Tân-thời quận Hóc-môn Giadinh ở đó uống thuốc mạnh
lại như thường. Thấy những người đau bệnh hiểm nghèo sớm mai
bà thầy bôm rữa xức thuốc mấy người đau tử cung, ông thầy tuôn
mạch mấy người bại xuội. Tôi các cơ hỏi thầy cơ vì mấy người
bại mau mạnh, thầy nói nhờ thuốc mọi và thuốc nam nó đi tặc
thầy Annam có một mình thầy chính Hiển là ba thử học nêu danh
rất đáng. Ai có đau mấy bệnh trên đây cứ việc đem tới tôi chẳng
giả dối cao đầu mà đi tu chỉ giúp qui vị xin ông chủ bút ấn hành
bài này.

CHÁNH TRI TRIẾT HỌC CỦA ÂU CHÂU 100 NĂM GẦN ĐÂY

TIẾP THEO TÂN-VÂN SỐ 5 VÀ SỐ 6

III—CHÁNH-TRI TRIẾT-HỌC HÓA VỚI KHOA-HỌC

PHẦN nửa trên thế-kỷ 19, chủ-nghĩa cá-nhơn vẫn còn đang thịnh vượng, mà cái vẻ đặc-biệt của thế-kỷ đó là chủ-nghĩa xã-hội (socialisme) cũng còn ở trong vòng vừa mới nhen nhúm lên, chưa chiếm được cái địa-vị cao sang chắc chắn ở trong tim trong óc của loài người như bây giờ.

Bởi đó, kể từ năm 1848 trở về trước, có một nhà chánh-trị triết-học đáng ghi chép hơn hết, ấy là Auguste Comte đã dựng lên nền triết-học thiết-chứng (Positivisme, 實證哲學) mà thôi.

Đối với chánh-trị triết-học, ông Comte có cái công lao to tát, là ông đem chánh-trị triết-học bước vào cõi khoa-học, mà đánh đổ những cái lý-luận mơ hồ thuở nay, cũng là cái quan-niệm huyền-bí của người ta.

Từ đời ông Comte trở về trước, người ta cho xã-hội triết-học đều thuộc về những lẽ mâu-nhiệm, không thể hình dung ra được. Cho đến ngày phe xướng suốt chủ-nghĩa xã-hội về cựu-phái, khi họ bày giải cái chủ-nghĩa của họ cũng là có cái vẻ mơ màng mâu-nhiệm, coi như một nền tôn-giao, chứ không bày tỏ chủ-nghĩa xã-hội về mặt phổ-thông thiết-sự được. Đến đời ông Comte mới là biết đem phương-pháp khoa-học ra để bày tỏ chỗ quan-hệ của xã-hội, mà dựng lên gọi là xã-hội-học (sociologie).

Đại-khái chánh-trị triết-học của Comte, lấy ngay xã-hội học làm gốc.

Theo ý-kiến ông, muốn phát-hiện những cái định-luật của xã-hội dấn lưu quan-hệ vào đâu, thời trước hết tất phải nghiên cứu từ cá-nhơn tới gia-đình rồi tới xã-hội.

Ông ta cho cái gốc của xã-hội là gia-đình chứ không phải là cá-nhơn. Gia-đình là một cuộc tổ-chức do vợ chồng con cái vui vầy sum hiệp mà dựng lên. Nếu cái gốc đó bị lung lay xâm phạm, ấy là cái điềm xã-hội bị ngã nghiêng thời bước vậy. Vợ chồng con cái có những chỗ quan-hệ phải tông thuộc lẫn nhau, cứ lấy sanh-vật-học ra mà xét để làm chứng, thì thấy cái hiện-tượng đó rất là chánh-đáng tự-nhiên. Sự yêu cầu cho nam nữ bình-đẳng, ông Comte cho là sự sai lầm từ gốc mà đi. Đàn-bà theo lý nên phục-tông là phải, mà đàn ông cũng phải có cái nghĩa

vụ bao học nuôi nấng dân-bà. Bởi các phần-tử trong xã-hội đều phải dựa nương dính lưu nhau mà sống; bên kia « biết đàng sai khiến », bên nọ « biết sự vâng lời », ai nấy có phận riêng mà đều làm tròn, thì gia-đình chính là một trường-học trong xã-hội vậy.

Từ gia-đình tấn lên thành ra xã-hội, các cá-nhơn nên biết « phân công » (chia việc) cùng « hiệp tác » (cùng làm). Một mặt, thuận theo ý ci riêng của mình mà làm công việc th ệt nghiệp, hay tri thức, hay chánh-trị. Lại một mặt khác, khi mọi người đều làm tròn cái chức vụ tài năng riêng phần mình rồi, thì phải cùng các phần tử khác hiệp sức lại làm việc chung cả xã-hội.

Phân-công và hiệp-tác là hai cái gốc cơ-cốt nên cơ-sở xã-hội. Nếu trong xã-hội, ai nấy đều trọn chức phận mình, tức thì xã-hội có trật tự chơn-chánh. Bởi vậy, chức việc của chánh-phủ là phải giúp đỡ cho cá-nhơn được đạt cái mục-dịch của họ, để cho họ cùng nhau điều hòa, cùng nhau nương dựa, chứ không vì sự phân-công mà sanh ra chuyện rắc rối xung đột gì.

Comte có cái bịnh này: ông ta vì lẽ quá trọng cái quyền-lực quốc-gia, cho nên ông tin dùng và tấn thành cái chánh-thế chuyên-chế, không nhìn nhận cho người ta có quyền-lợi (droit) gì. Bởi vậy chánh-trị triết-học của ông ta hơi có vẻ như cái thuyết định-mạng, nghĩa là mỗi việc chi ở đời đều có sắp đặt tiền định rồi, người ta phải sao chịu vậy, không chống cái gì được. Hèn chi

ông ta thường chủ-trương rằng: sức mạnh là cái gốc để cho xã-hội đứng lên trên mới được vững vàng.

Sanh-bình ông Comte lắm lúc muốn sáng tạo ra một tôn-giáo mới, để làm cái trung-tâm giữ vững xã-hội. Sở dĩ ông có ý muốn đó là chịu ảnh-hưởng nơi ông Saint-Simon. Ông này sanh nhằm cái đời phản-động lung-tung, tư-tưởng người ta rối ren lộn xộn, ấy chính là lúc cần phải chấn-chỉnh thống-nhất; ông bèn góp nhặt các tư-tưởng, từ thuyết tập-quyền của Robespierre, cho tới thuyết thối-g-nhứt giáo-đội của De Maistre và Saint Martin, cho đến cái quan-niệm về chủ-nghĩa xã-hội cũng là tóm góp tóm thâu nữa, mà dựng nên cái chủ-nghĩa có tôn-giáo ở bên trong, gọi là chủ-nghĩa Saint Simon đó.

Comte muốn bắt chước làm như vậy, để dựng lên một nền tôn-giáo mới; song cái chi-nghuyện ấy chưa thành thì số mạng đã rước ông ta đi.

Ngày nay ta xem lại học-thuyết của Comte, vẫn có nhiều chỗ lật vật đáng chê, nhưng cái chỗ ông ta đã đem chánh-trị triết-học vào vòng khoa-học, thì thật là một cái công to, không thể quên được. Tôi phân nửa dưới của thế-kỷ 19 trở đi, có chủ-nghĩa Đạt-nhi-văn, có chủ-nghĩa Mă-khắc-tư, cùng một vài nguồn tư-tưởng khác phát-sanh ra, không có cái nào là không dựa vào khoa-học, tức là không có học-thuyết nào không chịu ảnh hưởng của Comte vậy. (Còn nữa)

V. A. thuật

ĐƠN KÊU OAN CỦA CÔ KIỀU

KHI BỊ ÔNG GIÀ CỦA THỨC-SINH
ĐI TỔ CÁO TẠI PHỦ-ĐƯỜNG



NGÀY... THÁNG...

Bầm lạy Bần Phũ đường quan
thăm chiếu.

Tôi là..... ở phố Lâm-tri.

Duyên thân vốn là ngọc nhành vàng,
ngộ gia biến hóa ra người bạc phận.

Sở chịu hoa trôi bèo dạt, giận trời
già ghét bỏ khách hàng nhân.

Đã lúc cha già mắc nạn, tai bay vạ
gió, mặt tài tình cam kềm cạnh nàng Oanh;

Lại khi quan lại minh oan, tiếng cả
nhà không, đành thân phận phải theo

gương ả Lý.

Tuy trời binh-khang nắn ná, lòng
đau đem son phấn đánh lừa;

Chỉ vì thanh-khi lễ hằng, đôi lứa
khéo dầy tơ buộc chực.

Vả lại, trước khi trăm năm tính

cuộc, chàng Thức-sinh đã dò hết
ngọn nguồn,

Sau khi một thiệp hoàn-lương, gái
tiền-thủy cũng dâng đo hết nước.

Há có phải hư thân mất nết, gái
tham tài trai tham sắc chỉ gian;

Thật cũng là đẹp ý vừa duyên, gheu
vì nết nặng vì tình chi cổ.

Văn biết vườn xuân có chủ,
Nhưng mong thung lão thương

linh!

Ấy chính bởi chàng Thức cũ đành
ninh những lời vàng đá;

Hóa cho nên thân này, tấm riêng
lưỡng phải nặng vì nước non.

Kể từ khi trúc mai sum hiệp, mới
nửa năm hơi tiếng vừa quen,

Nào ngờ lúc thung từ tới nơi,
cứ một mực nguyên ương chia rẽ.

Tình uổng vì nghe nên nổi,
Tội oan đâu dám kêu trời.

Thiệt nghĩ thân gái trăm đường lo
sợ, nhện kia khôn mảy bận vương tơ.

Vậy trước phủ đường muốn lạy
uy linh, đều sáng xin xét soi mọi lẽ.

Mong nghiêm-phu bất bình dẹp nổi,
cho đâu con được trọn đạo gia đình.

Xin phủ-đường hóa giải cho xong
để chồng vợ được cùng nhau đoàn tụ

May được nhờ lượng đội ơn,
Còn nhiều ngậm vành kết cỏ.

Nay lạy kêu.

Hưng-Yên NGUYỄN-THIÊN-CHÍNH



SAO CHA MÀY THUỘC
SÁCH MÀ QUÊN LỄ
TẾT TAO

HỒI Hán-học còn toàn-thành ở xứ ta, có một thầy đồ nọ ngồi dạy học ở chốn nhà quê, được đôi ba chục học trò. Ai cũng biết thuở xưa thầy đồ dạy học chỉ được nhà chủ nuôi cơm rồi cuối năm trả công có ít chục quan tiền, chứ học trò tới học không phải trả tiền thàng như bây giờ; thầy đồ chỉ trông mong mỗi năm có đôi ba kỷ lễ tết, cha mẹ học trò phải lễ tết thầy, ấy đó là món huê lợi của thầy mà thôi.

Đến kỳ tết nọ, có một tên học trò quên lễ tết, là vì cha mẹ nó hà tiện nên làm lơ, thầy đồ lấy làm tức lắm, muốn tìm cách trả đũa thử chơi.

Bữa nọ, thầy ra một câu đối cho trò ấy như vầy:

Hơn hữu tam kiệt:

Trương - Lương, Hàn-Tín, Huất-tri-Cung

漢有三傑張良韓信

尉遲恭

(Nghĩa là nhà Hồn có ba người giỏi, là Trương -

Lương, Hàn - Tín và Huất-tri-Cung).

Thằng học trò về nhà, người cha lấy vở ra coi, thấy câu đối này lấy làm chùng hững, liền nói với con rằng:

— Thầy đồ mầy dốt quá, mà dạy học nổi gì? Người học lời thời tới đâu cũng biết tam-kiệt đời Hồn là Trương-Lương, Hàn-Tín với Tiêu-Hà 蕭何, chứ Huất-tri - Cung là danh-lương đời Đường, sanh ra cách sau có mấy trăm năm, sao anh thầy đồ dốt này lại đem « râu ông nọ cắm vào cằm bà kia » vậy nè, trời! Mai mầy tới trường nói rằng tao chê thầy đồ mầy dốt nghe.

Thằng nhỏ thật thà, bữa sau cứ đem lời cha nó thuật y lại cho thầy đồ nghe. Thầy đồ cười mát và nói:

— Trò về nhà thưa lại với ông già của trò rằng sự tích và nhơn-tài từ đời Hồn đời Đường, cách nay có mấy ngàn năm, sao ông nhớ rành rẽ từ chút, còn chuyện ngày nay mỗi năm nhà có con đi học chỉ có hai kỷ lễ tết thầy, mà sao ông già của trò lại quên đi?

THÁI A-THỊ

CUỘC THI TIỂU-THUYẾT

Vì có nhiều bạn làng văn yêu cầu, nên kỳ hạn dự thi bổn-báo nói ra đến ngày 15 Novembre 1934 để các bạn có ngày giờ sửa sang tác-phẩm mình lại cho kỹ. Một điều cần các bạn nên nhớ là ban chấm thi sẽ không trả bản thảo lại cho ai hết. Mỗi bạn dự thi nên nhớ chép lại một bản mà để dành.

TÂN-VÂN

Xin coi chừng thuốc GIẢ MẠO

Thư thuốc Quân-tự
Điều được số 42

của bả được-phòng chế ra
tới nay, có mấy chục năm.
Chư quý vị ở Lục-châu và
Saigon Cholon đều biết danh
nó.

Mà nay lại có kẻ vô liêm-sĩ,
làm thuốc giả mạo bôn-hiệu,
nhân thì làm giống như nhân
Bác-quát còn số thì để lộn
lên lộn xuống.

Quý vị có lòng chiều cổ xin
nhìn kỹ cái nhãn Bác-quát
trên đây, và số 42 mới khỏi
lầm.

Và thư thuốc LIỆU-PHÉ
THÀNH-DUỐC, nhãn Bác-
quát chuyên trị đủ các chứng
bệnh ho v.v...

Hương-cảng Dược-phòng
92, Rue de Canton

CHOLON

Hình vẽ thật giống, không
giống gọi trả lại.

Hình vẽ buste noir 50x60
giá 2\$70.

Hình rọi có màu da người
30x40 giá 2\$00.

Ở xa gửi Contre Rt. do nơi:

NGUYỄN-VĂN-KHUÔNG

Artiste portraitiste
432, Quai de Choquan

(En face de la gare Jaccaréo)
CHOLON

Xin giới thiệu quý
ông quý bà

Nhà có bịnh hờn cần có thuốc
hay thầy giỏi thì hỏi thăm cho được
lương-y Annam ta có giấy tờ tốt là
ông: Trương-Minh-Y Tạo-Nhơn-
Đường Govap Gladinh, là thầy
thuốc có danh tiếng gồm đủ tư-cách
và nhơn-dức. NHÀ ÔNG THUÔNG
CÓ SẴN THUỐC để bô thí cho kẻ
nghèo luôn, coi mạch cho toa không
án tiền,

:: Đã dùng đủ thứ thuốc mà chưa khỏi ::

LAU, GIANG

(Blenno..., & Syphi..., tous états, formes, périodes)

:: :: Mau mau hồi thuốc C. T. :: ::

Khởi tuyệt nọc
Bổ sức - lực
Tăng sinh-dục
Nặng, nhẹ mặc
Chỉ một liệu

Từ 1930 khỏi... 3,400 bệnh-nhân

7\$75

Mandat de: M. Lê-Văn-Hoe, ex-instituteur à Quantinh, gare Yên-Viên, Bacninh, Tonkin (Contre Rt. gởi trước 2 \$ 50).

GIA BỬU ĐƯỜNG
DƯỢC - PHÒNG
Rue de Cây-mai, N° 132
CHOLON

Thần hiệu, Lập chỉ
= PHÁT LÃNH HOÀN =
và Tiêu Ban :
= THỐI NHIỆT TÀN =

Là những thuốc chuyên trị bệnh Sốt-Rét, Ban-Cua, Trái-Ra, Nóng-lạnh, Cầm-mạo Thương - hàn, Nhức đầu, Đau Hông, Miệng khô, Lưỡi đắng.

Những bệnh kể trên đây, nếu dùng hai thứ thuốc này, trong giây lát sẽ thấy hiệu nghiệm.

Xin nhìn cho kỹ nhãn « CON ONG » mới khỏi làm thuốc giả....

(Có gởi bán cùng Lục-tỉnh)

DOCTEUR
LE-VAN-HUE
N° 138, Rue La Grandière -:- Saigon
Lauréat de la Faculté de Paris

Phòng: Khám bệnh và giáo nghiệm. Thử máu, thử đàm v. v. đủ cách chuyên trị bệnh phụ-nữ và bệnh huyết.

GIỜ KHÁM BỆNH
Sớm mai: 8 giờ tới 12 giờ.
Chiều: 3 giờ tới 7 giờ.
Cấp bệnh ước giờ nào cũng được.



TANG-BACH-KINH

Thầy Thuốc Quảng-Đông

Chuyên trị những chứng bệnh:
Ho-lao, Siêng, Sút huyết, vãn vãn.
Bất luận nhiễm bịnh lâu mau, hoặc nam phụ lão ấu đều trị được cả.
= CHỖ COI MẠCH =

QUẢNG-THÁI-HÒA ĐẠI-DƯỢC-HÀNG
60 Boulevard de la Somme
SAIGON

HỌC CẨM BÁNH XE HƠI

Mau giỏi -:- Thi mau
Giá rẽ hơn các nơi

TRƯỜNG XE HƠI

95 bis, Đường LAGRANDE -:- SAIGON
TRINH-HUNG-NGÀU
Chủ trường lãnh dạy

« TRƯỜNG CỦA TRINH - HUNG-NGÀU TỐT VÀ DẠY GIỎI HƠN HẾT » LỜI KHAI CỦA ÔNG CHÁNH

:: :: SỞ XÉT XE NƠI TOÀ :: ::

Học trò Lục-tỉnh có nơi ăn ở tại trường

Kinh cáo đồng bào

Chúng tôi mới chế ra một thứ guốc để dấu tiệm PHÙ-LƯU đủ kiểu và đủ màu, bán sỉ khắp lục tỉnh, có bán sỉ và bán lẻ tại tiệm PHÙ-LƯU số thùng 90 chợ Bến-Thanh, Xưởng chế tạo Rue Lagrandière N° 111 Saigon, thơ và mandat xin gởi cho M. PHẠM-VĂN-VIÊN.

Chủ-nhơn kính cáo

Tác-giả :
TRẦN-UYÊN-ĐÌNH

« Lưỡi Gươm Nữ Hiệp »

Dịch-giã :
PHẠM-VĂN-ĐIỀU

kiếm đều làm khó dễ Trương. Nhơn đó Trương giận như đinh khởi binh làm loạn.

Tin giặc báo về kinh, triều đình sai đại binh tới dẹp. Trương tuy giỏi, học trò cũng tài, song ít cừ không lại đông, vả lại chưa có bề thế cho lắm, nên phải thua luôn mấy trận. Bộ hạ của Trương lớp chết lớp bị bắt hầu hết. Trương trốn khỏi song buồn tình uất chí nên uống thuốc độc mà tự tận.

Trần Quế-Cách, tuy không nhúng tay trong vụ ấy, song vốn có liên can, thấy thế không xong, bèn bỏ cả sản-nghiệp, một vợ một chồng trốn qua Hồ-bắc mà ở.

Từ ấy những nay, thiêu-quang thắm thoát, đã quá mười thu, tướng dân việc đã theo ngày giờ mà mất, ai dè vừa rồi có kẻ thù vợ oán-cha đem chuyện trước mà tố-cáo với quan trên, lại chỉ rõ tung tích của Quế-Cách, thành ra: cá nơi bể rộng thỉnh linh lưới rập phủ mình, chim liệng trời mông bỗng chực tên thần xóc cổ.

Quế-Cách bị bắt, song vẫn ung dung như thường, ông biết rằng mình đã lớn tuổi, tương-lai không còn mấy, việc nước non cũng đã lạnh lòng, may mà hôm nay đã có Gia-Nguyên nổi chí, đủ tài, có thể thế cho mình sau này dặng.

Quế-Cách bị giam vài hôm thì Gia-Nguyên chạy lo với người chủ ngục được vào thăm; chàng tới trước mặt Quế-Cách, ông ngó chàng cách nghiêm nghị, dùng giọng quã quyết mà nói rằng :

— Con ơi, cha nay tuổi đã nhiều, sức đã yếu, đối với ý-chí không còn mong chi nữa. Họ tới thỉnh linh như vậy, cha chỉ chờ chết mà thôi. Cha sẽ chết ! Nhưng cha rất vui mà được có con nối chí cha ! Con có tài, con nên giữ đức. Con muốn có nhiều vậy cánh đề giúp nước lo dân thì hay. Chớ mãi vút chuốt nanh cho bén để làm hại nước hại dân thì chỉ là cách làm cho hại thân mất tiếng. Con hãy nhớ lời cha dặn mà lo lấy thân, chớ nên ý sức thì tài mà rồi không khỏi lại phải đi vào đường củ của chủ Trương eon. Cũng vì chủ Trương con không biết thời thế, chẳng chịu nghe cha khuyên nhủ nên chỉ hôm nay cha cũng liên lụy theo, thành ra một đám người muốn nối chí cha phải chịu bơ vơ mà chịu tài nghề lỗ dờ. Con ơi, đối với mấy em bạn con, con có thể vì cha mà truyền nghề rèn chí cho chúng nó không ?

— Dạ, con xin vâng lời cha dạy. Nhưng thưa cha, chủ

— Đánh rơi trong bồn nước.
— Bồn nước nào ?
— Bồn nước chỉ xối trên đầu tôi khi này làm cho ướt loi loi ướt ướt đấy.

Người đàn-bà xem lại thấy quần áo Gia-Nguyên ướt loi loi ướt ướt đấy.

— Té ra cậu đã xi được chiếc bông ấy à ?

— Phải, tôi xi được vậy ; bây giờ tôi ngồi đợi chị ra kiểm thì tôi trả lại.

Gia-Nguyên nói dứt lời đưa chiếc bông tai cho người đàn bà. Người đàn bà đã tìm được vật mất thì cả mừng nói ít tiếng cảm ơn rồi quay vào nhà khép cửa lại.

Gia-Nguyên nhắm ngồi mãi chỗ đó cũng vô ích nên thơ thần bước đi. Cậu đi chẳng xa, bỗng nghe sau lưng có tiếng người chạy theo kêu, liền đứng lại quay đầu xem.

Một người đàn-ông, mắt sáng, mày rậm, râu dài, tuổi lối bốn mươi vừa chạy theo vừa kêu :

— Nhỏ, nhỏ hãy đứng lại đã.

Gia-Nguyên thấy bộ người ấy vội vã, tiếng kêu êm dịu, mà vẻ mặt thì nghiêm trang thì liền dạ, và chờ người ấy tới bèn ung dung hỏi :

— Bác kêu tôi đứng lại làm gì ?

— Sao em ăn cắp bông tai của người ta ?

— Tôi đâu có ăn cắp ? Tôi xi được tôi đã trả lại cho chị kia rồi mà !

Đổi sắc mặt, đứng lại đàng hoàng, người nọ cười hỏi tên tuổi, cha mẹ, quê quán của Gia-Nguyên. Gia-Nguyên không giấu, bày rõ lai lịch mình cho người nghe. Người đàn-ông nọ nghe qua ra vẻ chưng hửng và hỏi :

— Té ra cậu là con của Y-Nhơn ân-nhân tôi đây sao ? Vì sao cậu ra thân lư lạc như thế này ?

Gia-Nguyên không đáp câu hỏi ấy, mà chàng lại hỏi vặn người nọ :

— Bác là ai mà lại biết cha tôi, kêu cha tôi bằng ân-nhân, xin cho tôi rõ rồi tôi sẽ thuật nỗi khổ của tôi cho bác nghe.

Người đàn-ông nọ đáp :

— Tôi họ Trần tên Quế-Cách người làng diềng cửa lịnh-tôn. Khi nọ tôi bị người thù oán, vu cáo cho án sát nhơn, nỗi oan không biết tỏ cùng ai chỉ chờ một chết. May nhờ lịnh-tôn biết tôi là kẻ chất phác thiệt thà nên bỏ tiền ra sửa giải cứu cho thoát khỏi nơi huy tiết, lại giúp cho ít

Nên dùng các thứ vải đen nhàn «CON CÁ» của hiệu

VAN-HOA

Rất có danh tiếng, nước nhuộm đen huyền, mặc cho đến rách cũng không trở. Xin



nhìn cho kỹ mỗi thứ vải đều có hình của ông chủ-nhơn, thì khỏi lầm thứ vải giả-mạo.

Có tr bán tại : N° 88, Re de Gôcôg CHOLON

Trừ tê ? Bỏ huyết ? Giải lao ? Giải ban tán ?

1) **THẦN-HIỆU TÊ-BẠI-HOÀN**, chủ trị các chứng tê bại, phong thấp, nhức mỏi, hoặc sản hậu phủ thũng, bại xuội rã thần hiệu : Mỗi hộp giá 1\$20.

2) **ĐIỀU-KINH-BẠCH-ĐÁI-HOÀN** là thuốc bổ-huyết điều-kinh và trừ BẠCH-ĐÁI-HẠ đau bụng xót ruột, xây xẩm đều trừ được hết, uống vào thì bổ-huyết điều kinh, ăn ngủ đặng khỏe mạnh : Mỗi hộp giá 1\$.

3) **SỈ-LAO-BỒ-TANG-HOÀN**, là thuốc bổ lao, qui ông, qui thầy, qui vị giáo-sư, qui học-sanh, hoặc làm việc mệt mỏi, bổ tinh-thần rất hiệu nghiệm, bổ phổi, trừ ho lao, giải trí não, là thuốc bổ lao thánh được, mỗi hộp giá 1p00.

4) **THANH-NH IẾT GIẢI BAN-TÁN** trị các chứng ban-chẩn nội-nhiệt, bệnh hậu đa vàng, con nít đốm mồi hôi đầu, ban trắng ban đỏ, hoặc cam-tích bụng lớn ; con nít các chứng nguy-cấp đều trị được, 12 bao 1\$00.

Ở xa muốn mua thuốc, thơ hoặc mandat thì đề ngay :

Monsieur TRƯƠNG-MINH-Y
Directeur **TẠO-NHƠN-ĐƯỜNG**
N° 298 Rue de Marché N. 298
GOVAP (GIADINH)

Mandat gửi trước khỏi chịu tiền gửi, các nhà đại-lý độc-quyền.

1. Nguyễn-thị-Kính Chợ mới Saigon.

2. Hiệu Huỳnh-Tri N° 15 Rue Ohier Phnom-Penh.

3. Lê-văn-Cam và Trương-văn-Nhân, Dược-phòng Annam Dalat.

4. Xã-Định, Bến Định, Cap Saint-Jacques.

Thuốc NGUYỄN-AN-CU



Có trữ thuốc của hai hiệu Võ-Văn-Vân và Võ-Đình-Dần là hai hiệu bảo chế Annam đủ cho đồng bào tin cậy.

Mua từ 5\$ khỏi tốn tiền cước 10\$ sắp lên lại được bớt 5/- 20\$ sắp lên bớt 10/-.

Sự hay của các thuốc NGUYỄN-AN-CU khỏi nói nhiều. Xin viết thơ cho Mme Trần-thị-Y 45 rue Aviateur Garros mà mua, hãy xin mục-lục. Kể sơ một vài món thuốc cực kỳ thần hiệu.

Số 39. — **Thần dược tửu hoàn**. — Trị tê, bại, nhức, mỗi bán thân bất toại. Giá 1\$00.

Số 26. — **Điều kinh chương tửu hoàn**. — Trị đàn-bà kinh-nguyệt không đều, bạch đới, đau tử cung, 10 hoàn. Giá 1\$00.

Số 35. — **Điều nguồn khí huyết hoàn**. — Trị các thứ ho : ho lao, ho tởn, ho súc huyết ho kinh niên. Giá 1\$00.

Số 8. — **Bạch đới hoàn**. — Trị bạch đới, bạch đàm, bạch đi, bạch trước, nội trong hai hườn hết bệnh. Giá hai hườn 0\$50.

Số 45. — **Bác tiên bổ lao tê**. — Thuốc này người già cả, từ 40 sắp lên, uống vào thấy hay. Giá 1\$00.

RƯỢU NGẢI AN CU. — Nấu bằng 18 thứ ngải lạ, trị đau gân, nhức cốt, té trật, lợi, sưng, bầm, bị đánh vằn vằn, hay như thuốc tiên. Giá 0\$80 và 0\$30.

DẦU PHONG AN CU. — Trị các bệnh trẻ con : mắc cam tích, u nần, ghê chốc, sinh bụng eo uột hay đau, bị phỏng lửa. Hiệu nghiệm lạ thường. 0\$20 và 0\$60 một ve tùy lớn nhỏ.

Muốn được mạnh khỏe cần phải nhớ...

Thuốc Bỏ Di-Tinh

Giúp cho những người ăn ngủ không được, thường đau lưng mệt mỏi, mình nóng, ngực tức và trừ tuyệt chứng bệnh di-tinh, mộng-tinh, huyết-tinh. Một ve 1\$.

Nhà thuốc Đức-Trọng, số 353, đường Cây-mai (gần đồn Cây-mai) Cholon.

Trữ bán Nguyễn-thị-Kính và mấy nhà đại-lý ở lục-tỉnh.

Thuốc Đau Ruột

Trị đau bao-tử, ruột, đau bụng lâu năm, no hơi, ợ chua thường chầy nước dài.

Mỗi gói... 0\$60

THIÊN NGUYÊN HIỆU
82, Rue Vannier

THIÊN HOA HIỆU
122, Boulevard Bonard — Saigon

Bổn hiệu chuyên làm và bán các đồ vàng, bạc.

Thiện nghệ nhận hột xoàn, đồ nữ trang, đúng kiểu kim thời.

nhiều vốn liếng sang đây lập nghiệp làm ăn. Nhà tôi gần đây, vợ tôi chẳng may đã quá cố, chỉ để cho tôi một mụn gái, cha con hằm bút qua ngày. Hiện giờ tôi có dạy ít học trò, nhờ đó cũng tiêu xài tạm đủ.

Khi này, ngồi chơi trong nhà kia, nghe chị vú nói chuyện có trẻ xí được bông, chờ mà trả lại, tôi lấy làm lạ muốn biết trẻ nào mà có lòng tốt như vậy ; ai dè lại gặp cậu đây.

Gia-Nguyên nghe dứt, bèn đem việc mình mà thuật lại cho Quế-Cách nghe. Chàng thuật tới lúc cha bị bắt rồi chết trong ngục, mẹ sầu tủi mà liều mình thì đôi giọt nước mắt rờn rờn nhiều dài theo má. Quế-Cách nghe qua cũng thốn thức ứa lụy vì chàng. Chờ chàng thuật hết, ông bèn tỏ lời :

— Nếu ngày nay cậu đã sa sút quá không nơi nương nhờ, mà chẳng chê nhà tôi hèn hạ, thì tôi xin mời cậu về chui dút với cha con tôi.

Gia-Nguyên đương lúc khốn đốn, không nhà ở, không cơm ăn, bỗng gặp người bạn cũ của cha, có chịu ơn của cha, lại lộ vẻ hiền từ đạo đức, mời về nhà cho ở thì còn may mắn nào bằng. Chàng tỏ vẻ vui mừng, cúi đầu vâng dạ.

Rồi thì, Quế-Cách dắt Gia-Nguyên về nhà, bảo tắm rửa và mua y phục mới đẹp sạch sẽ cho chàng thay.

Từ ấy Gia-Nguyên ở tại nhà của Quế-Cách, theo bọn học trò mà học tập. Chàng thông minh nên học hành tấn-phát lắm.

Quế-Cách chẳng những là một người thông kinh sử mà thôi, lại còn rành trận-đò binh-pháp nữa. Có nhiều khi ông vui miệng nói võ-nghe với Gia-Nguyên thì chàng đối đáp rất đúng đắn. Thấy Gia-Nguyên đã có biết ít nhiều rồi nên ông dạy võ-nghe luôn cho chàng.

Lật bật ngày qua tháng lại, mà Gia-Nguyên đã tới 17 tuổi. Bây giờ chàng đã trở nên một công-tử khôi-ngô tuấn-tú văn võ toàn tài. Quế-Cách thương chàng lắm nên gả con gái cho chàng.

Lúc bấy giờ, vùng Văn-nam Qui-châu có bọn giặc cướp nổi lên lung tung, quan quân phải lo đánh dẹp. Ở các tỉnh gần, chánh-phủ có mở cuộc chiêu mộ những anh-hùng dũng-sĩ để ra giúp nước trừ loạn : Nhơn dịp này, biết bao nhiêu người ra mặt nêu tên để mong được lập công lãnh chức.

Gia-Nguyên tự biết mình văn cũng suốt năm kinh bốn truyện, võ đã rành ba lược sáu thao, lại đương lúc cùng khốn gian-nguy, muốn mượn cuộc này may được về vang tông tổ, nên thưa với Quế-Cách xin ra ứng mộ, Quế-Cách không cho, can rằng :

— Con tuy có tài song chưa có thể giúp nước được. Vả lại đi vào con đường lập công như thế ấy chẳng phải là đại-chí của bậc anh-hùng đâu. Con nên ăn-nhàn ít lâu rồi sẽ có dịp tốt tới nữa.

Gia-Nguyên dạ dạ vâng lời, mà chỉ công danh vẫn khẩn khẩn một mực; nên từ ấy chàng lại siêng cần học tập xấp mấy khi trước.

Ngày nọ Gia-Nguyên đương tập võ ở sau vườn, Quế-Cách ngồi nói sách cho các học trò ở nhà trước, thỉnh thoảng một tốp sai-nha rần rộ kéo tới, đứng dứ tợn như hùm hổ. Chúng đưa công-văn của quan tỉnh dạy bắt ra cho Quế-Cách xem rồi túm lấy ông mà dẫn đi. Các trò thấy thế, chạy cho vợ chồng Gia-Nguyên hay. Cả hai chỉ ngó nhau mà khóc chớ không rõ nguyên-ũy như thế nào.

Số là, cách mười năm trước, Quế-Cách còn ở lại Sơn đông, cũng là một tay hào kiệt vùng ấy, ưa giao-thiệp với anh-hùng, thích nuôi mộ khách, ý muốn học Bình-Nguyên-Quân lúc trước, để gây nghiệp cả về sau. Ở gần đó có người họ Trương, vốn bậc kỳ tài, lại là bậc võ sư, trong tay có trên ba trăm đệ-tử, toàn là kẻ tuấn-tú anh tài nên hăng hái bảo chí lớn. Trần Trương biết nhau rất là ý hiệp tâm đầu nên năng tới lui nhau lắm.

Trương xem sự thế một ngày một đổi, mà anh-hùng từ xử lại thỉnh-thoảng lui tới với mình rất đông, nên chỉ đã lắm le gây sự với quan quân trong tỉnh. Trần biết thời-cơ chưa tới và cứ chỉ ấy chẳng hay, nên hằng khuyên giải Trương ; ông nói : Nam nhi ai chẳng mến công danh ; muốn lập công danh ta nên theo chánh-đạo, chớ ích chi đều khuấy nước phá dân, chỉ gây nên sự hại nhà mất tiếng thôi.

Trương không nghe được lời ông khuyên, song cũng vì tình mà chưa vội cự sự.

Quan huyện-linh ở đó, vốn có quen với Trương và Trần, biết được chí-tiết của hai người ít nhiều nên hằng bảo hãy đem tài ra giúp nước.

Trần thì như muốn vậy mà Trương thì quyết không. Nhiều lần khuyên bảo không được, quan huyện phát ý

HÃY ĐOÁN CHO BIẾT
SỰ
MUỐN CỦA CHÚNG NÓ

Hãy thử cho
chúng nó uống thuốc
THỐI - NHIỆT - ĐƠN
CỦA NHÀ THUỐC

THIÊN-HÒA-ĐƯỜNG

Là món thích hợp
của chúng nó
Để giải nhiệt, khử phong,
huyết huyết, hành khí
RẤT HIỆU NGHIỆM
Mua thuốc luôn luôn
nhớ nài cho phải cửa
bồn-hiệu.

Nhà thuốc **THIÊN-HÒA-ĐƯỜNG - Cholon**



Đây là bàn tay của M. Ngô-Kim-
Thành (Bác-vật) ở Baclieu chết
nhằm năm 28 tuổi về bệnh ho lao.

Đã có người đoán trước rằng
năm ấy bị đau mà chết. Ấy là M.
Nguyễn-Thượng-Hiền, vậy anh em
nên đến đó mà hỏi thời vận về bước
đường tương-lai: Tình, Tiền, Họa,
Phước, Sống, Chết ra sao, còn ở
xa cứ in hai bàn tay vào giấy gởi
đến nơi, nội trong năm ngày thì có
lời đoán (Note) gởi đến cũng như
minh đến nhà coi vậy.

M. Nguyễn-Thượng-Hiền là người
coi tay coi tướng theo tây ở số nhà
251 Rue Lagrandière Saigon.

GIÁ TIỀN

2 năm	1 đồng
10 năm	3 đồng
Coi tới chết	5 đồng

Lời thêm: Cách in muốn cho thật
rõ, thì mài mực tàu cho sệt lại rồi
thoa đều trong 2 bàn tay, lấy giấy in
vào và để cho thật sát bàn tay, nên
nhớ rằng nếu lần đầu in mà không
thấy rõ chỉ tay là bởi có mực nỉều
thì để vậy in luôn lần thứ hai song
đừng thoa mực thêm, nên in vào
giấy có hơi mỏng hoặc giấy trắng
cũng được.

Thượng-Hải **LÔI THIÊN NHỨT**

LỤC THẦN THỦY

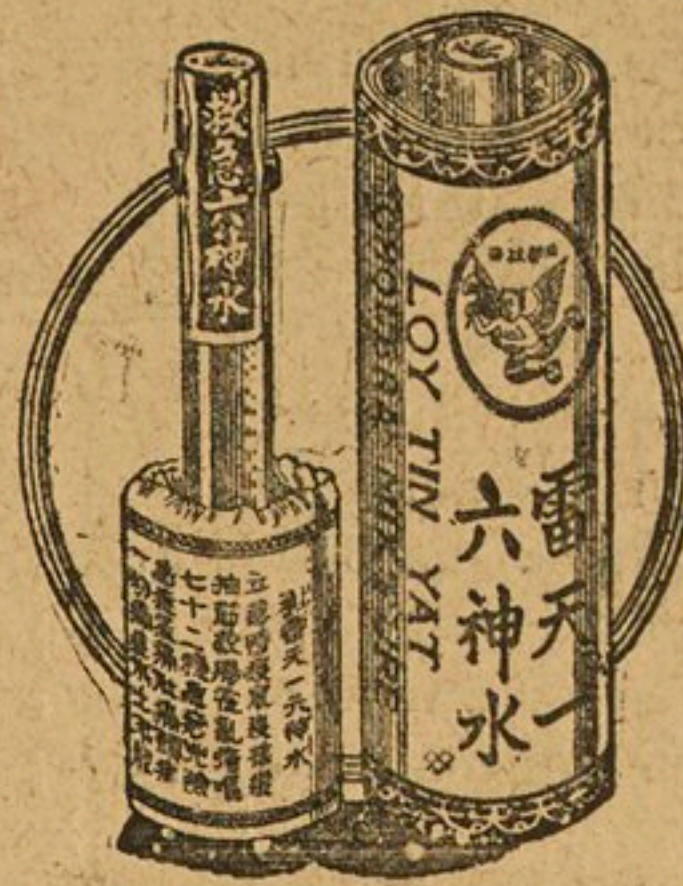
Chuyên - trị cảm mạo nhức
đầu, đau bụng, ỉa, mửa, trúng
p ong, trúng hàn và những
bệnh nguy cấp như thiên-thời.

Ngoại trị nhức răng, ghẻ lở,
cho súc vật uống thuốc này đều
được hiệu-nghiem.

ĐÔNG-PHÁP
ĐỘC-QUYỀN QUẢN-LÝ

THÁI-HÒA
110, Rue Gaudot - CHOLON.

Có danh tiếng khắp mọi nơi Thượng Hải, Hồng-kong và Canton
cùng các địa phương.



Công-ty FORVIL
và Docteur PIERRE

Đủ các thứ dầu thơm,
Savon rửa mặt
Nước súc miệng
Savon đánh răng
Phấn

Bán sỉ và bán lẻ:

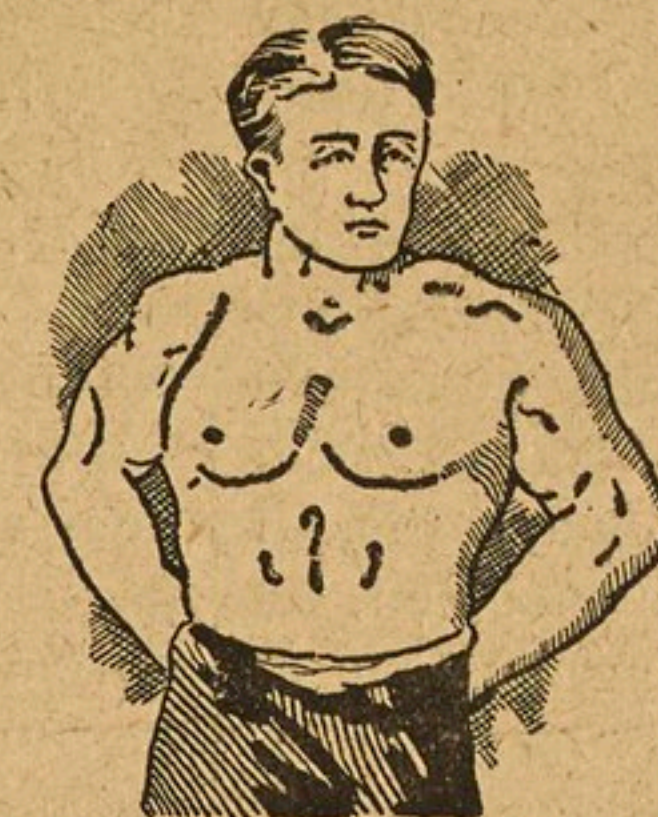
Đại-lý độc-quyền
INDOCHINE - IMPORT
C. HUCHET
40-46 Rue Pellerin
— SAIGON —

Ai là nhà mộ thể-thảo nên để ý!

Thể-thảo là một cuộc chơi
cần phải có sức lực mạnh dạn
và bền lâu mới có thể tranh
lấn trên đường thể-thảo được.
Anh em! Muốn thân mình trở
nên mạnh dạn mập mạp tốt đẹp,
hãy dùng thuốc:

«SÂM NHUNG DƯỢC TINH»
có hiệu « Ông già » là một thứ
thuốc hay đệ nhất. Uống rồi
sẽ thấy hiệu quả chẳng sai:
người yếu trở nên mạnh, người
già được thêm sức. Ai dùng rồi cũng đều công nhận nó
thiệt hay; vậy nên khắp cả Đông-dương biết danh và đầu
đầu đều có bán.

VIỆN ĐÔNG DƯỢC PHÒNG
115, Rue Paris - CHOLON



Đêm đã khuya rồi, một cái đêm cũng như trăm
ngàn đêm khác... Có vẫn nằm thao-thức mãi, tuy
thao-thức mà không mệt-nhọc, trong lòng thấy như
bằng-hoàng, như bồn-khoăn, cô đưa mắt nhìn theo
ngọn đèn hiu-hắt mà nghĩ-ngợi gần xa, cô nhớ lại
từ lời nói của người khách hữu-tình, từ những
câu chuyện qua đường không ý-vị gì, cho đến
những tư-tưởng về cuộc đời, quan-niệm về ái-
tình, cái tình cao-thượng, cái tình thanh-nhã, cái
chân-ái-tình, những cái mà khi cô vừa nhớ lại thì
nó làm cho cô trong dạ bồi-hồi mà êm-đềm vui
sướng. Cô nghĩ:

Thân gái tránh sao khỏi việc hôn-nhân. 12 bến
nước biết đâu trong đục. Chỉ bằng tự mình chọn
lấy, sau này khỏi phải cha mẹ ép. Một người như
thầy San kê là khá lắm rồi. Hạnh-phúc gia-đình
chỉ ở hai vợ chồng biết thương nhau là đủ. Lại
nếu mình từ quyết thì thầy ấy sẽ buồn rầu mà lỡ
bước công-danh. Như thế chẳng là độc lắm
sao? Và lại trước sau gì cũng một lần... người ta
đã thương mình, thì cuộc đời mai sau có lẽ đầm-
ấm được nhiều. Ở đời thương nhau là đủ. Danh
vọng làm gì, giàu có làm gì, sự sang giàu khác nào
giọt sương mai đọng trên lá cây ngọn cỏ, chẳng
mấy lúc rồi cũng tiêu-tan đi cả. Cô nghĩ thế rồi
liền ngồi dậy, khêu cao ngọn đèn, lấy giấy mực
thảo một bức thơ:

Saigon, ngày....

Thầy Lê-văn-San,

Đọc thơ thầy, tôi rất lấy làm thẹn, lòng tự hỏi
mình nào đã đáng gì, mà thầy phải đem lòng chiều
cổ. Có lẽ rồi một ngày kia, thầy sẽ nhận thấy là
lắm mà tôi cũng phụ tấm thịnh-tình của thầy nhiều
lắm. Tôi thường nghe: người ta yêu nhau vì nết,
trọng nhau vì tài; mà tôi thì không được mấy may
gì cả. Quyền sách, câu văn, đôi pheo thường cho
thân mình ngu dốt, soi gương ngẫm bóng càng
thêm thẹn phần e son.

Căn-duyên thiên-định, xin thầy hãy lo lập công
danh trước. Có nội hoa hèn, làm gì mà phải bận
lòng để đến sau lắng việc học hành. Nếu có duyên

Lỡ Lắm.

Soan-gia: TRUC-PHONG

nhau thì trước sau rồi cũng gặp, mà chuyện ấy
thầy với tôi đều không thể định được. Về phần
tôi, tôi rất mong thường có dịp gần-gũi thầy để
học-bồi thêm, thế là hân-hạnh lắm.

Tắc lòng thành thật, xin thầy biết cho, và đừng
nặng lòng vì tôi nữa.

Kính thơ,

HUỲNH-THỊ-PHƯƠNG

Sáng ra, cô bảo đưa ở đi gởi thơ ấy. Cậu San
tiếp được, vừa đọc xong có vẻ thất-vọng. Cậu đọc
lại từ chữ, cố nhận hiểu từ lời. Thoạt-nhiên cậu
đổi sắc mừng. « Thôi phải rồi! nằng là gái, nếu
nàng tỏ thật rằng nàng yêu mình, thì cũng đường-
đốt lắm. Bởi vậy trong thơ nàng không tỏ ý gì
giận. Lại nói rằng « căn duyên thiên-định » và
khuyên mình hãy kết làm bạn bè. Hẳn rằng nàng
đã đoái nghĩ đến mình rồi.

Hiền được «bè trong» bức thơ, cậu San vui
mừng lắm. Vội trả lời.

Saigon, ngày....

Thưa cô,

Được lời như còi tấm lòng. Bức thơ của cô
hôm nay đưa đến cho tôi đủ mọi điều hạnh-phúc.

Cô quá tự khiêm mà bảo rằng không tài-sắc gì,
nhưng tài mà làm gì! sắc mà làm gì! tài sắc một
thì rồi hết, yêu nhau vì nết, trọng nhau vì tình,
cô à. Tôi xin cảm-tạ lời cô khuyên tôi về đường
công-danh, đó là phận sự, tôi đâu dám xao lãng.
Nhưng một lời cô khuyên khiến cho tôi càng
thêm muốn phần gắng-gối. Chỉ chờ ngày công
thành danh toại, để khỏi phụ tấm lòng chiều cổ
của người bạn thân-tình.

Tắc lòng phong gởi, yêu nhau xin rõ cho nhau.

Nay kính,
LÊ-VĂN-SAN

Số 8

Bạn học, cậu San đem thơ gởi nhà bưu-diện.
Xem thơ, có Phương thẹn, thường tình ai cũng
vậy. Rồi mừng, mừng vì thâm ý cô, người yêu
đã rõ. Định bụng sẽ có thơ trả lời mà trả lời một
cách kín đáo.

Bữa sau, chủ-nhật, cậu San lại đến. Hôm nay,
hai người đều có ý thẹn-thùng, e-ngại. Có Phương
ngó mặt xuống, không nói năng gì. Ngồi một hồi,
cậu San nói:

— Thưa cô, thơ giấy qua lại, nghĩ đến chuyện
ấy tôi ăn-năn lắm, xin cô thứ lỗi cho. Chỉ vì một
lúc nặng lòng tưởng nhớ mà tôi vut viết ra mấy
lời đó. May mà cô đã rừ lòng thương đến, vậy
xin cô vui lòng bỏ qua cho những điều lầm lạc ấy.
Nên không, thì trước mặt cô, tôi xin tạ tội và có
lẽ tôi được đến viếng cô lần này là lần sau cùng
thôi.

Cậu nói chừng nào, mặt cô đỏ chừng nấy.

— Tôi không có chấp thầy điều chi. Có Phương
ngước mặt lên trả lời, rồi cúi xuống. Thôi, chuyện
đã qua, thầy đừng nhắc lại. Có gì nữa thì cũng
đã rồi.

— Thế này, tôi cảm-tạ cô lắm. Tôi xin hứa
rằng không bao giờ dám quên cái ơn ấy.

Lặng một lúc, cậu San tiếp:

— Còn vài ngày nữa đến kỳ thi. Từ đây việc
thăm viếng chắc phải thưa-vắng, xin cô chờ chấp.
Cô vội nói:

— Không, thưa thầy, tôi lại khuyên thầy hãy
làm việc nhiều hơn mọi lần và đừng nghĩ gì đến
tôi nữa mà uống phi ngày giờ.

— Khi thi xong, tôi sẽ trở lại. Kiểu cô tôi về.

— Xin cầu chúc thầy đắc-kỳ sở-vọng.

Thi tốt-nghiệp xong, cậu San dặn. Cậu lật-đặt
lại nhà cho cô Phương bay.

Cậu chưa kịp nói gì, có Phương đã hỏi trước:

— Dạo rồi, thầy tính làm việc gì?

Ngạc-nhiên cậu hỏi lại:

— Tại sao cô biết tôi thi đậu?

(Còn tiếp)

Bỗng chị kêu tôi mà nói rằng: «Từ Nam-vang về tới nhà còn đến 160 km nữa lận.» Em nhiều mây. Chị vội nói tiếp: «Chị giận sao? Đường từ Saigon đến Nam-vang không có núi non cảnh vật gì để làm đẹp lòng chị. Chớ đường từ đây về dưới phong cảnh đẹp lắm. Có lẽ chị sẽ không biết chán và tạm quên được những sự mệt mỏi từ-túng ở trong xe.»

Xe vẫn chạy, em vẫn xem sách, bỗng thím em kêu chỉ một dãy núi ở đằng xa. Rồi hết dãy này đến dãy khác, hết quả nhỏ đến quả to...Chú em có nói tên những quả núi ấy, nhưng tiếc vì lúc ấy em không có carnet để biên nên sau khi nghe lỗ tai này, thì nó chun qua lỗ tai khác, mà biến mất. Nam-vang về Hà-tiên xe cứ chạy thẳng chớ không qua đò nào cả. Về đến Hà-tiên đã quá năm giờ. Chú em cho xe chạy quanh châu thành để em được xem sớt dèo rồi mới về nhà.

Xe vừa ngừng trước cửa, chị Ngọc-Lan trong nhà đã chạy ra. Thấy em, chị ngỡ ngàng; không dè là em với chị còn có ngày tái ngộ với nhau. Chúng em ôm nhau mà không thể nói ra lời; dường như bị vật gì chặn ngang cổ họng. Thật: Mừng này còn có mừng nào cho hơn!

Chúng em bèn dắt nhau lên lầu để trò chuyện cho thông thả. Chị Ngọc-Lan là chị của Ngọc-Hương mà là bạn thiết của em lúc em còn cùng học bên nhà Trảng. Lúc ấy chúng em yêu nhau lắm, trường ruột thịt cũng không bằng. Vì thế nên ngày xa nhau ba chúng em đã tốn biết bao nhiêu nước mắt với cảnh biệt ly đau đớn ấy.

Em và chị Ngọc-Lan mừng mừng tủi tủi nhắc chuyện năm xưa mà trời tối không hay. Người nhà bưng đèn lên và mời xuống dùng cơm. Chúng em giữ mình, tạm ngưng câu chuyện. Buổi cơm hôm nay thật vui đến nỗi quên hết những sự mệt nhọc trọn ngày ở trong chiếc xe chật hẹp.

Dùng cơm xong, ba chúng em bèn nhất ghế ra hàng ba ngồi trò chuyện. Trăng đêm nay thật tỏ, chiếu sáng cả một phương trời. Bên kia đường là một con sông lớn rộng. Phía hữu còn sông ấy là một bãi biển rộng thênh, chỉ thấy chơn trời đựng cùng mặt nước. Phía tả, có vịnh Đông-hồ giao thông

Số 2

30 NGÀY XA XỨ'

Của TUYẾT-HOÀ

Kính gửi chị NGỌC-TRINH

đến núi Tô-châu, và vịnh Kim-dự thông thương đến Rạch-vọt. Hai vịnh ấy cũng rộng lớn bao la, dòm qua bờ cõi, chỉ thấy một mù mây ngọn dừa uốn-éo theo làn gió thổi. Trước nhà chị Ngọc-Hương bên kia sông có một dãy núi thấp gọi là núi «Bà Chơn» vì trên núi đó có một bà tên «Chơn» cất chùa ở trên. Nhờ bóng trăng soi, em dòm kỹ dãy núi ấy giống hình con sấu nằm dài trên bãi. Đang chuyện vắng bỗng thím em kêu bảo sửa soạn để dắt em lên chợ xem sự buôn bán ở dưới này.

Trước khi nghe chị Ngọc-Lan và Ngọc-Hương nói chuyện đến xứ Hà-tiên, em hằng tưởng tượng trong trí em «Hà-tiên bắt quả là một tỉnh thành nhỏ». Chẳng dè thật sự nó khác hẳn với mộng cảnh. Ở đây cũng có nhà lầu hai ba tầng cao dọc theo hai bên chợ, phố xá rất đông đảo. Nào là tiệm café, tiệm tạp-hóa, tiệm bán sách, bán vải, bán rượu, và nhiều tiệm khác kể không xiết. Thật vậy, Hà-tiên có thua gì Gia-dinh của em đâu, cũng có trường sơ-học, nhà thương, sân banh, tòa bố mà lại còn hơn Gia-dinh em là có nhà cercle nữa. Nơi đây lại có một cái bibliothèque nho nhỏ. Những người trong hội ấy cứ chiều đến thường hội hiệp ở đây để đọc sách xem báo hoặc mượn đem về nhà. Nhưng có khác hơn ở Saigon, là nơi đây chỉ dành riêng cho bà con của những người có chừa trong hội ấy. Một điều đáng chú ý hơn hết là ở đây không có rạp hát, nên đêm đến không có ồn ào náo nhiệt như những tỉnh khác.

Đang đi lững-thững nói chuyện dỏng dài; bỗng em trực nhìn ra mé sông thấy một dãy nhà nhỏ tối thui, bèn lấy làm lạ kêu hỏi chị Ngọc-Lan.

Chị ấy cả cười và nói rằng: «Đó là nhà tiêu chung cho dân chúng trong châu thành. Nghe nói em bỗng nhớ đến xứ Cao-lãnh cũng có một dãy nhà như vậy cũng cất theo mé sông. Em nghĩ một tỉnh khá lớn như Hà-tiên và Cao-lãnh mà không có một sở nào để lo về việc ấy, thật là bất tiện quá.

Mấy bà con em đi dọc theo mé sông để hứng mát; nhưng sau lại càng thấy lạnh; nên đồng dắt nhau trở về. Ở đây không có đèn điện nên đường sá tối thui. Chỉ trừ ra mấy miến gần chợ nhờ ánh sáng đèn manchon hoặc đèn dầu lửa trong những nhà gần đường dọi ra, nên mới được mờ mờ, chớ không tỏ ràng.

Về nhà, đêm ấy chúng em nói chuyện thật dèo dai. Hết chuyện này sang chuyện khác, rồi ngũ quên hồi nào không hay. Sáng bữa ấy đáng lẽ em dậy thật trễ; nhưng nghe chuông trong người được khoé khoé nên em chỗi dậy choàng áo đi ra ngoài để ngắm cảnh rạng đông. Gió lạnh sương sa, bầu trời lạng-lẻ, ngoài tiếng chim kêu lẩn liti trên nhánh, giọng côn trùng ní non dưới cỏ, cảnh vẫn im-lim tịch-mịch...Dòm ra sông, thấy mờ mờ mấy chiếc thuyền con đang đứng dính trên giòng nước bích. Lóng nghe vắng vắng tiếng hò hát của kẻ trạc-phu, khi lèa bỗng lúc xuống trầm, tựa hồ như ngao ngán cuộc đời là bề khổ...Ngoài trời hột sương vẫn còn gieo nặng trên tảo lá xanh. Trong phòng vẫn lạnh lẽo bởi ngọn gió bắc thổi vào hây hây. Cảnh trời mai hôm nay ầu sầu buồn bã làm sao, nhưng dường như thích hợp với lòng mình nên ngắm mãi mà không thấy chán. Nhặt-tính lần lần lờ rạng ở chơn trời, soi sáng khắp cả nhân gian. Tiếng ồn ào xao xiết dần lên rồi cảnh đẹp cũng lần lần biến mất.

Chị N. L. và N. H. đã dậy, sau khi rửa mặt xong, chúng em cùng dắt nhau xuống lầu để dùng điểm tâm. Đang nói chuyện bỗng nghe tiếng qua kêu vang. Em giựt mình dòm ra thấy hai con quạ lông lá đen huyền đậu trên mấy cây kiềng ở trước cửa. Quạ ở đây dạn lắm và nhều như chim sẻ ở trên em vậy.

(Còn tiếp)

École centrale de commerce

Có giáo-sư giỏi = Học-phí sụt bớt 40%.

Các vị giáo-sư:
MM. Bùi-Quang-Tiểu, diplômé de l'Ecole Supérieure de Commerce de Paris
Huỳnh-Kim-Dur, diplômé de l'Ecole Supérieure de Commerce de Montpellier
De Margon, diplômé d'Anglais de Londres, etc. etc.

Cần hỏi điều chi xin viết thư cho:

M. Trần-Mạnh-Nhân

Délégué de l'Académie dactylographique de France
Directeur de l'Ecole Centrale de Commerce
47, Rue Vassoigne (Tân-dinh) Saigon

Ai muốn học chụp hình

...với M. Antoine Giàu, chủ nhà chụp hình Studio Antoine Giàu 45 Bd Bonnard Saigon, thì hãy mau lại báo quán Tân-Vân mà ghi tên mua một năm báo. Học chụp hình với M. Antoine Giàu có nhiều đền lợi bằng thập bội số tiền mua báo

Hình khắc trong báo này đều làm tại tiệm:

Nguyễn-chí-Hòa

33, Catinat, Saigon, 33

CABINET DENTAIRE

NHAN-VĂN-NHIỀU

N° 58 Boulevard Bonard

Chuyên trồng răng và trị răng đau theo khoa-học
Quý vị muốn hỏi điều chi tôi sẽ trả lời khỏi tốn tiền chi hết.

DOCTEUR TRAN VAN-DOC

Chuyên trị bệnh con nít
N° 31 RUE TABERD N° 31

Góc đường Taberd và
Aviateur Garros

Tél. 618 Saigon

**THUỐC
NO**



Diệp-Vinh-Xuân
15 RUE CANTON
CHOLON

Thứ thuốc ho bột này là một thứ thuốc ho tốt nhất.

Bất luận nhiễm bệnh lâu mau hoặc giả, trẻ đều hợp dùng.

Xin nhớ nhìn nhãn hiệu này kéo lăm.

DIỆP-VINH-XUÂN

15, Rue de Canton, 15

CHOLON



Sữa bò hiệu:

Le Gosse

là tốt hơn các thứ sữa. Chế tạo theo phép vệ sanh và khoa học, sữa ấy để cho con nít và ông già bà cả, bệnh nhơn dùng tốt lắm. Có hai thứ sữa: sữa tươi và sữa đặc ngọt.

Bán sỉ: Hàng FREXOR, 2 Rue Mac Mahon Saigon.



BOITE POSTAL N° 69

MỘT VIỆC MÀ NGƯỜI MÌNH CÓ THỂ LÀM ĐƯỢC Ở NAM-VANG

Nhiều khi trong sự rủi có sự may; câu ấy có thật vậy.

Nạn kinh-tế khủng-hoảng ở xứ ta đã xô đẩy biết bao nhiêu người vào vòng khổ nạn, tự-sát, thất-nghiệp, tan nhà nát cửa, vân vân...

Tuy vậy, nếu có ai thường hay đề ý đến thời - cuộc có lẽ cũng thấy ngay rằng cũng từ khi nạn kinh-tế khủng-hoảng tràn lan vào xứ thì công-nghệ nước nhà có phần phát đạt: xà-bông, guốc, giày, thuốc, dầu, pháo, trà, đồ gốm, hàng lụa vân vân... Những câu: đồ nội-hóa, dân Nam-việt xài đồ Việt-nam; nhiều điều phũ phàng giá gương, người trong một nước thì thương nhau cùng; cũng bắt đầu từ đó lọt vào tai ta hằng bữa.

Tình cảnh nguy-ngập đáng buồn mà tinh-thần dân Việt tấn-bộ lên được một bước há chẳng làm cho ta vui sao?

Phải, chúng ta vui, chúng ta mừng; dân tấn-bộ. Nhưng vui mừng không chưa đủ; chúng ta cần phải làm hơn, hoặc làm như cái làm của các đồng-bào đã làm sẵn. Đồng-bào ta ở chốn chốn nhau cắt rừng đã vì chúng ta chế - tạo ra món kia vật nọ tốn hao không biết bao nhiêu tâm lực để cho chúng ta được nở mày, đẹp mặt với dân người. Vậy hẳn phân chúng ta có cách gì đến ơn lại mới phải. Xài đồ nội-hóa đó là bản phận tự nhiên của một tên dân có tư-cách không còn ai chối cãi gì nữa được, nhưng bao nhiêu đó cũng chưa đủ làm cho công-nghệ nước nhà mau phát đạt được. Chúng ta cần phải tìm cách quảng - cáo thêm đồ nội-hóa cho dân khác biết dùng và rõ được giá-trị món đồ của mình, hoặc làm sao cho họ công nhận món đồ của dân Việt-nam là tốt là đáng giá, là rẻ, chừng ấy ta mới mãn nguyện được.

Ý-kiến này không khó gì mà không làm được. Hễ ai là người đã có nhiệt - huyết đối với đồng-bào xã-hội; thì người ấy có thể thi-hành được ngay. Như chúng ta, dân Việt-kiều tại Nam-vang thì nếu gặp anh Tàu mua cái gì của ta, ta sẽ cất nghĩa và chỉ cho anh; đó là của ta; gặp anh Thổ, anh Xiêm, anh Chà, anh Lào ta cũng nói vậy thì lâu ngày chảy thẳng họ đề ý đến đồ của mình chứ khó gì. Mà nên nhớ, nếu gặp món đồ nội-hóa tốt hơn của họ kia sẽ nói, chứ đồ gì xấu hơn thì thôi.

Rải rác khắp xứ Cao-miên có trên 177.000 dân Việt-kiều mà nhiều nhất là tại Nam-vang; thế mà ta chưa thấy có một cửa hàng người Việt-kiều nào bán rộng đồ nội-hóa. Như thế có phải là một chỗ khuyết điểm mà chúng ta nên bổ khuyết đi chăng? Đó, nguyên-nhơn sanh ra bài này là vậy.

Cửa hàng bán đồ nội-hóa này mục - đích không phải để khu - danh trục - lợi mà là để giúp ích cho một mớ anh em ở quê-hương mình và cũng là một cơ-quan để tuyên truyền cổ-động cho đồ nội-hóa Việt-nam thôi. Hiện nay ta không có vốn sẵn mà làm lớn đáng, vậy cần phải kêu hùn. Mỗi hùn 20p. hoặc 30p. kêu được chừng năm bảy trăm phần hùn tài lo gì cửa hàng không lớn-lao đồ-sộ. Cửa hàng này sẽ dùng toàn là người thất nghiệp có tư-cách, cố chỉ làm ăn, nói năng bắt thiệp vào giúp việc, chứ người có phần hùn không được làm, vì những lẽ: đã có tiền, cũng là muốn tránh những điều xảy ra không tốt sau này cho hội. Tất cả hội-viên cử lại một ban hội-đồng trị sự. Người nào có, phả hùn trong hội được quyền ứng cử. Ban hội-đồng này mỗi buổi

chiều phải đến cửa hàng để kiểm-sát hàng hóa và tiền bạc sổ sách coi người giúp việc làm đúng hay có lương lậu gì. Tiền bạc bán mỗi bữa bao nhiêu, hàng bán ra bao nhiêu, bỏ về bao nhiêu, ban hội đồng đều có trách - nhậm phải biết, và gìn giữ tiền bạc thì có viên thủ-bổn.

Đã là hội buôn đồ nội-hóa thì cửa hàng này không bao giờ còn có chút tí gì là ngoại-hóa cả. Trữ bán toàn đồ do tay của người mình làm ra. Những món cần dùng nhiều nhất như: Than, gạo, củi, nước - mắm, trà, đường, xà-bông, thì phải trữ nhiều hơn các thứ khác.

Hội buôn này cần phải có nhiều người đi đến các công và tư sở, hoặc đến tận nhà quý ông, quý thầy, quý cô, quý bà để cổ động mời mua, hoặc trả tiền mặt, hoặc để đến cuối tháng lấy tiền. Những món khách đến mua như chút ít thì thôi, chứ nhiều thì hội phải cho người đem đến tận nhà, nhất là đối với khách ngoại-bang ta cần phải bài-bui chiêu huộng nhiều hơn nữa để quảng cáo cho hội buôn mình luôn tiện đồ nội-hóa mình.

Đây là nội sơ lược qua về

hội buôn đồ nội-hóa ở Nam-vang chứ nếu có ai thiết hành ra thì còn cần phải nhờ ý-kiến anh em chị em xa gần chỉ giáo từ cách ngoại-giao nội-trị đến tư-cách của người đứng chủ-trương hay đứng bán.

Tôi chắc chắn rằng một trăm người Việt - kiều nào mà đã thấy hội buôn nội-hóa này rồi thì tức khắc họ sẽ vui lòng đến mua giúp ngay. Hiện nay nơi miệng anh phu xe kéo còn có nhiều khai cho ra những tiếng: Annam với Annam nhau mà... tôi thấy anh là Annam mà tôi cũng là Annam chứ không thì... bấy nhiêu đủ cho chúng ta tin vững rằng dân ta từ trước thương-lưu chí đến đám dân lao-động nghèo, tay lấm, chơn bùn cũng đều có lòng thương yêu lẫn nhau cả, vậy thì hội buôn đồ nội-hóa lo gì không chạy hàng.

Hội buôn đồ nội - hóa xuất hiện tại Nam - vang lúc này thật là hợp thời lắm. Dân ta cư ngụ xứ này đông. Đồ nội-hóa ta lúc này đã đến thời-kỳ khoe khéo, khoe đẹp như của người. Đồ nội - hóa cũng đủ cho dân trong xứ dùng vậy. Đồ nhà có, đại gì để một số dãi: di-cư đã khách vật tiền đi mua của người.

Làm sao cho hội buôn nội-

hóa thiết hiện?

Hỏi các nhà thương-gia kỹ-nghệ; hỏi các nhà giàu có hằng tâm hằng sản; hỏi ai là kẻ nhiệt-tâm với đồng-bào xã-hội; hỏi ai là người hay đề tâm lo cho tiền-đồ nội-hóa hãy cùng nhau góp sức, dùm tay dựng nên hội buôn đồ nội-hóa. Các ngài không nên ngần ngại gì nữa cả. Sau lưng các ngài đã có bao nhiêu người toan giúp các ngài một cách thành thật. Cái câu ta về ta tắm ao ta, dầu trong dầu đục... đã in sâu vào óc dân Việt-kiều từ bao giờ rồi, vả lại trình-độ tinh - thần dân ta đã tiến bộ nhiều thì có chi trở ngại nữa mà các ngài hòng lo sợ.

Hãy đi tới, tiến-bộ hãy tiến-bộ thêm. Đi được một bước hãy đi thêm nhiều bước nữa... Đời cạnh tranh ta phải mong lo công - nghệ nước nhà sao cho có đủ thế - lực để mong tranh cạnh với người... Như thế, chúng ta mới không hổ mang cái tên mình là con dân đất Việt.

CHÁNH-THIỆN

Nghe.....Chạy

Nghe người ta kêu nài đầu sừng lên giá, kể đến phiên than lên giá. Lúc này (một đồng tám, mua không mua cũng vậy mà).

Thấy xê đường ở bãi cát bùn Cà-chô. Chắc nay mai gì đây cũng cát chợ. Cát chợ thì Chết để buôn bán. Còn Annam thì phải đồ nhà lá mà đi.

Nghe mấy người hừng gió lúc chiều cần rặng về vụ bằng (banc) xi-măng ở đại lộ Paul Doumer ít quá không đủ ngồi. Vườn bông thiệt tốt ngồi chơi thì sướng lắm. Nhưng thiếu bằng, đứng chơi cũng hơi sướng sướng, mà đứng lâu mỗi giò, hết sướng.

Thấy toàn xứ Cao-miên đầu đầu cũng xài đồng su lớn bằng hai xu. Thế mà ở Cẩn-vot (Kampot) họ không xài. Mấy anh Hải-nam trông tiền, bị tiêu sệt giá, giận nên làm «reo» kiểu mới sao chứ.

Nghe ban trung-học bốn-xứ đã sửa soạn mở năm thứ nhất (1ere annee) mà chôn chen có hai trò (1 người Nam, 1 người Thổ) học. Như vậy thì sướng lắm, học đỡ thế nào cũng được hạng nhì trong lớp mà.

Thấy lúc trước trong nhiều tờ báo, có bài của người Cao-miên viết, nói rằng nhà nước không mở mang cuộc giáo-huấn trong xứ. Vì vậy mà dân Cao-miên thua dân Nam-việt. Nay trường mở ra đó, thì học đi, để trách thiện làm gì.

THUẬN-PHONG

Chừng nào Việt-kiều mới có nghĩa-địa?

Người ta thường nói « Sống có nhà, chết có mồ » vậy vấn-đề vận-động xin nghĩa-địa cho dân Việt-kiều ta là một vấn-đề cần phải có. So sánh với các dân kiều-cư; người mình ở xứ này kể ra thì đông hơn hết và cũng đã lâu hơn hết; thế mà, tiếc thay, nghĩa-địa Việt-kiều nó muộn màng làm sao đến nay cũng chưa thấy có.

—Ừ, thật chưa có.

Nhưng ta phải biết: không phải tại bề trên di hẹp lượng với mình, mà chính lại chúng ta không cương-quyết nhất-định, hành-động một chuyện gì không đeo đuổi cho đến đạt được mục-đích mới thôi.

Độ nọ, cách hơn hai năm về trước hội Việt-kiều đã có lần

vận-động xin rồi, nhưng rồi ích lợi chung cho dân Việt-kiều nên kẻ viết bài này hết sức mong mỗi xin hội Cerele Amical; nếu liệu thế một mình lo không kham thì nên hiệp cùng các hội lương-hữn khác, cùng nhau lo vận-động mà làm cho thành.

« Cerele Amical » một hội lương-hữn Việt-kiều ở Kim-biên nhẩy ra lãnh trách-nhậm xin với quan đốc-ly thành-phố; nhưng chẳng rõ vì lẽ gì từ ấy đến nay thời-gian cũng khá lâu rồi mà vẫn chưa thấy kết-quả gì rào. Hội Cerele Amical bắt lực chăng? — Không lẽ. Hội Cerele Amical không chịu xin với quan đốc-ly chăng? — Lại càng vô lý lắm, nếu chẳng chịu xin sao lại giành làm chỉ cho đến nay phải chịu lỗi, đầu này than phiền, đầu kia trách móc.

Nghĩ, vấn-đề này có nhiều

CHÁNH-THIỆN

CÂY VÀ ĐƯỜNG THỐT-LỐT

Dân Nam-kỳ không biết
cây Thốt-lốt là gì

Ở Nam-vang còn ai lạ gì cái thứ cây ấy, dầu cho cả xứ Cao-miên cũng chẳng còn một ai là người không biết đến cây hay là đường Thốt-lốt vậy. Một vật thổ-sản dư xài trong nước, một mối lợi khi to thì lẽ nào dân trong xứ ấy lại không biết đến.

Trong mười bốn tỉnh của xứ Cao-miên chỉ có mấy tỉnh như: Kompong-Speu, Kandal và Kampot là nơi sản-xuất ra đường Thốt-lốt nhiều hơn hết vì chính dân mấy tỉnh ấy lấy nước làm đường.

Cây Thốt-lốt
(dôm Thnot)

Cây Thốt-lốt là một thứ cây sống dai lắm. Trồng từ đời cha, qua đời đời chắt chít đã già chết rồi, mà cây ấy vẫn còn sống. Nó ưa sống nơi đất cao và chỉ làm lợi cho người trồng sau khi cực khổ với nó ít ra cũng 7 tám năm lận; nghĩa là từ khi trồng đến lúc có bông sanh trái phải đợi trong một thời-gian 7 tám năm.

Cây Thốt-lốt giống như loại cây dừa xiêm hay dừa lửa của ta vậy. Khác chăng là từ nơi mấy tàu lá giống mườn tượng như bàn tay sẽ hay là lá cây rẽ quạt. Còn kể về sự ích lợi thì trong cây Thốt-lốt không có chỗ nào là vô ích cả. Ngoài sự vật chột bông lấy nước làm đường ra, lá Thốt-lốt thứ lớn người ta cắt ra dài rồi cuốn tròn lại tùy ý lớn nhỏ để làm khuôn đồ đường. Lá nhỏ thì làm quạt mà ta thấy bán khắp chợ một xu một cái, một xu hai cái đó.

Nếu gặp năm mưa nhiều người ta không thể làm đường thì người ta lại chặt lá hoặc lớn hoặc nhỏ đem về chằm lại phơi khô đem bán cho chúng ta mua lọp nhà, 0p.60 hoặc 0p.80 mỗi 100.

Trái Thốt-lốt ăn ngon, ngọt mà còn thêm mát mẻ hấp cho xứ nóng nực như xứ này. Thứ trái già ăn cũng cứng như cơm dừa khô của ta vậy. Đến như cái vỏ già đổ, mình tưởng là bỏ, thế mà người ta cũng còn dùng đến được: chà nhỏ làm bột.

Thứ bánh Thốt-lốt của người dân bà Cao-miên bán cho ta ăn đó chính là vỏ tái Thốt-lốt chín làm ra. Cái cây cũng không phải là vô-dùng đâu! Đối với kẻ giàu thì không làm gì chớ đối với dân nghèo thì họ chọn thứ cây này ngay thẳng để làm cột nhà, hoặc sả ra làm kèo, đòn tay cũng móc ruột phơi làm củi, vỏ làm máng xối. Thứ cây cụt hoặc cong sẽ dùng làm cầu bắt ngang mương trong vườn Thốt-lốt hoặc phơi khô làm củi chum nấu đường.

Cách làm đường
Thốt-lốt

Người Cao-miên làm đường phần nhiều là do theo thói quen, hoặc bắt chước chớ không có như ta hay Tây Tàu làm đúng theo phương-pháp khoa-học khoa hiết gì cả. Nhà ai có trồng cây Thốt-lốt thì có làm đường. Dầu nhiều dầu ít, dầu trong túp lều tranh, dầu dưới bóng cây mát trong vườn, họ cũng nấu đường được cả.

Tuy mỗi năm đường làm ra bán nhiều mà kỳ thật thì không có một nhà tư-bồn lớn nào, hay một cái lò đường nào coi cho được. Họ chỉ làm đủ nuôi sống qua ngày chớ không có kinh dinh sự nghiệp lớn lao gì đâu. Nhà nào làm cho nhà này chớ không có mướn nhơn công nhiều, nên chỉ sự làm đường của họ không phát đạt được là vì những lẽ ấy.

Bước qua tháng giêng Cao-miên, nhằm lối tháng tư tây, cây Thốt-lốt bắt đầu đơm bông. Chính lúc ấy người ta mới leo lên tận trên ngọn lấy dao bẻ vạt ở chót bông búp rồi cột ống tre vô hứng lấy nước ngọt. Muốn tránh sự hôi hám do bần trong ống tre ấy người làm đường lấy lá Thốt-lốt đốt hơi trong ngoài cho bán mùi, sau lấy hơi thơm luôn thể. Đều cần như thế của họ trong việc để nước ngọt không chua là lấy một miếng vỏ cây bà-binh (Bapil) để vô mỗi ống tre đựng nước ngọt.

Nói như vậy chắc có nhiều người không từng đến Nam-vang không thể hiểu.

Mấy ống tre mà người ta cột hứng nước ngọt đây chính là mấy ống tre nước Thốt-lốt của các người Cao-miên trong sóc (srok) gánh ra chợ bán xu nhỏ một ly đó. Lựa cây tre già và lớn người Cao-miên đo cắt bằng nhau từ khúc trên chừa 1/2, dưới cắt ngang mắt để đựng nước Thốt-lốt, phía trên xoi hai lỗ để cột dây gánh đi cho dễ. Đem ống tre mà cột trên ngọn Thốt-lốt dưới mấy búp cắt đầu để hứng nước ngọt, cũng nhờ hai lỗ ấy.

Còn như muốn leo lên cây Thốt-lốt thì người Cao-miên họ lại nhờ những cây tre rừng nhiều mắt lồi ra nhỏ nhỏ, cột tre ấy vào cây Thốt-lốt, rồi cứ tay ôm cây Thốt-lốt chơn đạp lên mắt tre mà leo chớ không có dùng than như Annam mình, bề bộn và nặng nề quá. Tuy cách leo này coi nguy hiểm lắm mà người leo họ đã quen rồi nên chỉ họ coi cũng thường. Có khi cũng nghe xảy ra tai nạn về sự leo cây Thốt-lốt.

(Còn tiếp) CHÁNH-THIỆN

Tiểu-thuyết « Thủy-Thạch Kỳ-Duyên » sẽ khởi đăng trong một số tới...

Bài thuốc trị mụt

Báo Tân-Vân số 7 ngày 15-9-34, thấy có người xin thuốc về bệnh nổi mụt, tôi chỉ cách trị như vậy:

Ngủ khuya giết mình thức dậy, bồn thân mình đi thấp chỉ với ai cả, đi ngay lại người bệnh kê miệng vào chỗ mụt nổi sưng đỏ, liếm 2, 3 lần rồi nhổ mỗi mụt một chút nước miếng của mình, thoa qua thoa lại đôi ba lần. Làm như vậy đôi ba đêm thì thũng thưng nó sẽ lặn lần lần, xin hãy tin thì là hiệu nghiệm vô cùng.

Còn bệnh khác, kêu là ung-thư, bác bối, bệnh đó lời thôi, nhưng mà nó nguy hiểm cấp-

kỳ, ai mắc thì mau mau kiếm thuốc mà trị. Giống nó mới phát lên, nổi một cái quần đỏ, phía sau lưng thường có, hay là nhiều chỗ khác, nó nổi đỏ tròn vo bằng khu chén; lần lần lớn lên bằng miệng tách, bắt nóng lạnh, rồi lần lần nổi mụt khó chịu. Hễ xem thấy biết chứng bệnh ấy rồi, thì cũng làm như cách tôi chỉ trên đây. Về bệnh hạch, đàm cũng vậy.

Võ-ngọc-Quí
à Gladinh Ville

Từ bài xã-thuyết cho đến một tin nhỏ nhất, tòa soạn TÂN-VÂN cũng đều lựa chọn đặt đề rất kỹ-lưỡng.

Ai muốn? Ai muốn?

Học ma-thuật ít tốn tiền ???

Rỏ các mảnh lối mẫu-nhiệm ma-thuật ???

Trở nên một nhà ảo-thuật rành nghề ???

Hãy đón mua xem sách ma-thuật của soạn-giã Nguyễn-Thành-Long giá chỉ 0\$06 một số. Đã ra tới số 5 rồi. Mỗi tuần ra đều có gửi bán các nơi. Các gare xe điện, các hàng sách, các bazar, Saigon Ng-thị-Kinh, ở xa mua phải chịu thêm tiền gửi mỗi số 2 xu, thơ gửi cho.

SIÊU-THẦN-HỌC-VIÊN

44, Rue Vassoigne - Tân-dinh-Saigon

VỚI
Savon « X »
quần áo tôi giặt không
đắng sạch mà lại mau rách

Từ ngày tôi dùng savon hiệu
« La Liberté »
quần áo tôi giặt đã sạch lại
trắng mà không hại quần áo

CÓ TRỞ BÁN KHẮP MỌI NƠI

TRUNG, NAM, BẮC...

Chi cùng Em...

MỘT CUỘC ĐIỀU TRA

HIỆN-TÌNH PHỤ-NỮ VÔ-SẢN Ở SAIGON

VI.— NHỮNG CÁCH KIỂM AN KHẮC KHỔ

Đi ngang qua cái thùng rác không nắp, hơi nóng nực hơi thú vị xông lên mũi, tôi bị cháng-vàng đầu óc, lật đặt bùm mũi cả miệng lẹ chơn bước rào đi. Tôi đi tới một khoảng khác lại hít nhâm cái hơi ấy nữa; nhưng bây giờ không phải thùng không nắp, mà lại chính là người ta xốc thùng.

Một chị đàn bà tuổi lồi trên dưới ba mươi, lưng mang cái bao bàng to tướng, tay đỡ nắp bu-bên, tay cầm cây móc sắt, đương móc xốc lục lạo hình như định tìm chi chi trong ấy. Tôi lấy làm lạ, mở chai dầu mắng xúc lên mũi, cho tan mùi hôi, rồi bước lại gần coi chị ấy làm việc gì.

Gặp miếng giấy vụn, chị lượm; gặp miếng chai bẻ, lượm; gặp tấm giẻ rách, cũng lượm; gặp cái lon thiết, cũng lượm; chị lượm được gì bỏ vào cái bao bàng mang trên vai, hết thùng này lại đi tới xốc thùng khác.

« Tôi cứ theo, chịu khó hít một bữa mùi hương bu-bên, theo chị này để điều tra nghề nghiệp và sanh-hoạt của chị ». Tôi định ý rồi cứ đi theo sau chị nọ mãi.

Thấy tôi đi theo lâu, chị nọ dòm tôi cười cười rồi hỏi: « Có muốn theo tôi làm gì? »

— Tôi muốn biết chị lượm đồ này làm chi? — Giẻ rách, giấy vụn, bán cho người ta mua về làm giấy; miếng chai bán cho lò làm giấy nhám, làm ống khói. Nếu may gặp ve nguyên hay lon sửa bộ thì khá lắm, có à.

— Đồ này đem về chị để nguyên vậy mà bán sao? — Không, phải rửa bụi đất và phơi cho khô mới được.

— Cha chả, thế thì cực lắm.

— Không chịu cực làm sao cho có tiền ăn có!!

— Mỗi ngày chị kiếm được bao nhiêu tiền bán đồ rác đó?

— Nếu gặp lon hay ve nguyên thì được trên một cái, không thì bấy tám xu.

— Làm sao chị đủ ăn ở?

— Thì quây quàng đông người nên sự ăn ở cũng rẻ chút. Bao nhiêu tiền ấy cũng vừa đủ ăn.

Nghe chị này nói tài quá; một tháng lồi ba đồng bạc mà chị nói đủ ăn; tôi muốn biết coi chị ăn ở như thế nào, bèn hỏi: « Chị ở đâu? »

— Tôi ở trong xóm Bàn-cờ.

— Bao đã đầy và trưa rồi, xe rác đi góp thùng gần hết rồi, chị tỉnh về hay chưa?

— Dạ tôi đầu đường kia thì tôi về.

Đội chị lục thùng tới cuối con đường La Graudière, tôi đi theo chị, định tới nhà chị.

— « Có còn đi theo tôi chi? »

— Tôi muốn về nhà chị.

— Làm gì có!?

— Coi chị làm lụng và ăn ở làm sao?

— Trời ơi, cô vô nhà tôi có chịu sao nổi; chật hẹp dơ dáy lắm cô à! Mà cô đi vào nhà tôi...tôi sợ quá...tôi sợ cô cười quá.

— Chị nghèo khổ là tại chế độ kinh-tế khiến nên, chờ phải chị biếng nhác đâu. Mà cái nghèo có phải xấu xa gì đâu mà tôi cười!

— Ủ, có vậy thì cô đi, không sao!

Bây giờ lại bắt qua câu chuyện khác, chúng tôi vừa đi vừa nói lấp đáp với nhau. Gió phất phơ cái vật áo rách te của chị, làm cho lòi cái quần và vú số miếng ra trước mắt tôi. Tôi xem từ gót chỉ đầu chị: ốm tong, khô khan, đi cóm róm, nước da vàng ẽo.

Đi một khúc đường Verdun, quẹo tay trái qua đường Chasseloup-Laubat, đi riết gần tới đường Pétain quẹo tay mặt vào một cái đồng cát; nơi đó chính là xóm Bàn-cờ.

Gần lối Tam-Tông-miếu, một cái nhà lá thấp tẻ, chật chội; chị nọ đưa tay chỉ vào và nói: « Tôi nhà bọn tôi đây ».

Bước qua cái đường mươn, vào cái rào lách, tới trước sân nhà, tôi thấy khắp sân toàn là giẻ rách, giấy vụn, bao thuốc không, trang trải ra phơi. Tôi hỏi: « Để bao thuốc không làm gì vậy chị? »

— Để đem đổi cho hàng, 10 bao không lấy một gói có thuốc.

Vào nhà, chị nọ ngo ngo nhìn, muốn mời tôi ngồi, mà có ghế vắng gì đâu. Tôi hiểu ý, cười gượng. Trong nhà có tám người khác, đều đàn bà và con trẻ đều ngó tôi lom lom.

— « Nhà bầy lớn mà ở đông như vậy sao chị? »

— Còn nữa, chồng của hai chị kia, họ đi kéo xe. Chị vừa nói vừa chỉ hai người đàn bà trong ngói gột lá cải bắp thú.

— Các chị ngủ ở đâu?

— Ăn dọn nơi đất, ngủ lồi dệm cũng nơi ấy!

Tôi thở ra; dòm hai chị gột lá cải rồi hỏi tiếp: « Lá cải thú đầu nhiều vậy? Gột làm gì thứ đồ ấy? »

— Mồ hôi nước mắt của chúng tôi đây có à! Chúng tôi sống bằng thứ này hơn một tháng rồi đây! Một chị gột lá cải nói:

— Chị nói rõ cho tôi nghe.

— Mỗi bữa, hai đứa tôi lột cải bắp cho tiệm H. N. ở đường La Somme, không tiền công, chỉ được những lá cải thú này. Đem về, chúng tôi gột bỏ cái ủng thú, lấy cái tốt đem bán quanh xóm này, hoặc các xóm xa chợ mà kiếm tiền nuôi sống qua ngày.

— Mỗi ngày bán được bao nhiêu chị?

— Lỗi một cái.

— Chắc là thiếu ăn hả chị?

— Đủ, chúng tôi hùn nhau một đứa mỗi tháng có hai cái tiền nhà, còn ăn thì lồi hai đồng bạc mỗi tháng cũng đủ.

— À, còn mấy cái thùng đựng gì đó?

(Còn tiếp) H. A.

Cô nào có bệnh hay ghen?

Ôt nào là ôt chẳng cay?

Gái nào là gái chẳng hay ghen chồng?

Vòi nào là vòi chẳng nòng?

Gái nào là gái có chồng không ghen?

Vẫn biết ghen tương là cái thiên-tánh và cũng có khi là sự cần dùng của chị em; song lắm lúc ghen làm cho mất cái hòa-khí trong gia đình, rồi quá trớn đi, làm cho đứt cái hạnh-phúc của đời người mình nữa.

Nhiều bà nhiều cô biết vậy, nhưng bị thiên-tánh cả ghen, giờ không biết làm sao cho hết chứng bệnh đó đi? Có thuốc gì trị được không?

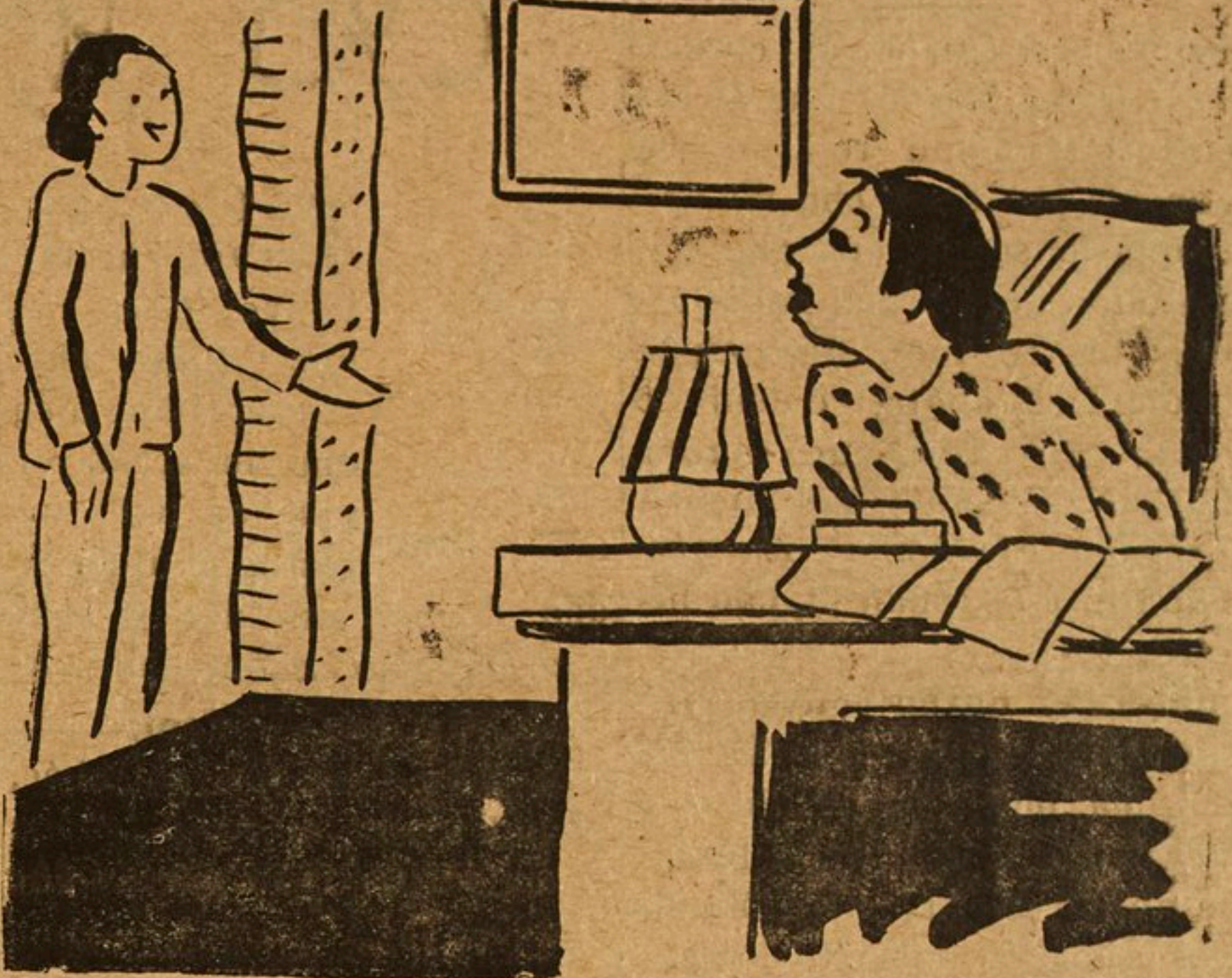
Thưa có.

Xin chị em để ý xem trong số đặc-biệt phụ-nữ tới đây, V.A. xin giới thiệu một thứ thuốc huôn, uống vô thì đến chị Hoan-Thơ cũng phải hiền như bà Phật.

Bài này thú vị lắm, nhớ đón mua số Tân-Văn đặc-biệt ra ngày 29 Septembre mà coi.

Hôm nay, nếu ai có đi ngang qua Chợ-củ, đều thấy một cửa hàng mới mở, bán đủ đồ nội-hóa và có trữ cao, đơn, huôn, tán do của người Annam bảo chế, giá bán chiểu hàng thật rẻ, ấy là hiệu « Bazar TÂN-TIẾN » số 86 Boulevard de la Somme Saigon.

Thuộc Ngủ



Con Liêu.— Dạ thưa cô, em nhỏ không chịu ngủ, đồ hoài nó cũng mở mắt trao trao?

Nữ-sĩ.— Thôi mày hãy lấy cuốn tiểu thuyết « Một giấc ngủ mê » của tao mới viết rồi đọc cho nó nghe thì nó ngủ khi chó gì.

PHỤ-NỮ KIM-BIÊN VỚI ĐƯỜNG HỌC THUẬT

Người quan-tâm đến vấn đề phụ-nữ đều công nhận rằng chị em ở Kim-biên còn cách xa bạn-tác ở Nam, Trung, Bắc một bước thật dài và nếu để lý suy nghĩ thì sẽ không lấy gì làm lạ với cái thiếu-số phụ-nữ học-thức hiện-thời.

Phụ-nữ học-thức ở Kim-biên ít thật, mà càng ít bao nhiêu thì sự tiến-hóa của chị em sẽ càng ngưng-trệ bấy nhiêu, vì trong buổi đầu-tiên chị em cần người hướng-đạo đủ tài đủ trí đủ kiên - tâm nghị-lực đáng đánh đổ những trở-lực ngăn cản bước tiến-dõ của chị em, hầu ra tay dìu dắt chị em, dầu không được đến cùng đường, cũng qua khỏi khoản chông gai, rồi từ đó chị em sẽ tùy sức mà tiến tới.

Chị em không đủ người hướng-đạo nên đành phải chịu thiệt thòi, tiền không dám tiền, mà thói cũng không đành thói, cứ đứng xa mà trông vào khuôn cửa « Phụ-nữ vận-dộng » thấy người hành-tụng mà ham, thấy người tươi cười mà muốn.

Vậy trước khi bàn đến vấn đề phụ-nữ, tôi bày một vài ý kiến thô-sơ, tôi tưởng nên xét qua coi vì sao trong chị em ít người học-thức.

Ngay từ buổi mới cập sách đến trường chị em đã phải khó lòng với hai thứ tiếng Nam Miên rồi. Sự khó lòng ấy lần lần theo chị em mà lớn mãi. Ở tỉnh xa, khi lên tới lớp sơ-đẳng (Cours Élémentaire) chị em không còn trường riêng mà học nữa. Buộc lòng chị em phải học chung với bạn trai thường hay chơi đùa khuấy phá, làm phiền lòng chị em không ít. Bởi vậy cho nên hoặc vì cha mẹ không cho phép, hoặc vì chị em không muốn tra trộn với bạn trai mà sự học-vấn của chị em phải bị trở ngại. Còn muốn khỏi nhọc lòng và được học

chung với bạn gái, chị em phải cập sách đến Nam-vang nhưng phần này là phần vì ít cha mẹ — phần đông đều vậy — không muốn cho con gái xa nhà. Lại nữa, nếu cho đi học, ông bà còn phải học lòng chọn nơi « chắc chắn » mà gửi gắm chị em và phải tốn tiền cơm tiền áo nhiều bề nên ông bà không muốn.

Thế là đại-da số chị em phải từ giả học-đường sau khi học tới lớp sơ-đẳng.

Chị em nào hoặc ở Nam-vang, hoặc ở xa đến ọc trường Nam-vang đã được tạm gọi rằng gặp may hơn những chị em không được học đến đó, chờ xét kỹ ra chị em không gặp may gì. Chị em càng học lên cao, càng quyết chí lên cao thêm nữa, nhưng xin hỏi rằng được toại-chí thì có mấy người.

Không tròn ý muốn — một ý muốn tốt — không phải là một nỗi khổ tâm sao?

Sau khi có bằng sơ-học, nếu (COI TIẾP TRƯỞNG SAU)

Hãy đón coi số đặc-biệt 29 Septembre, bản-báo sẽ khởi đăng « LIÊU TRAI CHI DỊ » dịch rất tình tường đầy đủ, có hình y như nguyên văn chữ Tàu.

Đội lính « Luân lý »

Đừng tưởng ở các nước văn-minh tự-do bây giờ họ coi luân-lý là chuyện thường đâu.

Ở Huê-kỳ lâu nay có cái phong-trào công-kích những tuồng hát và phim bóng có vẻ dâm-dã; nhất là trai gái ôm hôn nhau trước mặt công chúng.

Ở Hồng-mao năm nay khởi sự đặt ra đội lính gác luân-lý (gardes de la Morale), chuyên việc tuần phòng ở các bãi biển, hồ có nào bạn đồ tắm có vẻ sờ sảng phơi lưng bày đùi ra quá lộ, thì đội lính ấy liền biên phạt ngay.

Phụ nữ Kim biên

(Tiếp theo trang 15)

muốn học thêm nữa, chị em cần phải xuống Saigon. Lúc ấy chị em đã trở lớn rồi, mà có con gái lớn khôn cha mẹ nào không lo sợ cho con nhe da? Lại nữa, đối với gái học-thức, ông bà có một định - kiến không lành, không thể đánh đổ được là: « Học-thức thường hay dẫn gái vào đường tình-ái ». Vì tưởng quyết như vậy nên, chưa ra một phần ít, bầu hết cha mẹ viện đủ lẽ, có khi phải mượn đến quyền chuyên chế, mà ngăn đường học-vấn chị em, mà buộc chị em lo trau dồi những « tứ-tức tam-tùng » là những điều-kiện mà ông bà gọi là tối cần thiết cho đời gái.

Thành ra chị em học đến lớp trung-đẳng còn lại chẳng bao nhiêu, mà số chị em học đến tận cấp trung-đẳng, đậu được bằng tài-năng và thành-chung lại càng ít nữa. Còn học đến cấp cao-đẳng, nếu tôi không lầm, phụ-nữ Kim-biên in chưa có được người nào. Nhờ vậy nên chị em nào có bằng trung - đẳng được nhiều người hoan-nginh trân trọng, tôn là phụ-nữ học-thức. Số chị em sau này, tôi xin lập lại, thật là ít lắm, ít cho đến khắp Kim-biên không có được tới mười người.

Nói đến học - vấn phụ-nữ Kim-biên tôi không khỏi buồn cho bước tương - lai phụ-nữ nên trước khi ngưng viết bài này tôi xin có ít lời ngỏ cùng chị em học-thức ở Kim-biên nên rán cư-xử sao, hành-động sao cho xứng với địa-vị của chị em, đừng để đến phụ lòng người bấy lâu trông chờ chị em đặc đường dẫn lối.

Tôi cũng không quên yêu cầu người đừng làm cha mẹ nên thức thời vụ, đừng bó buộc con trong phạm-vi chật hẹp gia - đình, để cho con được chút tự-do đi tới xa xa trên đường học-thuật.

CHON-IU

KHUYẾN NGƯỜI DÙNG DẦU, THUỐC HIỆU VÔ-ĐÌNH-DÂN (Tập Kiếu)

Người yêu điệu kẻ văn chương, Dùng DẦU BÀ - CHUNG tổ trưởng thiết hũ. Giữa đường đứt gánh tương-tư, Nhớ nhau xút chút dầu như hiệu này. (Hiệu V.Đ.D.) Đêm thâu một khắc một chày, Càng yêu hương đượm, càng say vị nồng.

Nào người phụng chạ loan chung, Trăm năm hãy uống CỬU-LONG cho thường.

Nhân sang đến hết mọi đường, Khắp nơi có bán tổ trưởng dễ mua. Nghĩ đi nghĩ lại quanh co, Năm đồng năm cật (5\$50) so đo làm gì.

Kể tai mấy nỗi nặng nề, Nhức gân khó ngủ uống thì KIM-TINH.

Dắt tay mở mắt cho nhìn, Thuốc thần danh tiếng người mình đã khen.

Này này sự đã quả nhiên, Hăm lăm su chẳng (0\$25) giá tiền mỗi ve.

Mấy lời đoan chính hãy nghe, VÔ-ĐÌNH-DÂN hiệu còn e nói gì.

TIÊU-YẾN

CÁI HÀM RẦU



TÔI có một người bạn tên là Võ - Cam, có học thức khá, nhưng không hiểu ông cha gì bắt mà anh sợ vợ quá chừng chừng! Sợ đến nỗi vợ anh biểu gì nghe theo nấy chứ không dám cãi.

Chị vợ anh Võ-Cam, cũng như phàm đông đàn bà khác, không muốn ai cướp chồng mình và có tánh ghen « độc đắc ».

Bởi vậy cho nên anh phải bị chỉ buộc nhiều nỗi, nói ra tức cười hề bụng lặn.

Vì nhà có ăn nên chỉ không cho anh bạn tôi đi làm việc gì hết, bắt lúc thút ở nhà hoài.

Một bữa kia, chỉ nói với anh như vậy:

— Này mình! Nhà mình thường hay có khách khứa tới hoài, mà toàn là khách đàn-bà, chị em bạn của tôi, nên chỉ tôi sợ có ngày mình sẽ bị mấy chỉ cấm đồ bởi những cái liếc rất tinh của mấy chị. Vậy nên tôi lo quá, mới nghĩ ra một kế..., để trừ cái hại mất chồng thỉnh linh như thiên-hạ thường bị....

— Kể gì? anh Võ-Cam hỏi và ngó vợ chăm bằm.

— Tôi muốn từ rày sắp tới mình đừng cạo râu nữa, để cho nó ra dài, để mình giống phứt ông già, tức nhiên bọn đàn-bà con gái không muốn ngó đến mình vậy. Mình nghĩ sao?

— Té ra mình sợ tôi cạo râu, o bế bộ mặt rồi thành ra « nhôn trai » quá, đàn-bà con gái thấy mê, phải không?

— Phải đó!

— Thôi, tôi cũng nghe lời mình: từ đây về sau tôi không cạo râu nữa.

Vì anh có râu nhiều nhưng không được phép cạo như vậy, nên mới ba mươi tuổi đầu, mà râu ria lồm xồm, coi như ông già bảy chục tuổi vậy. Thấy cái bản mặt của anh ai cũng phải tức cười nôn ruột, vì gương mặt còn trẻ, mà râu ria dài thòn, giống in như anh kép hát đóng vai lão trên sân khấu vậy.

Một năm sau khi anh để râu luôn, thỉnh linh anh bỏ nhà đi đâu mất biệt, làm vợ anh khóc bù non bù nước, lớp chỉ dang lời rao và hình ảnh lên các báo, mướn thiên-hạ chỉ giùm, lớp chỉ đích thân đi kiếm khắp nơi, trời tháng mà không tìm ra tung tích anh đâu hết.

Chỉ râu như chết, đã dưới tới ngày, bỗng nói biếng cười đêm ngày nằm ôm mặt khóc hoài, hai con mắt sưng vu như hai trái ớt. Chỉ nghĩ chắc rằng anh đi theo con « đi » nào rồi, nên thề quyết sẽ kiếm

cho được, đang phân thấy xé thịt con khốn nạn cướp chồng người đó mới nghe.

Một bữa kia, cách cái ngày anh trốn đi chừng một tháng 20 hôm, chỉ đương ngồi trong nhà, chống tay dưới cằm mà rầu rĩ chông, thỉnh linh người phắc-tơ ngoài cửa bước vô trao cho chỉ một phong thơ.

Đưa tay rước lấy, miệng chỉ nói cảm ơn, mắt dòm tuồng chữ, thấy chữ của chồng, chỉ mừng hóm, lật đặt xé thơ ra đọc thầm như vậy:

« Minh ơi! »

« Minh có biết tại sao tôi bỏ nhà đi như vậy không? Đây là việc cực chẳng đã, chờ xa mình một bữa, tôi thương nhớ vô cùng, ăn không ngon ngủ không được lặn!

« Số là bữa đó mình đi khỏi, tôi lại tiệm tên chệt Xôi hớt tóc? Nhưng vì cái ghế ngồi hớt tóc của nó kéo dài ra được, thêm nước cạo của nó êm quá, phần gió thổi hiu hiu, nên tôi ngủ quên, để cho nó cạo trụi lủi hàm râu của tôi. Cạo xong xuôi rồi nó mới đánh thức tôi dậy, tôi dòm vô mặt kiếng, thấy hàm râu đã đi đời nhà ma mất rồi, thì tôi hoảng hồn, tôi rầy nó dẫu lên. Nó nói rằng vì thấy mặt tôi còn trẻ sao lại để râu lồm xồm coi kỳ cục quá, và lại vì tôi không nói trước, nên ngon trớn, nó ké dao dầy tuốt luốt hàm râu của tôi đã cấp ca cấp cùm để gần một năm trời nay! Thiết cái thằng chệt dám hòng quá, nó làm tôi không biết tính sao, vì nếu về thì chắc mình rầy chệt cha, mình « cà tiêu » như xương nên tôi tỉnh có nước là trốn đi ít tháng, cho râu ra thiệt dài rồi sẽ về. Bởi vậy nên tôi mới bỏ nhà ra đi là vậy đó.

« Vậy xin mình ở nhà an tâm, tôi chờ râu mọc lồm xồm rồi sẽ về này mai, đừng hủ hỉ với mình, cho thỏa lòng xa cách một tháng mấy này... »

Đọc hết bức thơ, chị vợ anh Võ-Cam mới hiểu rằng anh đi là vì cái « hàm râu » chứ không phải theo mèo, nên chỉ mừng thầm vô hạn, chỉ nói một mình rằng:

— Thế thì ai dám bảo đàn bà không có quyền?

TRẦN-VĂN-PHỤNG



Mua năm TÂN-VÂN được thưởng

1. một cái đồng-hồ montre pendulette chromé bảo kiết 8 năm bằng; 2. một cái đồng-hồ bỏ túi sauteuse chromé bảo kiết 3 năm (thêm 0\$60); 3. một cái đồng-hồ như số một 1. mà coi giờ trong tối được (thêm 0\$50); 4. một ve Extrait 1 hộp phân và 1 gói thuốc gội đầu Forvil; 5. một ve Eau de Lavande Forvil; 6. ba tấm hình carte postal chụp ở hiệu Studio Antoine Giàu, v. v.

Nên biết...

Phép chữa người uống lầm phải sâu ban - miêu

Nếu uống phải độc sâu ban-miêu thì lấy một chèo đậu-đen (hắc-đậu) nấu cho chín, để nguội, rồi lấy nước đậu đen ấy mà uống thì khỏi độc liền.

Phép chữa người uống phải thạch-tín (nhân-ngôn)

Lấy một lượng phòng-phong xắt ra tán nhỏ hòa với 1 chén nước lạnh cho uống thì hết. Bài thuốc này tuy tầm thường giản dị, nhưng mà rất thần hiệu xin chờ coi thường.

Phép chữa ngộ độc lưu-huỳnh

Lấy 1 lượng ô-mai nướng cho khô và 5 đồng cân đường phèn nấu nước cho uống.

Xin nhớ: Số tới (29 Septembre) là một số đặc-biệt, đây 28 trường mà giá bán chỉ 0\$15. Trong số ấy có nhiều bài đặc-sắc về phụ-nữ, đại đa số của các bạn phụ-nữ viết.

Trong số ấy, hẳn báo khởi thực hành một ít cái sáng-kiến mới mẻ chưa có trong làng báo quốc âm ta, bà con các nơi hãy đón coi.



Thơ tín

Cùng ông D.V.L. Saigon. — Mục Lao-động mở rộng cho cả thầy anh em lao-động trí hay sức. Ông có ý kiến gì hay có thể dâng thì tôi hoan nghinh lắm.

Cùng ông H.T.B. Longxuyen. — Có được tin ông nói về vụ mục-sư B.T.D. vì việc quan-hệ nên chúng tôi chậm chậm để điều tra lại cho kỹ sẽ đăng.

Cùng ông T.B. — Ông nhớ viết bài V.Đ.L.A. đã tuyên bố.

Cùng ông V. M. Bentre. — Cuộc chơi ông bày chúng tôi chưa hiểu, ông cắt nghĩa rành lại coi.

Cùng M. Ng.-ngọc-Thọ Saigon. — Xin thầy lại báo-quan có việc rất cần

Cùng ông L.C.T. Thudaumot. — Được, cứ làm mình bạch như vậy thì không có sự gì cả.

Cùng ông Lý (Phom-Penh). — Rất cảm ơn ông. Nhơn có việc cần muốn hỏi ông xin ông vui lòng cho biết địa-chỉ.

Lần thư nhứt

TẠI PHÁP-QUỐC

Ấn bản-văn. Híp, 413 rue S'evier a Marseille

Par Avion

Monsieur Le Directeur
de la pharmacie "Ông Tiên"
84 rue Paul Blanchy prolongée 84

(Cochinchine)

Thư huân Saigon

Marseille le 19 Mars 1934

Chưa ông,

Hệ tàu rồi tôi có nhận được 30 hộp thuốc Lưu-Độc Bả ứng hoàn của ông, sau khi dùng thì đồng bào mình bèn nay hoan nghinh đủ lắm.

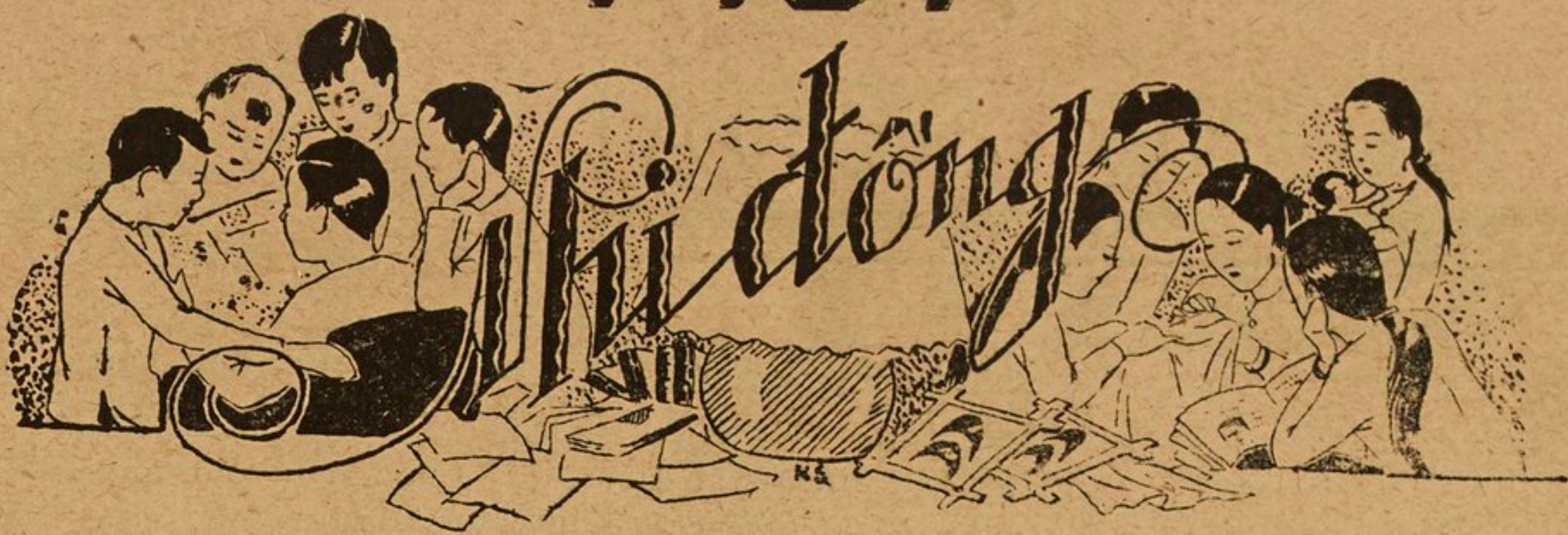
Bệnh của tôi hiện 10 năm nay, chữa thì nào cũng không khỏi, vào một năm hay là 2, 3 tháng cũng có khi thuyên giảm lo ngại nhưng sau lại thấy hiện tượng Bón xuống rồi chui mũi lấm như sỏi, chui mũi lại gọt ra mủ trắng, cũng có khi lấm lấm lại mưng mưng rồi lại sưng mình cả đầu đau âm, nhức nhối. Nhờ ông, đầu óc thật thảnh. Nhờ dùng mấy hộp thuốc của ông tôi nay mới đỡ bớt đau khổ, trong người khai nhích. Chợt ý trong đó nên nhờ ông cần thỏa thuê "thả" đi dùng thuốc này cũng được.

Dùng như vậy, nhiều ông bạn và tôi đang trong thuốc ông dùng thật cho tuyệt vời. Vậy ông nhân dịp thư này bày bày cho gửi lượm qua tôi 30 hộp nữa. Chúc ông mau tái phát.

Trần Văn Híp
413 rue S'evier a Marseille Bouches

Đây là bức thư ở Marseille gửi về bằng máy bay, chúng tôi không sửa đổi thêm bớt chút nào, để y nguyên văn chụp hình đúc khuôn in ra đây cho quý ngài biết rõ, tin chắc thuốc SƯU-ĐỘC BẢ ỨNG HOÀN gồm trị các chứng bệnh phong tình công hiệu là dường nào. Bệnh nặng, bệnh nhẹ, lâu mau thể mấy dùng cũng dứt tuyệt.

Có bán tại Nguyễn-thị-Kính Saigon, 41 Bđ Tổng-độc-Phương Cholon, Huỳnh-Trí và Trường-Xuân Cao-miên, Hồ-văn-Ba, Qui-nhơn, Nguyễn-văn-Đức Hanói và khắp Đông-Pháp nơi nào ĐẠI-LÝ nhà thuốc ÔNG TIÊN thì có bán.



TÁNH HẢO DANH CỦA CÁC EM NHỎ

Tam và Từ, mỗi đứa tay cầm một khúc mía, ngồi trên cầu, xước ăn rất ngon lành. Mỗi cái bả mía thả trên mặt nước trôi lững đững giây lâu rồi thấm nước chìm ngấm. Hai đứa vui cười và thích chí lắm.

Sự tranh hơn thua này ra trong trí, Tam bèn bày cuộc đồ chim nổi với Từ. Nhai mía trong miệng chưa nhả ra mà Tam đã đồ Từ chìm hay nổi. Từ nói chìm thì Tam hít hết nước được quãng cho nổi, nếu Từ nói nổi thì Tam không hít để nước nhiều cho chìm.

Thua nhiều lần, song Từ không lấy làm xấu hổ, mà lại có ý muốn phá Tam chơi. Từ cứ nói nổi hoài, Tam cứ chừa nước liệng mãi; thành ra hết khúc mía mà không ăn được gì, Tam chỉ được cái tiếng hơn Từ là cái hư-danh mà thôi.

Sự háo-danh của Tam đây có khác với sự háo-danh của em Nhứt sau này.

Nhứt với Nhì đương đánh vòng trước sân. Cha hai em là thầy Sáu bước ra bảo: « Bầy đánh vòng như vậy không giỏi. Nếu có giỏi thử vào sao kinh mới đưa một trương sách coi đũa nào rồi trước, chữ hay, không phốt (faute) ».

Nhứt Nhì đều bỏ vòng chạy vào bàn viết, lấy giấy, mực, bút, sách ra sao. Nhì không

thiết gì tiếng giỏi của cha nói nên chỉ viết lấy có, cầm chừng. Còn Nhứt thì gò kỹ, chăm nom cố gắng, nên viết vừa tốt, vừa trúng, vừa mau. Kết cuộc Nhứt được cha khen mà Nhì thì bị quở.

Nhiều lần mong được cha khen, thành ra Nhứt viết chữ rất tốt, sao bài rất nhanh; sự học nhờ đó mà tấn phát.

Đó, hai cái gương hảo-danh; một gương lời, một gương lỗ. Vì hảo-danh nên Tam bỏ mía không được ăn, cũng hảo-danh mà Nhứt được viết tốt sao giỏi.

Hai sự háo-danh ấy, các em nghĩ nên theo cái hảo-danh nào?

Hảo danh có hại mà cũng có lợi. Hảo-danh như Tam thì hại mà như Nhứt thì lợi.

Các em còn nhỏ, biết rằng không sao khỏi có tánh háo-danh; nhưng khi các em muốn được tiếng tăm, hơn hẳn, khen ngợi, ban thưởng, nên suy nghĩ coi cái muốn ấy mà được, về sau có hại gì hay không.

Phải như vậy, đến khi lớn lên các em mới khỏi bị chúng lợi dụng cái tánh háo-danh, tung bốc, bưng bọ, nịnh gièm các em mà lường công đoạt của vậy.

Phạm-thị THƠ-THƠ



Bài đố chia trâu

Ông Lu có ba đứa con. Ông chết để lại chức-ngôn như vậy: — Bầy con trâu nó một bầy. Thằng cả phân nửa, còn thì hai em. Thằng giữa phân nửa thằng anh. Phân nửa thằng giữa bằng phần út em. Ai đầu thử tính giùm xem? Có cách nào tính trọn nguyên dạy cùng.

CÂU THAI MỚI

Ai đi giống dạng ông thầy, Đéo hóa ông thầy chữ nhứt bất thông. Xuất nhứt tự (Câu thai đố trong T. V. số 7 có nhiều vị đáp mà chưa ai đáp trúng).

Các em hãy đón coi số tới (đặc biệt 29-9) có nhiều bài hay riêng cho các em và có nhiều cuộc đồ thai, đồ toán, đồ hình vẽ sai v.v., các em trả lời cho vui, lại có thể lãnh thưởng một bộ Jeu complet de Ping-Pong.

Xin các em nhớ, khi dự thi về mục: thai, toán, đồ hình vẽ sai thì phải đính theo 1 cái bon dự thi.

Có nhiều trò em, trò thì đáp trúng 1 trò thì đáp trúng 2 trong ba cái hình vẽ sai. Bài toán cái hồ có bốn trò đáp trúng, chỉ có câu thai « sức chịu ba on nặng, mình vàng sáu tháng bay » trò thì đáp con đẻ, con đẻ, trò thì đáp con lừa v.v. Chưa có một ai đáp trúng. Rán lên các trò. Xin nhắc: trò nào đáp trúng mười lần trong mỗi thứ (thai, toán, hình) thì sẽ được thưởng 1 Jeu de Ping Pong.

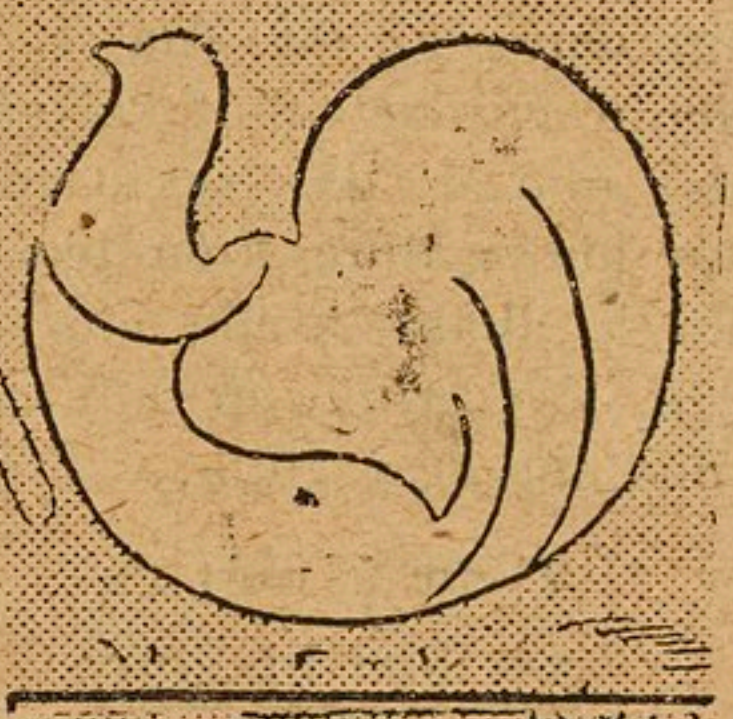
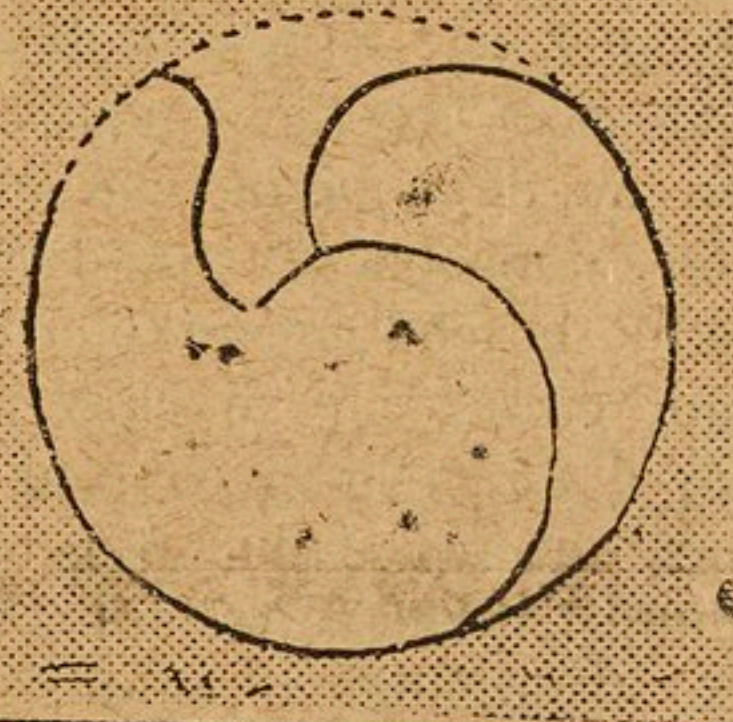
BON DỰ THI

(Các em dự thi: thai, toán hay đồ phải đính 1 cái bon).
NHỊ-ĐỒNG TÂN-VÂN
Số 8-22 Septembre 1934

« Nam-kỳ văn-uyển » trọn bộ (ít nửa 640 trương) giá 3.60
« Hải-ngoại thời-dâm » giá 1.20 — « Ngoại giao chánh-trị khai tâm » giá 0.80. Nội tuần tháng Octobre sẽ xuất-bản. Ai muốn mua xin gửi một phần tiền trước cho tác-giả M. Phan-văn-Thiết 45 Rue Garros Saigon

Các phụ-huynh độc-giả T.V. xin nhớ mua số đặc biệt 29 Septembre mà dự cuộc thi « Cờ Tướng », rất vui rất hữu ích cho trí não mà được thưởng nhiều món đồ quý giá.

Tập vẽ hình



Các em cứ theo đây mà vẽ hình con gà; trước khoanh vòng tròn rồi thêm nét lần lần thì thành con gà rất đẹp.

CHÚ Ý !!

CHÚ Ý !!

Dạy thi xe hơi rẻ tiền hơn các nơi

ECOLE-AUTO

45, Colonel Grimaud
CHU-VAN-HAI
kính cáo

NGHĨA GIA-ĐÌNH

Các em còn bé thơ, chưa phải có nghĩa-vụ chức-trách lo liệu đỡm đương như các bậc trưởng-thành. Ngoài cái lệ ngày hai buổi cấp sách đến trường ra, thì các em chỉ có ngóng chơi sòng sã như đá banh, đánh vợt, bắn đạn, thổi chim v.v.

Thiệt; ngoài sự vui chơi ra, các em không bận nghĩ, tưởng suy gì nữa; bởi thế có ai các em hỏi các em một câu này: « Vậy chứ nghĩa-lý hai chữ gia-đình (familles) thử bàn giải ra sao? » thì chắc các em không khéo sẽ đáp một câu vẩn tắc theo ý các em hiểu rằng: « Gia-đình là nhà cửa trong ấy gồm có cha mẹ anh em chị em của em chứ gì! »

Phải, vì các em còn thơ bé, chính là cái tuổi cha mẹ anh chị các em phải trông nom săn sóc nên theo sự thấy biết thì gia-đình chỉ vị là thế đó thôi.

Đành gia-đình là vậy, nhưng các em hãy chịu khó suy nghĩ rộng ra một chút thì sẽ biết gia-đình có cái phạm-vi và cái nghĩa lý rộng rãi bao la, chứ chẳng phải chỉ theo cái chỗ hiểu hẹp hòi của các em kia đâu. Nghĩa nó rộng rãi như thế này, các em và tôi hãy lặp lại câu nói của ông Bourdaloue thì thấy rõ. « Muốn nói cho đúng thì ra gia-đình nếu không phải là một chánh-thể quốc-gia có người cai quản, có kẻ tuân theo, thì nó là cái gì? » (Qu'est-ce à proprement parler qu'une famille, si non une forme de royaume où l'on commande et où l'on obéit?)

Thật thế, trong một nước thì có vua chúa, có quan dân, còn trong gia-đình thì có cha mẹ anh em, chị em. Vua chúa ra lệnh thì quan dân tuân theo, cũng như gia-đình cha mẹ dạy dỗ sai khiến thì con cái phải vâng lời. Như thế thì nước cũng như nhà mỗi bên đều phải có kỷ-luật, có giềng mối có trật tự hết.

Đương buổi ấu thơ, các em nên cố giữ tươi tỉnh, siêng năng mà vâng lời giáo huấn của các đấng bề trên là cha mẹ, anh chị các em vậy.

Người sanh thành ra các em, lịch duyệt nhiều, hiểu thấy rộng, hạ g người ấy dầu giàu hay nghèo gì cũng hết lòng với thiên-chức mình, lấy hết tình thương yêu mà nuôi dạy và đào tạo các em, mong cho sau được nên một người con hiếu hạnh của gia-đình, một người dân lương-thiện của quốc-gia.

Những ân đức như Thái-sơn

Đông-hải đó, cha mẹ các em nào có đòi kể bao giờ, nhưng phận làm con thì phải biết ơn sanh-thành. Muốn báo đáp cái ơn ấy còn gì hơn là các em phải lo trau dồi tánh nết, chăm chỉ học tập, và vâng lời giáo huấn của cha mẹ. Tóm lại: giữ sao cho tròn cái bổn phận làm con đối với cha mẹ, đó chỉ h là các em biết trả ơn cho cha mẹ đó vậy.

Có gia-đình mới có quốc-gia. Ở trong gia-đình có biết làm người con thảo thì ra quốc-gia mới biết làm dân lành. Bởi vậy ngay khi còn nhỏ, khuyên các em rán trọn đạo làm con trong gia-đình, thì sau từ cái đức ấy mà suy ra, các em mới làm trọn đạo làm dân của nước vậy.

Hữu-Dư

Đáp trúng

Bài toán trừng gà:

Trò Lâm-Thành-Đức Cailay, Lê-Trung-Thu clo M. Trần-Quang-Vinh Musée Albert Sarraut Phnom-Penh, Lê-văn-Lâm à Giadinh.

Thai: (Bầy lâu phong kín... Xuất quả: Trái thơm thúi).

Trò Nguyễn-văn-Hồi Linh-chiều-trung Thủ-đức; Lâm-Thành-Đức à Cailay.

Trả lời trúng bài toán thuốc

Trò Nguyễn-văn-Tư chez M. L. S. Nam-vang. Phạm-văn-Thịnh 12 Rue Marcel Richard Saigon.

Đáp trúng bài toán « Cái hồ sen »

Trần-văn-Ty élève Institution Quốc-Bảo Tân-dinh. Nguyễn-Thế-Thanh chez M. Hiền Sốc-sai. Trần-Tú 25-9 Rue Trương-Minh-Kỷ Saigon. Lê-văn-Linh 75 Rue Lagrandière Saigon. Phan-Thành-Hai Elève Ecole primaire Richaud Saigon. Phan-văn-Châu chez M. Dận Instituteur à Phước-bãi. Phạm-văn-Hay Elève à l'Ecole d'Art Biênhhoa. Trịnh-hưng-Tĩnh, Institution Lê-bá-Cang, Saigon. Bùi-văn-Kính Ecole primaire Thủ-đức. Trần-ngọc-Anh 222 Bd Gallieni Saigon.

Đáp trúng cuộc đồ « Vẽ hình sai »

Diệp-văn-Tối Elève à l'Ecole libre Minh Đức. Phan-thành-Hai Elève Ecole primaire Richaud Saigon. Nguyễn-văn-Dương Lycéum Paul Doumer Saigon. Có một trò đáp trúng « Hình vẽ sai » và bài « Toán Hồ Sen » nhưng quên biên tên.

Xin nhớ: thai đồ v.v... đăng số báo nào thời phải dùng Bon dự thi (dán có 2 xu dính niêm bao thơ lại).

TIN VĂN TRONG NGOÀI

Hồng pháp

Hãy coi chừng

Saigon. — Lâu nay có người cõ- động bán giấy số cho một ngoại-quốc, số ấy sẽ trả lại trong 36 tháng; mà trong hạn hạn vốn, người có giấy được bảo kê nhơn-mạng và rủi ro.

Cả vì nước ấy không có nhà băng ở xứ này, lại cũng không có tiền đảm-bảo và những giấy số ấy chẳng cầu chứng theo luật, nên vừa rồi quan thống- đốc cấm sự cõ- động và bán giấy số ấy, và ngài lại hứa rằng sẽ làm cho ai đã mua tờ giấy số ấy được trả tiền lại.

Xe hơi dụng rất dữ dội

Thủ-đức. — 8 giờ mai ngày 7-9 chiếc Renault số C. 9649 của Mr. L. Phạm-Đặng-Năm ở đường Nancy số 44, (bộ di tâm đầu trong Gò-xoài) ra tới ngã ba góc chợ Thủ-đức, gặp xe Citroen số C. E. 354 của một người Tây ở Saigon lên. Lễ thì phải nhường cho xe kia qua trước, cái này lại nhè lủi đại ra để cho xe kia ủi 1 cái văng vô thêm chợ, hư nát ráo.

Cũng là mang lốt thầy sai

Thủ-đầu-một. — Giáo-thọ Tạ ở chùa Đức-sơn Thudaumột, tình tự với một cô gái lối xóm có sanh đặng một đứa con mà không ai hay biết. Mới đây xich mich làm sao đó, nên ngày rằm tháng bảy rồi đương cúng ngo, cô bồng con vô chùa giữa đám đông mà nói lớn với giáo-thọ: « Nếu thầy không cho tiền tặng tôi nuôi con, thì đây tôi xin gao lại cho thầy. »

Hồ nhục đến đều nên mất tiết rồi sai Tạ vô liền lấy dao chặt cắt cái dương-vật đi.

T.D.M.

Xin mấy nhà đương đạo ghé mắt

Tân-châu. — Có Tư N.1 tháng nay mượn 2 căn nhà lá của ông H. gần trường học (Tân-châu) nuôi điểm lậu lại chứa cờ bạc lộng quá. Chừng 5, 6 giờ chiều bọn điểm lậu thả ra đường bắt mối. (Cũng như nhà số Saigon, Nam-vang vậy) có khi ban đêm lại gây sông đánh bạc làm náo động cả xóm. Mong sao mấy nhà đương đạo ghé mắt gùm.

Ý thế hiếp người

Sadec. — Ngày 11 Septembre rồi, khi xe do Sadec Saigon ghé Trung-lương, có bà đầm lai lưa nhàn của vợ tên Tý rồi trả giá mua. Trả giá chưa xong mà cũng xốc lên lựa mãi, người đàn bà lao-động kia sợ hư đồ mình khó bán bèn nói: Thưa bà, mua thôi tốt,

không thời thời, xin chờ làm vậy, xốc hư của tôi tội-nghiệp. Chỉ có bao nhiêu mà làm cho bà đầm lai nổi giận cho chị đàn bà vô phước kia mấy bạt tai, ông tây chồng cũng tiếp thêm mấy bạt, vợ tên Tý chỉ chống trả lại bằng hai giọt nước mắt. Cái cử chỉ khà-ố của hai vợ chồng ông tây rất đáng tiếc vì cũng tại nơi việc nhỏ mọn và có tánh-cách cá-nhân như thế nó làm cho ngày càng thêm sâu cái « hố » giữa Pháp Nam.

(K. B.)

Dịch tử-tử

Bentre. — Mấy lúc nay sao nhiều người hay tử-tử quá, chắc là dịch tử-tử đã truyền-nhiệm sang dân-tộc ta rồi đó.

Như vừa rồi đây, cô Huỳnh-thị-Đồng 25 tuổi, ở làng Phú-hưng (Bentre) dùng á-phiện và giấm thanh uống để tử-tử, may nhờ người ta hay kịp chở Thị-Đồng vào nhà thương cứu được.

Nguyên nhân Thị-Đồng tử-tử là vì hôm rồi Thị-Đồng đi chợ mua đồ, không biết người chồng là Phan-văn-Tý ghen tương sao đó nên đánh Thị-Đồng giữa chợ làm cho Thị-Đồng mắc cỡ nên mới tìm cái chết như vậy. HUÊ-VINH

Tắm biển chết đuối

Nhatrang. — Ngày 10 Septembre, hồi 7 giờ sớm mai, cậu Bru, em ông Vương-Gia-Bật, và cậu Kim, con ông phủ Phạm-Ngọc-Đàn, hiện trấn nhậm tại Phú-phong, Quảng-nam, rủ nhau đi tắm biển. Cậu Bru tắm xong trước và lên bờ sửa soạn thay quần áo, ngó thấy cậu Kim đang ngoi ngóp ở dưới nước và dơ tay cầu cứu nên vội nhảy xuống để cứu cậu Kim, nhưng vì đuối sức nên cả hai đều bị uống nước và chìm ngấm. sau khi người ta hay và hô hoán lên, có người xuống vớt lên vì đã muộn, không thể cứu được.

Cũng là một việc nên làm

Nhatrang. — Ở Nhatrang, cũng như các nơi, người ta ham mộ thể thao lắm. Nói ham mộ là nói mấy thầy ở các công sở hay học sinh các trường và các anh em lao-động, chứ còn những ông quan to thì không hề để ý tới. Vậy mà nay, mấy quan làm việc ở trong ty Khánh-hòa, đã tổ chức một hội chơi tennis (banh vợt), hiện sân banh làm đã gần rồi.

Ở nước ta, có lẽ những người trong ngạch quan lại Nam-triều, chơi thể thao lần này là lần đầu vậy. Rán lên các quan.

CU-BÊ

Chém người giết của.

Tân-châu. — Ngày 29 Aout 1934. Tên Phạm-văn-Hầu ở làng Phú-thuận (Tân-châu) qua thăm ông già vợ ở làng Phú-lâm; khi qua tới chợ văm, Hầu ghé quán uống rượu, trong lúc Hầu say mồi tiền ra nhiều quá, kẻ gian thấy bạc nhiều mới nom theo Hầu vô tới khúc vắng lán; Phú-lâm chừng 11 giờ tối, kẻ gian nhảy tới chém Hầu 6 dao, trên đầu vai, và mình, Hầu bị chém nặng quá té nhào xuống đất, kẻ gian lật lưng Hầu lấy 30\$00 rồi đóng mất. Hầu tri hô lên làng xả đến chỗ Hầu nằm nằm nhà thương. Quan làng đương enquête.

Có ngày cũng hại đến mạng người

Tân-châu. — Quận Tân-châu có 6, 7 chục cỗ xe ngựa đưa bộ hành mấy ngả đường, phần nhiều không mấy thiện nghệ về nghề xe, có người không biết cầm cương xe ngựa mà lên xe đánh ngựa cho chạy như đông trong châu-thành, có lúc lại cho con nít 6, 7 tuổi cầm cương cho xe chạy. Bởi vậy ít bữa nghe xe cang người này xe lọt cầu kia. Mới ngày mùng 1 tháng 8 Annam 1934. Lối 4 giờ chiều xe ngựa số 75 của tên Chỉ cầm cương cang đưa con gái 4 tuổi của M. Bấy Nghin gây nát một cái cang. May nhờ M. Bấy Nghin có ân đức không thưa kiện đều chi, chỉ lo thang thuốc cho đứa nhỏ. Vậy từ đây sở tuần-cảnh cũng nên đề ý giùm.

Vì sơ ý, một cái xe hơi bị cháy

Nha-trang. — Ngày 10-9-34, ông chủ hãng Lamorte ở Nha-trang, mượn cái xe hơi số 3656 A, hiệu Citroen P.12 của Huỳnh-Hải. Đến tối, khi tên phụ xe đang đốt đèn sửa xe thì người làm công của ông chủ hãng Lamorte bôm xăng vô, vì vô ý, nên xăng đổ và bắt lửa nên cái xe bị cháy rụi. Người phụ xe bị cháy ở tay phải, hai chân và mình, bệnh tình cũng khá trọng, nên đã chở vô nhà thương. Chưa chắc sống được.

Chủ xe, Huỳnh-Hải có làm đơn kêu nại cùng M.B. chủ hãng, nhưng không biết M.B. xử ra sao. CU-BÊ

Giết chồng

Tây-ninh. — Làng Đôn-thuận về hạt Tây-ninh giáp ranh Dầu-tiêng, một con ác phụ vì có ngoại tình, nên dùng á-phiện với đưa chuột toan giết chồng. Chẳng may cơ mưu bại lộ, nên bị chồng bắt được quả tang. Đánh cho một trận nhừ tử rồi còn điện đến làng. Làng làm tờ giải nội vụ đi tòa, có lẽ tòa không dung tội con ác phụ.

THIỆN-TÂM

Cuộc đấu xảo quốc-tế Marseille.

Cuộc đấu xảo quốc-tế lần thứ mười ở Marseille sẽ mở cửa ngày 15 tới đây.

Cuộc giai-cấp tranh đấu ở Huê-kỳ

Theo tin Hoa-thạnh-đồn cho hay thì sự đình công ở các nhà máy sợi ở bên ấy càng ngày càng lan tràn và nghiêm trọng. Ông Corman trưởng viên ban đình-công có nói nếu không có qui-định vừa ý về sự làm việc trong tuần thì có lẽ giữa thợ thuyền và chủ có trận giặc, nếu không đình-công được nữa.

Có nhiều nơi, đảng-viên đảng quốc-gia mang khi-giới hộ về cho các nhà máy sợi mở cửa làm việc thì có cuộc xung đột với bọn thợ đình công. Ở nhà máy Maine, bọn thợ mới vô làm thì nay cũng bỏ sở mà ra rồi.

Ý muốn làm gì?

Hai đạo nghị-định đã được hội-đồng nội-các công nhận, từ nay dân Ý từ 8 tuổi đã bắt đầu chịu dạy lần về binh bị; còn người lớn trong vòng 10 năm sau khi mãn lính cũng phải còn lưu-hậu, phải chịu tập luyện.

Giữa Pháp Nhựt.

Muốn giữ sự hòa-nghị giữa Pháp và Nhựt, hôm 15 Septembre ông Hirota, ngoại giao tổng-trưởng Nhựt có tiếp-kiến lãnh sự Pháp là ông P. la để bàn về sự thân thiện của hai nước.

Ở bên Pháp, lãnh-sự Nhựt là ông Sato thì tỏ ý với người đại-biêu sở thông-tin Havas

rằng sự Pháp thân thiện với Nhựt sẽ có lợi ích nhiều hơn với Nga.

Lôn xon ở chánh-giới Xiêm

Vua đã do theo lời thỉnh cầu của quốc-hội mà nhận đơn từ chức của nội-các. Sau khi nhiều lần từ chối, Phya Babol đã lãnh trách-nhiệm lập nội-các mới. Ông này là người đã từng có chươn trong các bộ thương-mại và kinh-tế.

Trận lửa ghé góm

Thành Nome (tỉnh Alaska) bị một trận lửa cháy rụi không còn sót một nhà nào. Có tới 1.500 người không nơi ở.

Lại ở Buffalo một trận lửa làm tiêu một nhà vừa xe hơi, trong ấy có tới 400 cái xe. Sự thiệt hại tới 500.000 đô-la.

Huê-kỳ cũng nghèo

Thành-phố Niuen-do đã hết tiền nên không giúp được cho 300.000 gia-quyển của kẻ thất-nghiệp thành ra có trúc triệu người đói khổ khổ sở. Chánh-phủ liên-bang trước kia có tiền giúp cho thành-phố trong sự cứu-tế ấy, tới nay cũng không sao giúp được nữa.

Sổ dự-toán của Pháp năm 1935

Ông Germain Martin vừa tuyên-bố cho báo-giới hay rằng sổ dự-toán năm 1935 ông đã định xong hôm 15 Septembre. Số thâu tới 47.022.000.000 còn số xuất thì 46.984.000.000. Theo lời ông thượng-thor tài-chánh nói thì trong sổ dự-toán mới này ông hết sức bớt những sự chi phí không mấy cần, chứ chẳng hề bớt tiền lương, hay thêm thuế mới v. v.



Chồng: Minh! Minh giận tôi sao?
Vợ: Thôi! Thôi! Tôi đâu có dám giận mình.

Chồng: Chuyện này tôi không quên nữa đâu, sao sao ngày mai đi về cũng mua « Cù-là Sư-tử » và « Savon Thoi-Dur-Đường » cho mình

Vợ: Mình nghĩ coi, lúc này mưa gió không chừng; hôm qua tháng Sên nhất đầu; con Hoa đau bụng ỉa, mà Cù-là Sư-tử đã hết 3 ngày rồi, làm tôi phải qua bà Phan Hai mượn Cù-là Sư-tử về cho nó uống mới hết; còn đến mình mua mình cứ quên hoài. Thương nhau mà vậy sao?



CÁI NẮM TAY CỨNG NHƯ T HOÀN - CẦU

TỪ ANH JOHN SULLIVAN TỚI ANH MAX BAER

Tay cự-phách trong làng võ nghệ Ý-dại-lợi là Primo Carnera vừa rồi bị võ-sĩ Huê-kỳ Max Baer đánh ngã. Anh đã mất giải vô-dịch toàn-cầu về độ cân nặng mà anh đã đoạt tự tay Sharkey tại võ đài Madison Square Garden ở New-York ngày 30 Juin 1933. Anh giữ giải vô-dịch không được một năm.

Giải vô-dịch võ-nghệ toàn-cầu thứ nhứt dường như thuộc về tay người Anh-lê tên Tom Figg từ năm 1719 tới năm 1730. Theo lời người ta nói thời anh này chẳng những đánh bằng tay trơn mà lại còn dùng gậy nữa. Kể theo đó, anh Tom Pipes rồi tới Gretting võ sĩ này sau bị Jack Broughton thắng. Broughton là người phát-minh thứ « Mufflers » bay là bao tay đánh võ, và cũng là người khởi-xương những qui-luật thứ nhứt về võ-dai mà cả khán-giả và nhà nghề nước Anh đều công nhận tại Luân-đôn ngày 17 Aout 1743.

Những tay vô-dịch sau này truyền nối có tới 50 năm mới tới Carnera và Baer :

John Sullivan giữ cái danh dự vô-dịch cho mình được 10 năm rồi bị James Corbett đánh bại ngày 7 Septembre 1892. Corbett lại thua trận ngày 18 Mars 1897, giao giải quán-quân lại cho anh Fitzsimmons. Anh này cũng bị đánh té ngày 9 Juin 1899 bởi anh James Jeffries. Jeffries lại thua anh Tommy Burns ngày 23 Février 1906. Burns lại giao giải vô-dịch lại cho tên da đen (nègre) Jack

Johnson ngày 20 Décembre 1908. Anh da đen khó giữ cái danh-dự ấy lâu với các anh Mỹ da trắng là người không muốn cho da đen hơn trắng nên phải nhường lại cho tay cự tử Jess Willard.

Từ anh Willard về sau, các võ-sĩ truyền nối giải quán-quân như thế này : Jack Dempsey năm 1919, Gene Tunney năm 1926 ; người Đức tên Max Schmeling năm 1930 ; Sharkey năm 1932 ; kế sau là anh Carnera. Nhà vô-dịch này, được nêu tên vào bảng vàng là nơi mà chưa có tên người Pháp nào ; cho tới George Carpentier cũng không được. Tội nghiệp Carpentier mong mỗi muốn chết và đã thử hồi năm 1921 ngày 2 Juillet tại Jersey City mà cũng không sao thắng anh Jack Dempsey được.

Hồi mới được vinh dự, Carnera vẫn sống trong đời tư của một anh võ-sĩ hiền từ bình tĩnh nên thường bị khi dễ. Ở nơi đường và trong quán tại New-York, anh thường bị bọn lão tảo ra sanh sự thúc tay và lẩn. Chúng muốn chọc cho anh tức mà gây gỗ và đánh chơi. Có khi chúng đánh một thoi vào mũi anh rồi hô lên rằng đã làm cho anh khuất phục. Anh rất hiểu đó là cách « xỏ lá » mà chúng đã thường dùng.

Bởi vậy Carnera vẫn dằn lòng không thêm đánh lại kẻ đánh võ phép ấy. Anh lách vệt người mà đi chậm chậm và cười rằng :

— Ấy được lắm, anh ạ ! Tôi biết thế đó mà ; không có ích gì đâu !

Lượm lặt

Những hội đá banh sẽ dự vào cuộc tranh vô địch Nam-kỳ là : 5 Rgt A.C. — Victoria — 11è R.J.C. — Giadinh — 1er R.T.A. — Saigon Sports — Etoile du Sud — Auto Hall — C.A. Cholon — E.T. — Cercle Sportif — U.C.I.A. — Shelle Club — Paul Bert — Police Sportif — Jean Compté — Electro Sport.

Chúa nhứt mai này tại sân Saigon Sport có 2 cuộc đấu cầu của bốn hội.

15 giờ 30 U.C.I.A. (2) với C.A. Cholon.

16 giờ 30; Victoria với C.A. Cholon.

Còn trong sân thành-phố Cholon thì.

15 giờ 30; hội Auto Hall với U.C.I.A. (1)

16 giờ 30; hội Etoile du Sud với Cercle Sportif.

Lời bàn đua ngựa

Vì M. Quang-Minh trợ-bút viết mục « Lời bàn đua ngựa » đầu mấy ngày rày nên xin nghỉ mục ấy một kỳ, số sau sẽ có đăng tiếp như mọi lần.

Chuyên nghề đóng sách đủ kiểu và làm hộp bằng giấy carton
Giá rẻ — Làm khéo — Là tiệm
P. Ng. - văn - Châu
423, Boulevard Gallieni - SAIGON

Con dòng cháu giòng



Ấy là gia-quyển của võ-sĩ Max Baer hình đăng trên đây. Cha, Jacob Baer ở Tân-kim-sơn (Huê-kỳ) có hơi nhỏ thấp hơn Max một tý nhưng lưng nách hần hoi lắm. Mẹ, Bora Bayles cân nặng 90 kilô. Cô gái đầu lòng Frances cân trên 117 kilô. Cô gái nhỏ Bérenice cân nặng 87 kilô (mới có 20 tuổi), cậu trai út, Buddy, cao 2 thước, nặng 125 kilô.

Ấy đó, trong một gia-quyển như thế, võ sĩ Max Baer chỉ là một trẻ con vì anh ta cao có 1m90 và cân nặng có 95 kilô thôi.

X. Y. Z.

SAO TA KHÔNG TẬP LỢI BƠI

Thế mà xứ mình lại ở bên mé biển và trong xứ có nhiều sông rạch tứ tung

Xứ ta là một xứ nhiều sông, nhiều rạch, thường ngày phải đi tàu, đi ghe, thì gặp sự rủi ro, nếu ta biết lợi giới thì có nhiều hy-vọng thoát nạn được. (Chắc ai cũng tưởng như tôi rằng trong nạn tàu Oai-lợi và Đồng-sanh nếu mấy người bộ-hành biết lợi giới thì dễ thường có thể thoát nạn mười phần đến tám chín).

Sự tập lợi đối với ta là một sự cần, là một thân hộ mạng, thế mà phần đông anh em ta hình như lại coi thường. Các hội thể-hào chỉ lo múa võ, đấu cầu, như múa võ thì phải có sân ciment, đấu cầu thì cũng phải cần miếng đất cho rộng, sửa sang cho bằng phẳng, mấy sự đó cũng tốn phí nhiều, còn các chiến tướng phải mua giày, mua võ, tốn cũng không phải là ít. Khi chơi gặp rủi ro có anh gây chơn, có anh mang bị th, đối với các cuộc chơi đó anh em cũng còn chẳng ngại, huống chi tập lợi là một sự rất cần, có thể hộ mạng cho ta, không những thế, tập lợi còn là một môn thể-thảo hoàn toàn khiến cho thân thể ta nở nang dền dện hơn các môn thể-thảo khác nhiều thì có lẽ nào anh em lại lả-lầm.

Có chăng chỉ tại ta chẳng có một cái hồ lợi nào thì tập ở đâu.

Duy tôi thấy có mấy anh em hướng - đạo đạp xe đi tới Chánh-lưu, Lái-thiêu để tập lợi ; gần đây tôi nghe có anh em phàn nàn đầu muốn đi xa cũng không có chỗ mà tập nữa vì ở Chánh-lưu thì có lệnh

không cho người ngoài tắm nữa, còn ở Lái-thiêu thì mấy người Chà không cho tắm nhờ rửa. Còn xuống hồ Le Lido Mỗi lần năm các thì chỉ để riêng cho mấy người dư tiền. Riêng các em nhỏ (sói con) thì hằng tháng vẫn có các anh đoàn-trưởng dẫn lên hồ của quan tòa Tri gần Thủ-đức để tập lợi.

Cách vài tháng nay, tôi thấy Tổng-cuộc thể thao An-nam có xin mở tombola nơi để lấy tiền xây hồ lợi, vé bán ra cũng nhiều và nói cuối tháng sáu thì xỏ. Tôi gặp mấy anh em hướng-dạo đi bán gậy Tombola đó, có lẽ các anh em cũng muốn giúp công, mong cho cái hồ bơi sẽ chóng hoàn thành.

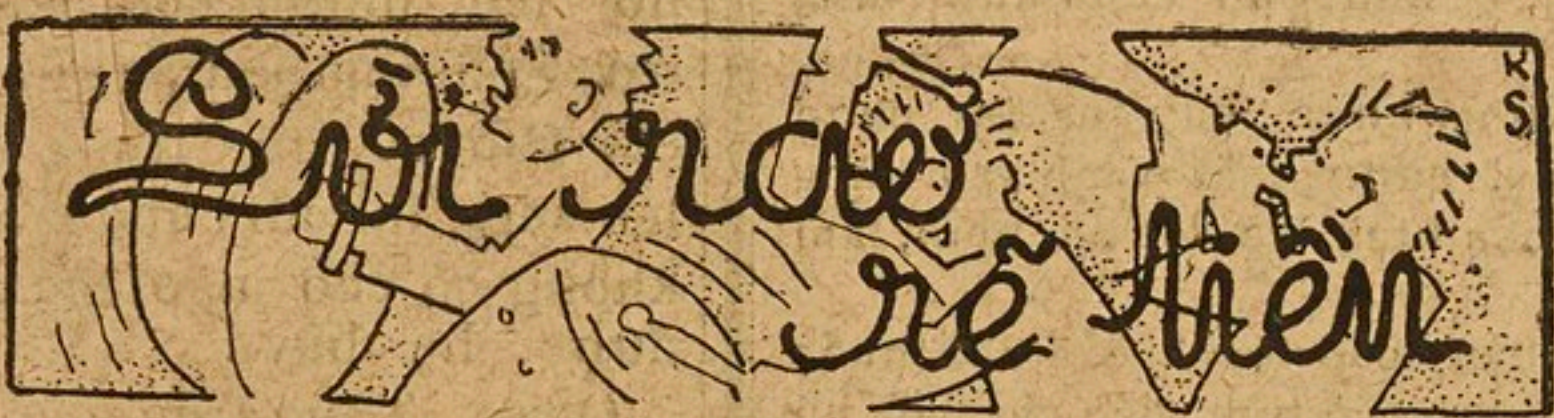
Thế mà thắm thoát tới nay vẫn im hơi kình tiếng, công chúng chẳng rõ rằng chừng nào Tombola đó mới xỏ, còn tiền được bao nhiêu có còn hay không.

Cái xe hơi Fiat mua để xỏ số, tôi thường gặp có ông lấy đi hoài, mấy tháng nay có lẽ cũng đã gần hư rồi. Mấy việc này xin nhờ ông hội-trưởng Tổng-cuộc thể-thảo An-nam vui lòng cho công-chúng rõ.

Sau hết tôi mong rằng mấy ông có lòng cho mấy hội thể-thảo cũng lưu ý tới sự tập lợi cho các anh em.

Không riêng gì tôi mà nhiều anh em cũ-g mong rằng chẳng bao lâu nữa sẽ có một vài cái hồ lợi của người mình để bằng ngày anh em lội tập.

D. H.



PNOMPENH-VÉLO

33 rue Delaporte Ppenh là tiệm xe máy đáng tin cậy

Một cơ hội hiếm có

Giá hạ không đâu sánh kịp

GIẤY ĐÁNH MÁY (Papier pelure)
Một rame 500 tờ cỡ 21x27 giá 1\$00.
Một rame 500 tờ cỡ 20x31 giá 1 05.
Một rame 500 tờ cỡ 44x66 giá 4 00

Gửi thơ mua nơi Lý-Công-Quận chủ nhà-in ở tại Soctrang.

Một người có cơ sở làm ăn vững vàng giữa châu thành Saigon muốn vay chừng 1000\$ có thể chun một miếng đất bên đường Gallieni. Viết cho Mr A.G báo quán chuyên giao lại.

Muốn bán gấp một cái nhà ngói 3 căn gần chợ Đũi giá thật rẻ. Ai mua hỏi nơi ông :

NGUYỄN-THÀNH-NGỌC
Garage Charner — Saigon



AU CHIC PARIS

TAILLEUR

TRAVAIL TRÈS SOIGNÉ — PRIX DE CRISE COUPE IMPECCABLE

HUYNH-VAN-LANH

PROPRIÉTAIRE

114 Boulevard Tổng-đốc-Phương
CHOLON

ÔNG ĐẠO ĐỀN

THƯỢNG-NGUYỄN chép

Thuở xưa, nước ta còn ở dưới chế-độ quân-chủ chuyên-chế thì kỷ-luật rất nghiêm-khắc về những sự gì mới mẻ quái lạ. Lúc ấy nếu ai lập dị, hay là có tà-thuật gì, thì bị buộc vào khoản luật « yêu thơ yêu ngôn » mà bị tội bị tù liền. Chẳng những tù tội mà thôi, không chừng còn bị xử tử là khác.

Bởi vậy trong dân-gian bất cứ lúc nào có chuyện huyền-hoặc, di-đoan đều bị quan trên bắt bớ, lung tung, đầu phải như ngày nay được tự do tin-ngưỡng ai muốn lập đạo gì cũng được. Nếu hồi đó mà có ai làm thuật, như ông Mai Thanh-Các, ắt là có mấy cái đầu cũng không còn, có đầu được ra sân-khấu mà làm trò cho công-chúng xem, lại được tiếng khen, có mê-day kim-khanh nữa.

Tại cái thời đại - và chế-độ hồi xưa gặt gao quá vậy, cho nên ai có phép hay, tài giỏi, thì cũng giấu, hoặc tìm nơi ẩn tiếng, lánh thân, đầu dám bày ra trước muôn mắt.

Vào năm vua Gia-Long thứ hai, năm năm Quý-hợi, lịch tây 1803, tại núi Vong-thé, có một ông đạo, người Cao-miền gốc gác ở tỉnh nào không rõ, tới cất am tại chơn núi mà tu. Nhưng ông không ở đó thường. Lúc thấy ông ở núi Tượng, khi núi Cẩm, khi thấy ông ở núi Ông Tổ, nhất là ông ở núi Sam thường lắm.

Ông đi vân-du như vậy hề gặp ai có bệnh hoạn, ông vào núi hái lá: ảy sắc cho uống, bệnh gì cũng hết. Ông lại có tài coi quẻ, người nào làm ăn không khá, gia-đạo chẳng yên, tờ cây ông coi giùm, thì ông lấy đèn sáp mà đốt, rồi ông nhìn vào đèn, một lát, tức thì đoán việc quá khứ vị lai của mọi người, trăm việc không sai một. Bởi vậy ai nấy đều kính mến ông nhất là ông chỉ làm phước chứ chẳng ăn tiền của ai. Không ai hiểu ông tu về đạo nào, cũng không biết ông tên chi, thấy ông coi đèn hay, nên gọi ông là ông Đạo Đền.

Một năm nọ, tại tỉnh Châu-độc bị nước ở sông trên đổ xuống, làm lụt ngập hết hai phần tỉnh, trừ chỗ đất gò cao ráo, thì khỏi bị ngập, còn bao nhiêu ruộng sâu lúa cấy chết sạch. Nhà nông chịu đói, may nhờ mấy nơi đất gò, ỉa đậu, trồng khoai, trồng bắp mà ăn, nhưng chẳng thấm tháp vào đâu, vì ruộng thất mười phần hết tám, làm cho dân bị đói khát lao nhao.

Ngày kia ông Đạo Đền gặp một tốp người nhện đói, kéo nhau ra tỉnh xin ăn. Ông hỏi:

— Sao các anh không đi gặt, lấy lúa mà ăn, để đi xin ăn sao dữ?

Mấy người ấy nói:
— Nội tỉnh Châu-độc không có một cọng rạ, lúa đâu có mà gặt!

Ông Đạo nói:

— Mấy anh em muốn có lúa, thì sáng mai, tựu lại núi Sam đi với tôi, tôi chỉ lúa cho mà gặt.

Ái nấy nghe ông nói lấy làm ngạc nhiên không hiểu ông chỉ lúa nơi nào, nhưng bị người ta đã biết tiếng về ông nói ra đầu đều có đó, nên chỉ bấy giờ nghe ông nói sự chỉ lúa cho gặt thì người ta tin.

Sáng bữa sau, có mười mấy người vát đôn xóc, và lưỡi hái, tựu lại chỗ ông dặn.

Gặp ông, ông biểu đi theo. Ông đi trước mười mấy người theo sau, ra tới mé kinh Vĩnh-tế, thì ông day lại mà nói với mấy người ấy rằng:

— Các anh em muốn có lúa ăn, tôi biểu sao nghe vậy, còn không nghe theo thời thời. Hễ tôi làm sao, thì phải làm theo tôi mới được.

Mấy người dạ dạ. Liền đó ông hô nhảy; rồi ông liền nhảy tuốt xuống kinh mất đầu mất đuôi, có 5 người cùng nhảy theo. còn bao nhiêu đứng trên bờ kinh mà nhìn, vì không dám nhảy. Họ ngó thấy dưới kinh, nước sâu chảy mạnh, mấy người nhảy theo ông đều mất dạng mất tăm, nên họ đứng đó ngơ ngáo, một lúc lo sợ ngã lòng rủ nhau đi về.

Té ra ông dắt đi gặt lúa

« Câu chuyện dưới đây là một dấu hỏi to dành cho trước mắt những nhà thần-học và tà-thuật học. Riêng phần bạn đọc, tác-giả xin hiến một chuyện đời xưa của quê hương xứ sở và là một chuyện truyền khẩu đã lâu năm trong đó chắc cũng có phần xác thực. »

thiết. Năm người nhảy theo ông rồi về thuật chuyện mới rõ.

Năm người đó nhảy theo ông Đạo Đền khi xuống tới nước, thì không thấy nước, mà lại thấy một cánh đồng minh mông, bát ngát, không hiểu là xứ nào, chỉ có một cái bờ mơn ở giữa, còn hai bên toàn là ruộng lúa, lớp đó lá gai, lớp đương chín tới. Ông đạo đi trước năm người theo sau, đi được vài trăm thước, tới một chỗ lúa chín đều, ông đạo nói:

— Lúa đó! Các anh cứ gặt, gặt rồi gánh lúa về, cứ theo đường này thì về tới nhà.

Ông vừa nói vừa chỉ đường cho 5 người rồi ông rẽ qua một cái bờ lúa còn xanh, rồi không thấy ông đi đâu nữa. Mấy người đang ở trong cảnh đói nghèo, nay gặp lúa mừng quá, chằm chằm mà gặt, từ khi gặt tới lúc sửa soạn ra về, không hề thấy chủ ruộng

là ai, chẳng có người nào rầy la, lại cũng không một bóng người nào lai vãng mới lạ. Họ ngó chừng trời, coi trưa hay tối, thì sắc trời mù mù, không có ánh nắng, mà gió lại mát mẻ, con người coi khỏe lắm.

Gặt xong, 5 người xóc lúa gánh lên vai, để về. Họ đi theo đường ông đạo đã chỉ, nhìn ngó đồng ruộng minh mông, mà sưng sờ, lạ hoắt, không biết là xứ nào! Họ đi một lúc, chừng ngó ngoài lại thì hết ruộng lúa, thoạt nhiên thấy làng xóm nhà cửa của mình trước mặt.

Ái nấy gánh lúa về nhà, đem lúa ra đập, thì cũng như lúa thường, không có chi khác.

Những người không dám nhảy kia, nay nghe bọn theo ông đạo có lúa gánh về, tới hỏi thăm thấy sự lạ, thì mau mau đi tìm ông đạo, xin ông dắt giùm đi gặt.

Ông đạo có lòng từ bi, cứ than đói cầu cứu thì ông cũng dắt đi gặt lúa như thế.

Ban đầu đi một vài mươi, hễ sớm mai đi, chiều về, đều có lúa, thét rồi thiên hạ đồn, họ tìm ông mà năn nỉ ông dắt đi gặt có tới cả trăm.

Mà lạ! Bữa nay ông lại khúc kinh này, mai lại đi khúc kinh khác, không cứ chỗ cũ, hễ đi bao nhiêu người, thì

đều có lúa gặt về hết thấy. Nhờ vậy mà nhơn dân khỏi đói.

Quan Tổng-trấn tỉnh Châu-độc hồi đó nghe chuyện ông Đạo Đền đem dân đi gặt lúa một cách lạ lùng như vậy, thì sanh lòng nghi sợ là ông đạo có tà thuật mê dân gì, nếu không trừ đi e thẫu tai trào-dinh thì mình bị tội. Bởi vậy quan Tổng-trấn liền sai một tốp lính 10 người, đi vào núi Sam rình bắt ông đạo.

Lính đi dò vài ngày, quả nhiên gặp ông đạo, liền bắt dân về nộp quan Tổng-trấn.

Khi lính dẫn ông đạo về tới dinh, quan Tổng-trấn day cán vò nọc ông đạo ra mà tra khảo. Lính đánh bao nhiêu, cũng như đánh đất, ông đạo tro tro, không khóc than, không lay chuyển chút nào. Tấn khảo hoài vô ích, quan day đồng cũ, bỏ ông về củi để giải về kinh đô, chờ lệnh Hoàng-thượng tái-định. Lúc bỏ ông đạo vào củi rồi, quan Tổng-trấn day quân khiến vô trong khám, cắt lính canh giữ ngày đêm.

Một đêm kia trời đông mưa lớn lắm, gió lạnh thấu xương, mấy người lính canh gác ông bị lạnh quá, phần buồn ngủ, nên vừa nằm xuống thì ngủ quên. Đến lúc trời tạnh đông mưa, thì vừa gà gáy sáng. Lính giật mình thức dậy, dòm vào củi, thì hỏi ôi! Ông đạo đâu mất mà trong củi lại thấy một con cạp, đang nằm vình râu rất dữ. Mấy người lính thất kinh chạy báo cho quan Tổng-trấn hay.

Quan Tổng-trấn hoảng hồn chạy xuống khám xem xét, xung quanh cái củi vẫn còn nguyên, không thấy dấu vết gì tỏ sự phá củi mà thoát ra được. Mà chỉ thấy con cạp ngồi trong thì quan nghi ông đạo hóa cạp, bởi lính lấy mác thông, đảo sải mà đâm cạp, cho chết đi. Lính áp lại đâm từ tung mà cạp vẫn tro tro như đá. Trái lại mác đâm đều gãy, chứ cạp chẳng có một vết thương nào. Túng thế quan Tổng-trấn day khiến củi xuống ghe, đem ra sông lớn mà thả nước, coi cạp có chết chăng!

Lính vâng lệnh đem củi ra sông, xô xuống nước. Củi chìm. Rồi một lát, thấy củi nổi lên, nhưng con cạp nằm trong củi đâu mất, chỉ còn cái củi không. Lính tráng vét củi lên xem, thì củi cũng y nguyên không có chỗ nào mà cạp ra được. Lại thay!

Quan Tổng-trấn hồ nghi ông đạo tàng hình trốn về núi, nên mật sai ba mươi lính, vô dò xét khắp núi non, những chỗ ông đạo thường lần la lúc trước. Họ rình rập cả tháng, mà không thấy tăm dạng ông đạo đâu cả. Từ ấy tới sau, ở Châu-độc không ai gặp ông Đạo Đền, mà cũng không nghe tin tức ông ra sao nữa. Ông là con cạp thành thần chăng?

THƯỢNG-NGUYỄN

NGUYÊN-NHƠN CỦA BỊNH

MỘNG-TINH DI-TINH và HUỆT-TINH

Muốn sửa cái đồng hồ hư, anh thợ cần phải biết trước, tại làm sao hư, và hư chỗ nào, mới có thể sửa mau chóng được và không cạy phá tan tành cái đồng hồ.

Muốn chữa bệnh gì, ông lương-y cần phải biết trước, bệnh tại nơi đâu, nghĩa là phải biết rõ nguyên-nhơn của bệnh, thì cho thuốc mới nhảm, và không làm cho bệnh ít hóa ra nhiều, phải hao tiền tốn của vô ích.

A. — Bởi thợ bằm tiên-thiên bất túc, hậu-thiên thất nghi, tuổi còn nhỏ mà quá ư sắc dục, quân hỏa động, thì tướng hỏa tùy mà thành ra.

B. — Bởi lúc tuổi còn nhỏ sức lực mạnh mẽ tham dục, tâm trí còn non không tự chủ, dặng minh, chơi « cách thủ-dâm » làm cho ngọc quan lớn mà thành ra.

C. — Bởi người bị lậu độc uống thuốc công kích sát phạt và thông lợi tiểu tiện nhiều làm cho thận thủy suy ngọc-quan lớn mà thành ra.

Bởi ba nguyên-nhơn kể trên mà sanh ra ba chứng bệnh: « Mộng-Tinh », « Di-Tinh » và « Huệt-Tinh ».

1. Năm chiêm bao thấy giao cấu cùng đàn bà, tỉnh khi xuất ra là Mộng-tinh, tỷ như bình chứa đầy mà tràn, bệnh không nặng.

2. Lúc ngủ không nằm chiêm bao mà tỉnh khi xuất ra khi thức dậy mới hay, trong mình bần thần, tay chơn nhức mỏi là Di-tinh, tỷ như bình chứa nước nghiêng mà tràn ra, bệnh đã nặng.

3. Bất luận ngày đêm tỉnh khi cứ chảy ra hoài, hoặc thấy sắc hay là mơ tưởng việc tình dục cũng chảy ra, hoặc đi tiểu, tiểu rặng mạnh cũng chảy ra là Huệt-tinh, tỷ như bình chứa nước lũng đầy mà nước chảy ra, bệnh rất nặng và rất khó trị.

Người mắc phải ba chứng kể trên thường hay đau thất ngang lưng, nước tiểu vàng, tay chơn nhức mỏi, trong mình mệt nhọc, ăn ngủ chẳng được, bình vọc tiểu tụy, gương mặt xanh xao càng ngày càng ốm. Nếu không điều trị để lâu ngày thủy suy hỏa vượng, hư hỏa lừng lên đốt tim phổi, làm cho tim nóng phổi yếu, rang tức nơi ngực thành ra bệnh ho.

Người mắc phải 3 chứng kể trên hãy uống « Tam-tinh Hải-cầm Bồ-thận hoàn » (số 2) của nhà thuốc VỎ-VĂN-THUDAUMOT thì bệnh hết dứt mà lại dặng bổ thận tráng dương cố tinh, ích chí, bồi bổ sức lực trong mình, 10 người uống không sai một, đã dặng chẳng biết bao nhiêu bức thơ khen tặng.

XIN LƯU Ý: Người thận suy, tinh hàn, tinh khí loãng, ngọc-quan yếu, sự tình dục không được bền bỉ, có vợ lâu mà không con, uống thuốc này bổ thận, bồi tinh, tráng ngọc-quan, cứu chữa bất quỵ, tiền tinh trực xạ từ-cung mới có thể sanh con nối hậu.

Người tửu sắc quá độ hao tổn tinh thần, thận suy tinh kiệt, dương hoải, kiến sắc điệc hoa, uống thuốc này bổ thận tráng dương, điều tinh ích chí.

Giá mỗi hộp

1\$ 00

uống 5 ngày

VỎ-VĂN-VĂN

DUỐC PHÒNG

Chủ-nhơn: Y học sĩ VỎ-VĂN-VĂN bào chế THUDAUMOT

Có bán:

Mme TRẦN - THỊ - Ý
49, rue Aviateur Garros
và Mme NG. - THỊ-KÍNH
Saigon và các nhà bán thuốc Annam khắp nơi.